



Alexander Dietric

Mực trắng Giấy đen

Белым по черному



Nhà xuất bản Kim Đồng - 1978



KIM ĐỒNG



Alexander Dietric

Mục trắng Giấy đen

Белым по черному



Nhà xuất bản Kim Đồng - 1978



MỤC TRẮNG GIẤY ĐEN

Белым по черному

Tác giả: **Alexander Dietric** (Александр Дитрих – 1926 - 1996)

Dịch giả: **Minh Vũ**

Nhà xuất bản Kim Đồng - 1978

Khổ 13 x 19cm - 184 trang

Đánh máy: **Thích Là Bụt**

Ebook: **Thích Là Bụt**

Hoàn thành ebook: **08/2014**

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Chương 1: Những điều kỳ diệu đã diễn ra vào một đêm nọ trong lớp học của chính bạn

Chương 2: Cái thế giới được Phần Trắng vẽ nên và Phần Trắng đánh cuộc với Chị Bút

Chương 3: Một thứ kim loại lạ thường không tài nào bắt gặp trong thiên nhiên

Chương 4: Hồi tưởng lại thời thơ ấu xa xưa và cái thế giới mà hiện nay không còn

Chương 5: Vào núi

Chương 6: Chị Bút mất tích - Âm mưu của bác Địa Cầu và thím Giẻ Lau

Chương 7: Số phận của đoàn đi cứu, những người họ hàng kỳ diệu của Phần Trắng

Chương 8: Mạo hiểm

Chương 9: Lâm nguy

[Chương 10: Thăm Vạn Lý Trường Thành](#)

[Chương 11: Lò bát quái nấu cơm cho những người không lò](#)

Lời giới thiệu

"Mực trắng giấy đen" kể về cuộc phiêu lưu của anh Phấn Trắng, chị Bút mực, bác Địa cầu, thím Giẻ lau... xuyên thời không đi tham quan thế giới của khoa học. Những dụng cụ học tập nếu tuân thực các công dụng, khả năng của mình thì cũng có thể làm nên những điều kỳ diệu.

Theo chân anh Phấn Trắng và đồng đội, chúng ta được đi đến khắp nơi. Về thời cổ đại xa xưa tìm lại chị Bút Mực đổng đánh. Đi sâu vào núi tìm ngọc trai trong hang động. Đến lò luyện kim xem than cốc luyện thép. Đến những hòn đảo san hô để tìm bác địa cầu cùng thím giẻ lau. Không đơn thuần là một câu chuyện giải trí, những kiến thức trong "Mực trắng giấy đen" làm ta phải kinh ngạc trước thế giới rộng lớn và từng thành phần nhỏ nhoi đã cấu tạo nên Trái đất này. Những kiến thức khoa học được viết bằng ngôn ngữ thân thiện, trong một thế giới lung linh kỳ ảo, sẽ mở ra cho bạn đọc nhỏ tuổi những trải nghiệm thú vị nhất.

Alexander Dietric (Александр Дитрих – 1926 - 1996) nhà văn và nhà báo khoa học cho trẻ em. Ông sinh năm 1926 tại Moscow. Năm 1949, ông tốt nghiệp VGIK và làm việc trong chương trình Phát thanh cho trẻ em. Ông là biên tập viên của nhiều chương trình phổ biến như "Câu lạc bộ thuyền trưởng nổi tiếng"), đã viết lời bài hát cho các chương trình phát thanh "Các phi hành gia của mũi tên màu", "Nếu bạn nhìn xung quanh," "Chữ cái biến mất", "Bất ngờ của những khu mỏ", vv ... Năm 1960, ông xuất bản cuốn sách đầu tiên của mình - "Mực trắng giấy đen". Ông là thành viên của Hội Nhà văn từ năm 1975

Tác phẩm tuyệt vời của ông được thể hiện dưới một hình thức giải trí để cho các độc giả trẻ làm quen với các thông tin từ các lĩnh vực vật lý, hóa học, địa chất, cổ sinh vật học, nghệ thuật và lịch sử.

Bằng các câu chuyện, ông đã cho chúng ta biết về nguồn gốc và sự phát triển của sự sống trên Trái Đất trong quá khứ xa xôi của hành tinh chúng ta. Ví dụ, với sự giúp đỡ của một anh hùng bí ẩn trong câu chuyện "Cuốn nhật ký Bí ẩn ", cuộc du hành xuyên thời gian và không gian trong hành trình anh hùng của "Mực trắng giấy đen", và Vladik Chudobytsky trong "Một câu chuyện bi thảm của bong bóng xà phòng")

Ông là tác giả cuốn sách nổi tiếng - nhiều lần tái bản: Bách khoa toàn thư trẻ em "I Wonder", đồng sáng tác với R. Yurmino Koshurnikova.

Các tác phẩm:

- Mực trắng giấy đen: 1960 (Белым по чёрному)
- Những cuộc phiêu lưu của Tia nắng: 1964 (Приключения солнечного Зайчика)
- Câu chuyện sắc màu: 1968 (Разноцветные истории)
- Hiệp sỹ vô dụng: 1981 (Битый рыцарь)
- Cuốn nhật ký Bí ẩn: 1981 (Загадочный дневник)
- Một câu chuyện bi thảm của bong bóng xà phòng: 1981 (Почти трагическая история... о мыльных пузырях)
- *Và nhiều tác phẩm khác....*

- Thích Là Bụt -

Chương 1: Những điều kỳ diệu đã diễn ra vào một đêm nọ trong lớp

học của chính bạn

Trường vắng lặng. Vắng lặng đến nỗi, nếu lắng tai nghe, nhất định bạn sẽ nghĩ: đây không phải là trường của tôi, mà là một ngôi trường lạ nào đấy. Và thậm chí có thể lại là một ngôi trường trong truyện thần thoại nữa.

Tôi biết khá chính xác là sau buổi học, khi đêm đã về khuya, bác thường trực tắt hết đèn và đóng hết cửa, thì nói chung ngôi trường học nào cũng có phần như trong truyện thần thoại. Khi ấy trong các lớp học, các phòng không người thỉnh thoảng lại xảy ra những chuyện không được bình thường lắm.

Như thế đến lúc nghỉ hè thì khỏi phải nói: vô số điều kỳ diệu xảy ra ở đây.

Nhưng chúng ta hãy trở lại ngôi trường của bạn. Như đã nói, trường vắng ngắt. Tiếng trống tan buổi học cuối cùng của năm học, báo tin những ngày hè bắt đầu, vừa mới chấm dứt lúc trưa. Ấy thế mà chỉ một giờ sau thì ngay những người giàu tưởng tượng nhất cũng không thể nghĩ ra một cái gì hoang vắng hơn các lớp học và các hành lang của trường.

Ở tầng dưới, tại phòng ngoài, có cậu Tiếng Vang đang đi lang thang. Cậu ta định đùa với một chú Gió Lùa rin rít dưới khe cửa. Nhưng có một luồng gió thổi dọc theo đường cái, thế là chú Gió Lùa ù té chạy theo, cậu Tiếng Vang đành liếc nhìn đồng hồ, ngáp dài, rồi chui tọt vào kho xoong chảo để ngủ.

Bốn bề càng vắng ngắt.

Bỗng có một vật động đậy ở gờ bảng đen. Tiếp đó có tiếng sột soạt bị ngắt quãng bởi tiếng hắt xì hơi của thím Giẻ Lau. Thím ta đang trau chuốt sau một ngày lao động. Sau khi phủi sạch bụi phấn trên người như cô gà mái rũ sạch bụi đất sau một hồi tắm nắng, thím ta vuốt thẳng các nếp nhăn trên người, buông thõng đôi chân xuống và hỏi:

- Chúng ta chơi cờ ca-rô chứ?
- Kít-kít! - bác Địa Cầu đáp, tay gãi gãi vùng Nam Cực đã bắt đầu nói và phát ra tiếng kêu ken két. - Khô-ông, đó là trò chơi trẻ con! Chúng ta hãy chơi một loại cờ mà mỗi con cờ là một bản đồ địa lý, hoặc cùng lắm, chúng ta nên chơi trò chơi phá thành thì hơn...
- Phì! - chị Bút do ai đó bỏ quên lên tiếng chế giễu.

Chị Bút này lúc nào cũng tỏ vẻ rất trang trọng. Chị là loại Bút máy có ngòi mạ vàng, quản bằng chất dẻo, nhiều màu, hộp thời trang. Chị Bút hết sức tự hào với cái quản này. Chị ta nghe nói rằng người ta dùng thứ chất

dẻo này chế ra vô số những đồ vật tuyệt diệu, và cũng vì vậy, chị ta tự cho mình là nhân vật chính yếu nhất và thông minh nhất.

- Phì! - chị Bút lặp lại. - Các người lại sắp tham gia trò chơi trẻ con đấy à!

(Chúng tôi muốn nói riêng với các bạn, chẳng qua là chị Bút sợ thua và mất thể diện đấy thôi. Chị ta thuộc loại người rất sĩ diện mà lại).

- Ô-hô-hô! - Thím Giẻ Lau ngáp dài. - Thế thì có chuyện gì hay ta kể cho vui vậy. Bác Địa Cầu ơi, có lẽ bác am hiểu tất cả các nước ở xứ nóng, các phát kiến địa lý và những cuộc phiêu lưu. Tôi rất thích nghe những chuyện ấy.

- Kít-kít, biết kể gì đây! Tôi đã bắt đầu quên những chuyện phiêu lưu rồi... Chỉ có các địa danh là tôi vẫn còn giữ trong đầu...

- Láo! - chị Bút phì cười. - Láo! Các địa danh ấy làm gì có trong đầu bác, chúng ở trên đầu thì có. Hơn nữa, tôi đã dự giờ địa lý rồi. Chán lắm!

- Thế chị kể đi nhá! Người ta bảo chị có trình độ đại học mà lì, - thím Giẻ Lau nói với chị Bút.

- Đúng thế, tôi có trình độ đại học! - chị Bút hãnh diện đáp. - Nhưng chưa chắc các bạn đã hiểu được một nửa những điều tôi sẽ kể: các bạn đã học hóa học đâu.

Câu chuyện bị ngắt quãng. Trong giây phút im lặng, họ nghe tiếng gõ và tiếp đó từ phía bảng đen vọng lại tiếng hát khe khẽ:

Mỗi bạn nhỏ học sinh

Đều nhớ rõ như in:

Phải dùng tôi - Phấn Trắng

Viết trên các bảng đen...

- Chào anh bạn láng giềng!

Thím Giẻ Lau cất tiếng chào. - Anh ngủ có ngon không?

- Tôi hoàn toàn không ngủ tí nào, - một giọng đáp khe khẽ vọng lại. Đó là giọng nói của anh Phấn Trắng, thân tròn bé nhỏ, đầu đội chiếc mũ mực tím.

Tôi đang rất bận, tôi chuẩn bị một chuyến đi du lịch.

- Kít, hay-hay, anh định đi thế nào đấy? - bác Địa Cầu hỏi nghe ken két.

- Chắc anh quên rằng chúng ta chỉ là những đồ vật! - chị Bút nhún vai.

- Trên cổ ai cũng có cái đầu, chứ đâu phải cái nắp bằng chất dẻo như chị, - Phấn Trắng nói với vẻ quan trọng. - Lẽ nào chị không biết rằng, mỗi

lúc đêm đến, khi trường học vắng lặng, nhất là vào dịp nghỉ hè, tại đây có thể xảy ra mọi điều kỳ diệu hay sao?

- Tôi biết, nhưng cần phải biết cách hóa phép ra chúng mới được chứ, - chị Bút nói.

- Thì chính tôi đang muốn làm cái điều ấy đây.

- Đừng có nói nhảm. Tôi là Bút Máy có trình độ đại học đây! Tôi biết mọi điều trên thế giới này và thậm chí còn biết nhiều hơn thế nữa! Thế mà tôi cũng không biết hóa phép ra những điều kỳ diệu nữa là cái thứ anh...

Nhưng anh Phấn Trắng đã không thèm nghe chị ta nữa. Anh nhảy lên, gõ gõ vào bảng đen, bắt tay hoàn thành một bức tranh, miệng lẩm bảm hát:

Chỉ có người quả cảm,

Làm nên chuyên diệu kỳ,

Ai đường xa vạn dặm

Cùng Phấn Trắng ra đi?...

Phấn Trắng vừa hát xong, trên bảng đã hiện một bức tranh: một vùng đồi núi, nhiều nương xói, những chiếc xe tự dõ chất đầy hàng đứng nối tiếp nhau trên một con đường dài. Xa xa là một ngọn đồi lớn, sườn đồi trắng xóa.

- Xong! - Phấn Trắng nói. - Đẹp đấy chứ? Đây là quê hương tôi, nơi mà bây giờ tôi sẽ đến. Ai muốn đi với tôi thì xin mời.

-Tôi... - Thím Giẻ Lau rụt rè lên tiếng. - Cho tôi đi với, nhưng... những cái này tôi trông lạ lắm...

- Kít-kít, không hiểu anh ta định mời chúng ta đi đâu thế này? - bác Địa Cầu nói.

- Cứ đi xem nào! - chị Bút châm biếm. - Chúng ta có mất gì đâu mà lo.

- Bắt đầu vậy thôi! - Phấn Trắng thốt lên. - Thím Giẻ Lau, thím hãy bắt tay làm nhiệm vụ đi.

- Sao? Lau à? - Thím Giẻ Lau hỏi, ngơ ngác nhìn lên bảng.

- Lau đi! - Phấn Trắng gật đầu. - Lau sạch mọi thứ xung quanh, trừ hình vẽ của tôi ra...

- Thế là thế nào? Tôi đâu có biết làm như thế! - thím Giẻ Lau luống cuống. - Lau cả tường, bàn ghế, sàn nhà... và cả cái lò sưởi nữa à...

- Lau tất tần tật! - Phấn Trắng ra lệnh. - Hỡi bà thím có phép lạ! Thím phải biết: nếu thím tinh thông nghề nghiệp của mình, thím có thể làm như trong thần thoại, hoàn thành được bất kỳ việc gì! Thím nên nhớ: chỉ cần đi vào thần thoại là một đôi giày bình thường lập tức trở thành đôi hài

nghìn dặm, một chiếc mũ trở thành chiếc mũ tàng hình, còn một tấm thảm thì biến thành tấm thảm biết bay. Lẽ nào thím Giẻ Lau đáng kính lại không thể trở thành bà thím có phép lạ như vậy hay sao? Thím hãy bắt tay vào việc đi nào?

Thím Giẻ Lau rụt rè xoa xoa bức tường... Trong chớp mắt mảng tường tại chỗ thím vừa xoa liền tan biến đi. Thím Giẻ Lau xoa tiếp - và thím chạm tay vào cái gì, là cái đó lập tức biến mất tăm.

Trong khi đó bức tranh trên bảng lại hiện ra ngày một rõ hơn, hùng vĩ hơn và trên đó xuất hiện thêm những sự vật mới. Những cây hướng dương mọc lên hai bên đường, những đám mây trắng bành bồng trôi trên bầu trời. Bánh xe bắt đầu quay nhưng xe thì vẫn đứng yên như bị sa lầy.

- Bây giờ thím lau khung bảng đen đi! - Phấn Trắng ra lệnh khi mọi vật xung quanh đã biến hết chỉ còn lại hình vẽ.

Thím Giẻ Lau vừa chạm vào khung bảng, là lập tức bức tranh trở nên sinh động như được trả lại tự do. Các ô tô rú máy, mùi ngải cứu ngạt ngào trong không khí, thảo nguyên trắng ngả sang màu xanh lục, con đường trắng chuyển thành nâu, hướng dương trắng trở nên vàng và chỉ có ngọn đồi trắng xa xa không hiểu sao vẫn giữ nguyên màu trắng xóa.

- Thế nào, đi thôi chứ, - Phấn Trắng nói và bước thẳng vào cái thế giới kỳ lạ vừa mới vẽ nên.

Chương 2: Cái thế giới được Phấn Trắng vẽ nên và Phấn Trắng đánh cuộc với Chị Bút

Đoàn người thận trọng bước đi trên con đường dẫn tới ngọn đồi.

- Chúng ta đang ở đâu nhỉ? Chúng ta đi đâu thế này? - chị Bút vẫn chưa hoàn hồn vì quá ư kinh ngạc.

- Đang ở đáy biển! - Phấn Trắng vui vẻ la to. - Chúng ta đang đến thăm quê tôi đấy.

- Vô-ô lý-ý! - bác Địa Cầu thốt lên ken két. - Biển đâu lại như thế này? Tôi còn lạ gì biển! Tất cả biển đều được vẽ trên người tôi... Đây rõ ràng là một thảo nguyên.

- Đúng thế! - Phấn Trắng gật đầu. - Đúng là thảo nguyên. Nhưng hàng triệu năm về trước, đây là đáy biển.

- Sao lại như vậy? - thím Giẻ Lau ngạc nhiên. - Thế bây giờ nó đâu rồi?

- Rút đi rồi, - Phấn Trắng đáp. - Biển đã nhiều lần có mặt ở những nơi này. Nhưng hàng nghìn năm trôi qua, có nơi đáy biển cao dần lên và biển rút đi, nhưng lại có nơi bờ biển thấp dần xuống và những vùng đất liền

rộng bao la ngập chìm dưới nước. Hiện tượng này đã diễn ra nhiều lần và chắc chắn còn diễn đi diễn lại không biết bao nhiêu lần nữa. Quả đất của chúng ta đang tiếp tục sống cơ mà.

- Kít-ít, thật là một nhận xét chí lý! - bác Địa Cầu khẳng định. - Ông anh của tôi đang tiếp tục sống. Ngày xưa, một vị vua Na Uy đã ra lệnh dựng một cột đá ở dưới biển, bên cạnh bờ và đánh dấu trên cột đá ấy các mực nước lúc triều lên.

Trên hai trăm năm trôi qua. Cột đá ấy giờ đây không còn ngâm mình dưới nước nữa, cái vạch ấy đã cao hơn mực nước lúc triều lên đến một trăm ba mươi sáu centimet. Sự kiện đó chứng tỏ rằng bờ biển vùng Scandinavie được nâng cao lên.

Cũng có trường hợp ngược lại. Chẳng hạn, từ lâu các nhà sử học đã biết rằng xưa kia những người cổ Hy Lạp đã dựng thành phố cảng Dioselria trên bờ biển Đen. Nhưng không ai biết thành phố ấy nằm ở chỗ nào. Các nhà bác học đã khảo sát tất cả các phế tích ven biển, khai quật nhiều vùng đất đai, tra cứu hàng trăm sách cổ, nhưng đều vô hiệu quả. Thế rồi mãi đến gần đây, người ta mới tìm thấy những di tích của thành phố này. Thì ra, biển đã phủ kín những di tích này. Chúng nằm dưới nước, ở độ sâu mười mét, bên cạnh thành phố Sukhumi. Bờ biển Hà Lan cũng đang hạ thấp từ từ. Con người ở đây phải chống chọi với biển cả. Nhưng nếu họ có chiến thắng trong cuộc đấu tranh này đi nữa, thì một triệu năm sau sẽ không còn ai tin

rằng quả địa cầu giống như người ta vẽ nó trên người tôi, - bác Địa Cầu thở dài nảo nuốt và im bật.

- Làm sao bác biết được những điều này? - chị Bút hỏi.

- Làm sao là thế nào? - Phấn Trắng mỉm cười. - Bác Địa Cầu là một nhà địa lý. Bác phải biết rõ những điều này. Chẳng hạn, tôi đã sinh ra và lớn lên dưới đáy một vùng biển mà hiện nay đã biến mất. Điều đó đã xảy ra cách đây khoảng một trăm triệu năm.

- Trời ơi! - thím Giẻ Lau ới lên một tiếng. - Thế mà tôi cứ tưởng tôi nhiều tuổi nhất đây.

- Nhảm nhí! - Chị Bút bực mình. Chị thấy hết sức khó chịu, vì không phải chị, mà là anh Phấn Trắng đang được mọi người để ý. Chị cố tìm cơ hội để chọc tức anh Phấn Trắng. - Toàn là chuyện nhảm nhí! - Chị Bút khinh bỉ lặp lại. - Một trăm triệu năm cơ à? Làm sao các người lại có thể tin những điều bịa đặt của kẻ nói khoác một tác tới trời thế này được nhỉ?

- Chị có thể không tin. - Phấn Trắng nhún vai. - Nhưng rồi chị sẽ tin.

Các khách du lịch càng đến gần quả đồi, càng thấy có nhiều xe chở nặng những tảng đá màu trắng lướt qua. Đằng trước, những xe khác đang bóp còi, rú máy inh ỏi.

Cuối cùng cả đoàn đã dừng lại bên miệng một cái hồ móng rộng. Sườn đồi trông như đã bị một con quái vật khổng lồ ngoạm mất. Trong hồ móng và trên các đường bậc thang rộng chạy men theo sườn đồi, những cỗ máy cỡ dài ngoẵng, mồm đầy răng đang hì hục làm việc.

- Máy xúc đây! - Phấn Trắng bảo.

- Người ta quá bận bịu với những viên đá cuội màu trắng!
Chị Bút nhún vai. - Để làm gì vậy nhỉ?

Chị quay nhìn Phấn Trắng đứng bên cạnh, nhưng lạ thay, không nhìn thấy anh ta.

- Thím Giẻ Lau, thế anh ta đâu rồi? Thím với anh ta đứng với nhau cơ mà.

Thím Giẻ Lau nhón nhác nhìn quanh:

- Vừa mới ở đây thôi mà, anh ta đã biến đâu rồi? Lẽ nào tôi lại vô tình xóa phải anh ta.

- Thím sơ ý quá! - bác Địa Cầu quay tít. - Làm sao mà đến cơ sự này!

- Các bạn yên tâm! - tiếng Phấn Trắng vang lên ngay bên cạnh. - Tôi đây.

- Đâu? - cả ba đồng thanh hỏi.

- Anh ta đùa cợt chúng ta đây mà! - chị Bút nổi giận. - Anh ta tàng hình đấy!

- Đâu phải! - Phấn Trắng đáp. - Tôi đang ngồi dưới chân các bạn. Các bạn nhìn xem, cái mũ màu tím của tôi đây này.

Và đến lúc này cả ba mới nhìn thấy người bạn của mình. Anh ta ngồi giữa hàng chục, hàng trăm và đến hàng nghìn viên phấn to có, nhỏ có. Thật ra chúng không được cân đối và không đội cái mũ bằng mực tí tẹo, còn mọi thứ đều giống hệt Phấn Trắng, như anh em ruột vậy.

- Đây chính là những người anh em của tôi, - Phấn Trắng nói. - Cách đây một năm thôi, tôi cũng nằm ở đây. Ngọn đồi trắng này, cả những ngọn đồi trắng kéo dài hàng chục kilômet ra bốn xung quanh, cũng như toàn bộ thảo nguyên nằm giữa chúng - tất cả đều là phấn. Các bạn hãy nhìn xem, biết bao là nương xói trắng trong thảo nguyên... Vì vậy mà cả thành phố hiện ra ở chân trời kia cũng được gọi là “Thành phố trắng”, mà là “Thành phố Phấn” thì đúng hơn. Các bạn hãy suy nghĩ xem, thiên nhiên đã mất mấy triệu năm mới tích lũy được từng ấy tài nguyên nào?

- Tài nguyên à? - chị Bút nhún vai. - Nhảm nhí! Chỉ toàn đá là đá. Tôi không hiểu người ta cần gì đến từng này phấn. Giá như toàn thể nhân loại trên Quả đất này đều bỏ việc và cấp sách đến trường, và người ta phải ngồi học mỗi lớp đến chục năm thì mới viết hết toàn bộ số phấn khai thác được trong thời gian chúng ta đứng ở đây.

- Rồi chị sẽ biết, - Phấn Trắng nói, - số phần mà học sinh dùng là ít nhất đấy. Đến số phần mà người ta dùng để chế thuốc đánh răng còn nhiều hơn gấp bội. Nhưng số phần này nói cho cùng cũng chẳng là bao. Sự nghiệp của dòng họ tôi lớn vô kể. Tôi là Phấn Trắng, nhưng đó mới là tên, còn nói về họ, thì tôi thuộc họ Đá Vôi. Đá Vôi là một họ rất nổi tiếng. Loại đá chúng tôi mặc dầu là đá trầm tích^[1] nhưng là đá thật, đá núi.

- Sao lại như vậy? - thím Giẻ Lau hỏi. - Loại đá của anh lại tạo thành núi đấy à?

- Đúng thế. Hầu như bất cứ chỗ nào trong núi cũng có thể tìm thấy những lớp đá vôi. Thậm chí có những dãy núi chỉ toàn bằng đá vôi. Nhưng nói chung người ta gọi tất cả các tích tụ khoáng vật tạo thành vỏ quả đất là đá núi. Trong hàng ngũ đó họ Đá Vôi chúng tôi chiếm một địa vị chẳng phải là hạng bét. Sự thật thì chúng tôi còn có họ hàng với kim loại nữa cơ. Ấy thế mà Phấn Trắng tôi đây lại là Đá Vôi chính cống nhất, không lẫn một thứ gì.

- Sao mà anh khoác lác thế! - chị Bút cười khẩy. - Lúc thì anh khẳng định loại đá của anh là đá núi, lúc thì anh bảo dường như anh đã nằm ở đáy biển và bây giờ anh lại bảo anh có họ hàng với kim loại. Trong khi đó thì tôi chỉ mới thấy có mỗi cái đôi phần nhỏ mà thôi. Và nếu như anh định tìm cách chứng minh cái đôi này là ngọn núi và nó từ đáy biển nổi lên, thì tốt

nhất là anh nên đưa tôi về nhà. Mực của tôi có thể phát chua vì cái chuyện viên vông ấy mất.

- Chị cho tôi là thằng nói láo chắc? - Phấn Trắng nổi giận. - bác Địa Cầu, xin bác hãy làm chứng cho tôi. Tôi sẽ chứng minh để cái bình mực bằng chất dẻo này hiểu rằng tôi đã sinh ra ở đáy biển, tôi có họ hàng với kim loại, tôi thuộc loại đá núi chính cống, nếu như cô ta cho rằng cái đòi phẩn trước mặt cô ta chưa đủ để chứng minh điều ấy. Tôi xin đánh cược... chị ấy chỉ cần mất cho tôi cái nắp bằng chất dẻo của chị ấy thôi. Còn nếu tôi thua cược, tôi sẽ mất cho chị ấy một viên ngọc thượng hảo hạng.

- Đồng ý! - chị Bút bằng lòng. - Viên ngọc ấy có thể sẽ được đính lên đỉnh nắp bút của tôi đấy. Tôi cho rằng nó sẽ làm tăng thêm vẻ đẹp của tôi.

Nhưng anh bạn tìm đâu ra của quý ấy mới được chứ?

- Đó là việc của tôi. - Phấn Trắng nói. - Nào, thím Giẻ Lau, thím xóa mọi vật xung quanh đi!

Vài phút sau, các khách du lịch đã trở lại vị trí của mình trong lớp học.

Chương 3: Một thứ kim loại lạ thường không tài nào bắt gặp trong thiên nhiên

Phấn Trắng vừa lẩm bẩm trong mồm như có điều gì dỗi vừa vẽ nhanh trên bảng một bức tranh mới. Đây là một thành phố đẹp trên bờ biển cả. Trong cảng, những chiếc tàu thủy lớn đang nhả khói, một cầu thang rộng bằng đá hoa chạy từ kè lên đến bờ.

- Xin bắt tay vào việc! - Phấn Trắng ra lệnh cho thím Giẻ Lau khi bức tranh vừa vẽ xong.

Thím Giẻ Lau bắt tay vào việc và trong phút chốc các khách du lịch của chúng ta đã bước đi trên những đường phố tràn ngập ánh nắng của một thành phố phương nam. Hầu hết nhà cửa ở đây được xây bằng một thứ đá xộp màu xám nhạt.

- Một nơi nổi tiếng! - bác Địa Cầu thốt lên nghe ken két.

- Chắc chắn đây là Odessa^[2].

- Hoàn toàn đúng, - Phấn Trắng xác nhận. Anh chăm chú xem xét các tường nhà và các bờ giậu như tìm kiếm vật gì. - Đây rồi! - cuối cùng anh thốt lên và chỉ tay vào những vết gì đó trên tường, vẻ đắc thắng.

Các bạn hãy xem đây! Theo các bạn, đây là cái gì nào?

Mọi người tiến lại gần.

- Vô, vô hén! - bác Địa Cầu thốt lên, đôi mắt nheo lại.
- Ở đâu ra mà lắm thế nhỉ! - thím Giẻ Lau kinh ngạc. - Cả tấm đá đều bằng vô hén! To có, nhỏ có, vỡ có, lành có.
- Đây cũng là một loại đá vôi,
- Phấn Trắng nói một cách tự hào. - Nó được gọi là “đá sò”. Trông bên ngoài đá sò chẳng giống tôi tí nào, nhưng kỳ thực đó là họ hàng thân thiết của tôi đây.
- Nhưng anh cần phải chứng minh điều này! - chị Bút có ý kiến.
- Rồi tôi sẽ chứng minh! Bây giờ các bạn hãy trả lời hộ tôi: loại nhuyễn thể, vật chủ của những vỏ hén này có thể sống ở đâu nào: dưới nước hay trên cạn?
- Đương nhiên là dưới nước rồi! - thím Giẻ Lau nhún vai – Chỉ có ốc sên là có thể sống trên cạn mà thôi.
- Giỏi! Bây giờ chắc không ai cho rằng cái thứ đó bao gồm hàng tỉ vỏ hén này lại hình thành trên cạn nữa chứ?
- Tất nhiên là không rồi! - bác Địa Cầu tán thành.

- Phải cần biết bao nhiêu vỏ hến để tạo ra loại đá này! - thím Giẻ Lau ngạc nhiên. - Lạ chưa kìa! Tất cả các nhà mới ở đây đều xây bằng loại đá sò này.

- Một thứ đá kỳ diệu, - Phấn Trắng đồng ý. - Nó hết sức tiện lợi! Vừa mềm, vừa nhẹ, lại vừa chắc! Có thể cưa bằng loại cưa thường, có thể đẽo bằng rìu và như các bạn thấy, có thể dùng để xây nhà. Loại nhà này có nhiều chẳng những ở Odessa, mà còn ở Sevastopol, ở Kimberopol, ở Kisinhop, ở Baku và ở các thành phố khác^[3]. Riêng thành phố Odessa thì gần như nằm trên một lớp đá sò không lồ. Từ xưa người ta đã khai thác nó trong các hầm đá ngầm và xây nhà ngay bên trên các hầm đá ấy. Thế rồi, thời gian trôi qua, phía dưới thành phố đã hình thành một hệ thống đường phố lớn nhỏ chằng chịt. Chẳng mấy ai dám xuống nơi đây nếu không có người thành thạo chỉ đường dẫn lối. Có thể lạc tháng này qua tháng khác trong những hang động hẻo lánh tối tăm và không cách gì tìm được lối ra. Không phải vô cớ mà trong thời kỳ nội chiến và chiến tranh vệ quốc vĩ đại các chiến sĩ du kích đã ẩn náu trong các hang động này. Kẻ thù biết rõ họ ở đâu, nhưng không thể nào tìm ra họ được.

Để tạo ra một lớp đá sò dày như vậy phải mất nhiều triệu năm. Trên đáy biển nông cạn ngày xưa đã có vô số sò hến sinh sống. Số thì sinh sôi nảy nở, số thì chết đi... Thời gian trôi qua và trên đáy biển đã dần dần hình thành một lớp dày hàng mét gồm vỏ hến các nhuyễn thể đã chết, đất bùn.

Các vỏ hến bên dưới bị nát ra do sức nặng của những lớp bên trên đè xuống. Cả khối này bị xẹp dần xuống, nén chặt lại. Nước dần dần hòa tan những mẫu vỏ hến dường như làm cho cái dung dịch này gắn liền lại thành một khối. Ở đây còn có sự hỗ trợ của nhiều thế hệ giun biển và các sinh vật đáy biển khác... Và thế là đá sò đã hình thành. Sau đó biển rút đi, các vỉa đá hiện ra trên đất liền. Toàn bộ câu chuyện là như thế.

- Thế nhưng cái thứ đá sò này có quan hệ gì đến câu chuyện của chúng ta cơ chứ? - Chị Bút tỏ vẻ bực mình. - Chúng ta đang nói đến đá vôi cơ mà!

- Thì vỏ hến do đá vôi tạo nên.

- Cứ cho là như vậy đi. - chị Bút không chịu thua. - Nhưng anh là Phấn cơ mà! Anh đâu có làm bằng đá sò!

- Điều này chúng ta sẽ giải quyết, - Phấn Trắng nói. - Nào thím Giẻ Lau, thím hãy bắt tay vào việc đi.

Vài phút sau, Phấn Trắng đã vẽ lên bảng một chiếc kính hiển vi.

Khi kính đã vẽ xong và thím Giẻ Lau đã xóa sạch những thứ không cần thiết, Phấn Trắng tiến sát lại kính hiển vi và giữ một ít bụi phấn lên vật kính.

- Xin mời! - Phấn Trắng dang rộng đôi tay mời các bạn của mình. - Các bạn hãy nhìn vào ống kính này xem.

Thật không dễ gì nhìn được vào ống kính hiển vi. Ngay đối với bác Địa Cầu kính hiển vi cũng đã quá cao rồi. Vì vậy Phấn Trắng phải vẽ thêm một chiếc thang. Thế là ba người được tận mắt trông thấy một cảnh tượng kỳ lạ.

Tiền đây tôi cũng rất muốn khuyên các bạn, nếu có dịp, nên nhìn qua thị kính của kính hiển vi và quan sát một dùm bột phấn xem sao. Bạn sẽ được thấy vô số những sự vật khá kỳ lạ. Có vật hơi lớn, giống những gié lúa màu trắng, những quả thông, những vỏ hến. Có cái nhỏ hơn, giống những hoa cúc, những đĩa khay nhỏ và giống cả những chiếc bánh sữa. Những thứ này chính là các bộ xương và vỏ giáp của những cư dân sinh sống ở biển ngày xưa. Những cái hơi lớn là của các động vật tí hon ở biển, là loại chân rết^[4]. Còn những hoa, những đĩa khay là các căn bã của loài tảo^[5] trôi nổi rất bé, các tảo cầu đá^[6].

Nếu trong mỗi con mắt tôi và bạn có đeo một chiếc kính hiển vi và chúng ta đứng dưới biển thì chúng ta sẽ thấy như có một trận mưa rào từ trên đổ xuống. Hàng tỉ con chân rết và tảo cầu đã bị chết, liên tục hết ngày lại đến đêm cứ thế mà lắng xuống đáy biển.

Sau nhiều triệu năm, lớp trầm tích này dày tới hàng trăm mét. Qua thời gian toàn bộ cái khối này dưới tác dụng của trọng lượng bản thân và của nước biển đã dần dần biến thành đá, thứ đá mà tôi và bạn đã nhìn thấy ở Thành phố Trắng. Chính vì vậy mà người ta gọi đá vôi là đá trầm tích.

Đá sò và đá phấn cũng do một thứ nguyên liệu tạo nên. Có điều là đá sò do vỏ hên to tạo nên, còn đá phấn thì do vỏ hên bé tí xíu tạo thành.

Có thể bạn sẽ hỏi tôi: hàng tỉ các sinh vật lớn nhỏ này lấy đâu ra nguyên liệu để tạo nên các vỏ giáp của mình. Từ nước đấy! Mọi thứ cần thiết đều có sẵn, ngay bên cạnh. Chẳng là hàng nghìn tấn đá vôi đã tan trong nước biển và các đại dương. Và cái trữ lượng này không hề giảm đi. Vô số sông ngòi và suối khe bào mòn và hòa tan đá vôi trên đất liền, mang nó ra đại dương. Thế rồi ở đây, dưới tác dụng của hằng hà sa số những sinh vật lớn nhỏ, đá vôi lại hóa thành đá rắn.

Ngày nay chỉ cần hành tinh của chúng ta nâng đáy biển lên là lập tức sẽ có ngay những dãy núi đá vôi sừng sững.

Nhưng có thể bạn lại muốn hỏi: lẽ nào nước biển không làm tan ngay các vỏ hên và vỏ giáp của những sinh vật ở biển đang lắng xuống đấy? Không. Tất nhiên nó có làm tan một số, nhưng số đó ít lắm, không đáng kể.

Nói chung, trong nước biển không thiếu một thứ gì! Ở đây có thứ muối ăn thông thường mà ai cũng biết, có các chất hóa học khác cũng được gọi là muối, mặc dầu chúng không mặn tí nào. Ở đây còn có các kim loại: ma-giê, kẽm, sắt, đồng và vàng nữa... Vàng, vàng, vàng thật đấy. Tất nhiên là vàng có trong nước rất ít, nhưng mà có.

Thật là kỳ lạ: trong nước lại có vàng! Phải nói rằng, khi Phấn Trắng nói điều này với các bạn của anh, ai cũng tròn xoe mắt. Chị Bút hỏi, về chế giễu:

- Chắc là anh muốn ám chỉ vàng khi anh khoe rằng anh cùng họ hàng với kim loại chứ gì?

- Không... Tôi muốn nói một thứ kim loại hoàn toàn khác cơ, - Phấn Trắng bình tĩnh đáp.

Và lại vàng trong nước biển rất ít. Kim loại mà dòng họ đá vôi chúng tôi xem như ông tổ của mình không quý như vàng đâu, nhưng lại hay hơn vàng rất nhiều .

- Hay thật, hay thật! - thím Giẻ Lau lắc đầu. - Theo anh, một nhà bác học, thì biển không phải là nước nữa mà là một thứ cháo đặc à? Nó chứa nào là muối, nào là kim loại, nào là đá vôi. Mặc dầu tôi chưa hề sống ở biển và không đọc thông viết thạo lắm, nhưng tôi cũng biết rằng nước biển hoàn toàn trong suốt và không nhìn thấy gì trong đó.

- Đúng thế - Phấn Trắng gật đầu. - Trong suốt. Nhưng chẳng lẽ nhìn thấy được muối đã tan trong thức ăn hay sao? Hay lẽ nào lại nhìn thấy được đường đã tan trong nước chè hay sao? Thật ra thì muối và đường đã tan nhanh hơn các chất khác rất nhiều, nhưng các chất này cũng tan, mặc dầu tan chậm, tan ít. Theo tôi biết, trên đời này không có chất gì là không bị nước hòa tan, dù là rất ít.

- Ái chà! - thím Giẻ Lau thở dài. - Đơn giản như vậy, mà tôi đâu có hiểu!

- Đừng buồn, thím Giẻ Lau ạ, - chị Bút an ủi, - Thím tưởng anh ta hiểu biết nhiều lắm đấy à? Anh ta hãy giải thích xem, dựa vào đâu anh ta dám bảo đá vôi cùng họ với kim loại nào. Thím sẽ thấy, cái thứ đá núi này thua cuộc với tôi mà xem.

- Để rồi xem, - Phấn Trắng nhún vai, - Chưa biết mèo nào cắn mỉu nào. Vấn đề chúng tôi có họ hàng với kim loại, không phải chỉ riêng chị Bút, mà đã hàng trăm năm chưa có người nào nghĩ đến. Nguyên nhân là ông tổ rất kính mến của họ đá vôi chúng tôi là một thứ kim loại tàng hình. Nếu như không nhìn thấy ông ta trong nước biển, thì đấy cũng là chuyện dễ hiểu. Ngay cả trên đất liền cũng không tài nào bắt gặp ông ta. Kim loại này được gọi là canxi.

Từ xưa con người đã biết đồng, sắt, vàng, bạc, bạch kim, thiếc, chì, thủy ngân... Nhưng con người mới biết canxi cách đây có hai thế kỷ rưỡi. Thế mà điều ngạc nhiên nhất là hầu như chỗ nào người ta cũng bắt gặp nó. Nhưng canxi thì hình như lẩn tránh con người, lúc hóa thành một tảng đá vôi, lúc hóa thành một cột đá hoa, lúc lại biến thành thứ đá Aurite đục xanh. Sở dĩ như thế vì canxi không thể sống đơn độc, nó nhất thiết phải hóa hợp với các chất khác. Và chính lúc đó nó đội chiếc mũ tàng hình đấy. Các nhà hóa học sau khi điều chế được một cục kim loại màu trắng bạc này

trong phòng thí nghiệm, vừa mới đưa nó ra ngoài không khí là lập tức canxi biến ngay thành... đá vôi.

- Thật là kỳ diệu! - thím Giẻ Lau thở dài. - Làm sao lại có thể như thế được? Kim loại - bỗng chốc lại biến thành đá vôi.

- Sắt cũng thế thì sao? - Phấn Trắng hỏi. - Tại sao không ai ngạc nhiên khi thấy sắt để ngoài trời bị han gỉ, nghĩa là biến thành những mảnh gỉ vụn màu nâu không giống kim loại tí nào? Toàn bộ vấn đề là ở chỗ sắt và nhiều kim loại khác có tính chất kết hợp với oxy trong không khí. Trong trường hợp này sắt biến thành gỉ sắt mà ai cũng biết, còn canxi thì biến thành đá vôi. Nhưng còn một điều khiến ta ngạc nhiên hơn nữa là chỉ cần cho canxi vào lửa, nó sẽ cháy bùng lên, làm cho ngọn lửa nhuộm màu đỏ da cam và bị cháy thiêu, chỉ để lại một đúm vôi tí tẹo.

Nhiều hợp chất canxi dễ tan trong nước. Và chính những dung dịch này, như tôi đã nói, được các sinh vật khác nhau ở biển sử dụng để tạo ra các vỏ giáp của mình.

Các bạn thấy đấy, đá vôi chúng tôi hơi có họ hàng với kim loại. Và chúng tôi thậm chí còn có thể xem mình như là quặng vôi - Phấn Trắng kết thúc câu chuyện của mình. - Thế nào, hồi các bạn của tôi, ai là người thắng cuộc?

- Hãy khoan! - chị Bút kêu lên, mặc dầu chưa ai kịp nói ra lời nào. - Tôi không đồng ý. Tôi không nghĩ đến thứ kim loại tàng hình mà ngay trên cạn cũng không tìm thấy ấy đâu. Tôi cho rằng Phấn Trắng muốn nói cậu ta có họ hàng với kim loại thực mà ai cũng có thể nhìn thấy, chứ không phải với cái thứ... cái thứ can xiu này!

- Không phải can xiu mà là canxi, - Phấn Trắng chữa lại. - Thôi được. Chúng ta cứ cho là chị Bút đã không hiểu hết điều tôi nói. Thế còn cái khoản tuổi của tôi, nguồn gốc trầm tích ở biển của tôi thì các bạn nghĩ thế nào?

- Đúng là anh thắng cuộc rồi! - thím Giẻ Lau gật đầu về phía Phấn Trắng.

- Phấn-ấn... Phấn-ấn... - bác Địa Cầu lấp bắp không nói nên lời.

- Cái gì mà cứ Phấn-ấn mãi thế? - chị Bút phát cáu.

- Phấn Trắng đúng! - bác Địa Cầu nói một mạch. - Chị Bút thua cuộc!

- Không, chưa hẳn như vậy! Anh ta hãy chứng minh anh ta thuộc loại đá núi đã nào. Đá trầm tích thì cần gì phải nói, đây muốn nói về đá núi cơ... Những ngọn đồi cỏn con mà chúng ta nhìn thấy ở Thành phố Trắng ấy trông không giống núi lắm.

- Tôi đã nói rồi, - Phan Trắng nhún vai, - đá núi không những chỉ có ở núi. Chẳng qua đây là tên gọi những tích tụ khoáng vật tạo thành vỏ quả đất mà thôi.

- Đấy, đấy! - chị Bút thốt lên vẻ đắc thắng. - Tôi cũng nghĩ như vậy đấy: đá núi chỉ là tên gọi dòng họ của anh mà thôi. Còn khi đánh cuộc với anh, tôi muốn ám chỉ loại đá núi tạo thành những ngọn núi thật sự. Anh hãy chứng minh loại đá vôi của anh tạo thành các ngọn núi xem nào!

- Tôi sẽ chứng minh điều này! - Phan Trắng nhảy lên. - Và chứng minh ngay bây giờ.

Lúc này chiếc đồng hồ ở phòng ngoài thông thả điểm bảy tiếng. Một tia nắng từ mái nhà bên cạnh chiếu xuyên qua cửa sổ. Có tiếng giày lê từ hành lang vọng vào.

- Bà phục vụ đấy! - thím Giẻ Lau thét lên the thé...

Chương 4: Hồi tưởng lại thời thơ ấu xa xưa và cái thế giới mà hiện

nay không còn

Chị Hằng ghé đôi mắt màu vàng nhìn qua cánh cửa sổ của lớp học, nơi có những người bạn quen thuộc của chúng ta. Nhưng vì lớp học im ắng này buồn tẻ quá, nên chị Hằng nheo mắt lại và phóng qua cửa kính một chùm tia sáng màu xanh lam.

- Hắt xì! - thím Giẻ Lau khẽ hắt hơi khi một tia sáng chiếu ngay vào mũi thím ta.

- Có lẽ dậy thôi!

- Đu-úng đấy! - bác Địa Cầu đáp lại nghe ken-két. - Ngủ trong cái đêm kỳ-kỳ diệu, huyền ảo thế này thì thật hồ-ồ then.

Bác già mắc bệnh mất ngủ và rất vui sướng khi có người tiếp chuyện.

Thím Giẻ Lau rũ người, vuốt các nếp nhăn, ngồi bệt xuống gờ báng và ngáp dài:

- Tôi thấy chiêm bao, bác Địa Cầu ạ! Tôi như biến thành giấy và người ta in trên tôi một quyển sách nói về các chuyến du lịch có nhiều tranh vẽ. Và không thể ngờ được! Vừa mới bắt đầu đáp chuyện đi đến những

vùng biển nhiệt đới thì tôi lại tỉnh dậy mất. Có rủi không chứ! Chả là suốt đời tôi hằng ước mơ được nhìn thấy, dầu chỉ một tí thôi, đại dương xanh biếc, những hòn đảo dừa xanh ngắt, những chú vẹt... Tiếc thay, các giấc mơ không thể thành hiện thực được!

- Có thể. Đô-đôi khi có thể thành đấy.

- Vì sao lại có chuyện nằm mơ như vậy hả bác? Có thể có điều gì chẳng?

- Có thể có đấy! - bác Địa Cầu nói thăm ra vẻ quan trọng và đồng thời đưa mắt ra hiệu với thím Giẻ Lau một cách kỳ lạ. - Chẳng hạn, tôi đã mơ thấy trận phun lửa nổi tiếng của hỏa sơn Kilauea ở các quần đảo Hawaii. Cảnh tượng mới hùng vĩ làm sao! Bầu trời rực cháy! Biển sáng lòa... Khói, sấm, phún thạch... Chà! Tôi rất thích đi du lịch. Tôi hy vọng... hy vọng trong một tương lai không xa xôi sẽ cùng thím thực hiện được ước mơ đi du lịch thật sự đến các vùng biển nhiệt đới... Nhưng, suýt! Bây giờ không được bàn đến nó. - Tiếp đó nhà địa lý già cô ý ngáp thật to và hỏi:

- Tại sao đến giờ này mà anh Phấn Trắng vẫn chưa dậy nhỉ? Có thể anh ta sẽ đưa chúng ta đi chơi đâu đấy cũng nên.

- Tôi nào có ngủ! - Phấn Trắng đáp lại. - Các bạn thì thăm gì đấy?

- Ô! Chào anh bạn! - thím Giẻ Lau và bác Địa Cầu cùng chào một lúc. - Thế là tất cả đều có mặt, trừ chị Bút.

- Đừng có đánh thức chị ta! - Phấn Trắng nhăn nhó. - Chị ta sẽ cãi vã... cho mà xem. Thế các bạn thì thăm với nhau chuyện gì vậy?

- Tôi... tôi với thím Giẻ Lau trao đổi về chuyện các giấc mơ thôi mà.
- bác Địa Cầu lúng túng trả lời.

- Ồ, chuyện các giấc mơ à? - Phấn Trắng mỉm cười. - Các bạn có biết không, rất nhiều lần tôi mơ thấy thời thơ ấu của mình.

- Những năm thơ ấu ư? Ôi, đó là một điều kỳ diệu! - bác Địa Cầu gật gù.

- Làm gì có chuyện “Những năm thơ ấu”! - Phấn Trắng nhại lại. - Phải nói là “Những nghìn năm thơ ấu” thì mới đúng. Không hiểu sao ai cũng xem tôi bé bỏng như vậy? “Những năm thơ ấu”! Vậy mà thời thơ ấu của tôi lại kéo dài hàng triệu năm. Tất nhiên với tuổi thơ kéo dài như vậy có một điều rất bất tiện là giấc mơ trở thành người lớn canh cánh bên mình trong suốt một thời gian quá dài. Thế nhưng đó là một thời kỳ tuyệt diệu đấy các bạn ạ!

- Vâng, kỳ diệu biết bao - thím Giẻ Lau nhớ lại, - nếu như Quả Đất trước kia không giống quả địa cầu hiện nay: nơi hiện nay là đất liền thì lúc ấy là sóng biển, nơi hiện nay là sóng biển, lúc ấy lại là đất liền. Quả là kỳ diệu!

- Và khí hậu lúc đó cũng tuyệt diệu! - Phấn Trắng lim dim đôi mắt. -
Khắp Quả Đất đâu đâu cũng là mùa xuân. Cả những nơi hiện nay là đài
nguyên, một năm đến chín tháng là băng giá và tuyết rơi, vào thời ấy toàn là
rừng nhiệt đới. Không hề có mùa đông, bão tuyết. Thật là sướng!

- Không hẳn như vậy! Ai sướng đâu không biết, chứ các chú gấu
trắng thì không thể sướng trong cái thời tiết nóng như vậy.

- Nhưng thời đó chưa có chúng.

- Chưa có à? Thế gấu nâu thì sao? Chúng cũng có bộ lông dày như
vậy. Chỉ có lạc đà và khí là sống thoải mái...

- Gấu nâu cũng chưa có, lạc đà, khí, chim, sư tử, chó sói, voi đều
không có.

- Cho phép hỏi, thế thời ấy có những gì? - bác Địa Cầu hết sức ngạc
nhiên.

- Có gì à? Có cá, có loài bò sát chẳng hạn. Một loài vật hết sức dị
thường. Kỳ Phấn Trắng, thời ra đời của tôi, là triều đại cuối cùng của các
loài thần lằn. Vào cuối thời kỳ lịch sử này của hành tinh chúng ta, chúng bắt
đầu chết dần, chết mòn, nhường Quả Đất cho động vật có vú thống trị.
Nhưng tôi còn gặp được nhiều sinh vật lý thú. Các bạn hãy xem đây.

Và Phấn Trắng vẽ nhanh trên bảng những con vật kỳ dị trông giống như
những con thần lằn.

Có loại đi bằng hai chân. Chúng thì hai chân trước bé nhỏ và yếu ớt vào các bụi cây và vạt trụi lá. Có loại bò bốn chân. Loại này ăn cỏ, ăn lau sậy. Gần đây còn có những con vật bé hơn, nhảy nhẩy như những con chuột túi. Tất cả những sinh vật kỳ dị này sao mà đáng sợ và kinh tởm đến thế! Có loại mõm giống như mỏ chim, có loại đầu và cổ đầy những sừng, lại có loại trên lưng đầy mụn cóc tua tủa những chiếc răng dẹt như răng bừa.

- Thím xóa đi! - Phấn Trắng ra lệnh cho thím Giẻ Lau sau khi đã vẽ xong. - Thời đại hoang đường đã đến. Thím hãy xóa mọi cái xung quanh bức tranh của tôi đi. Chúng ta hãy xem tổ tiên của toàn bộ sinh vật trên trái đất này đã sinh sôi ra sao.

- Tôi không lấy gì làm thích những loại thần lẩn, kỳ giông^[7] và éch nhái này, - thím Giẻ Lau vừa nói lúng búng, vừa bắt tay vào việc. - Trông chúng thật đáng ghét.

Tường nhà, cửa sổ, bàn ghế đã dần dần biến đi. Nhưng khi thím Giẻ Lau định chạm vào khung bảng đen thì chị Bút vừa thức dậy đã kêu thất thanh:

- Chớ, chớ! Thím làm gì vậy! Chết cả nút bây giờ!
- Chết vì nỗi gì? - thím Giẻ Lau ngạc nhiên. - Chị cứ ngủ tiếp đi thì hơn!
- Thím ngốc lắm! - chị Bút không chịu thua. - Những con thần lẩn này không hiền tí nào đâu. Đó là những con khủng long đấy! Lạy Chúa!

Thím không biết gì về cô sinh học ư!

- Đúng vậy, - thím Giẻ Lau đồng ý, - tôi đâu biết các thứ ấy.
- Xóa đi, nghe chị ta làm gì!

Phấn Trắng thốt lên.

- Ôi... làng nước ơi! Ai cứu tôi với! - chị Bút hét lên.
- Không-ông được! - bác Địa Cầu hét hoảng xoay tít. - Không-ông được, không được xóa!

Nhưng muộn rồi. Thím Giẻ Lau đã chạm vào khung bảng và cảnh vật trên bức tranh được trả lại tự do đã sống lại. Các chú thằn lằn bé kỳ dị đang ăn lá cây con trong phút chốc đã biến thành những con quái vật khổng lồ đớp ngấu nghiền các ngọn cây to.

Những con thằn lằn mình điềm những sừng, răng dẹt như bừa, mũi nhọn như mỏ chim thì lại to bằng con voi bụi. Đất rung chuyển dưới chân chúng. Chúng kéo lê những cái đuôi nặng nề, chậm rãi băng qua các lùm cây như những chiếc xe tăng, xéo nát mọi thứ trên đường chúng đi qua.

Trong số chúng có những con giống như tê giác đi bốn chân. Phấn Trắng gọi chúng là thằn lằn ba sừng. Hai cái sừng dài và nhọn tua tủa đâm ra ở phía trên hai con mắt của chúng, từ cái khiên bằng xương bọc lấy u vai, còn cái sừng thứ ba thì nằm ngay phía trên cái mõm hình mỏ chim của chúng. Những con khác giống như những con chuột túi đang vặt các ngọn cây,

Phấn Trắng gọi chúng là thần lằn leo trèo. Còn loại lớn nhất, mình đầy mụn cóc với những tấm sừng mọc thành hai dãy dọc theo sống lưng thì Phấn Trắng gọi là thần lằn sấm.

Các khách du lịch của chúng ta chưa kịp nhìn kỹ thì một con thần lằn sấm từ lùm cây chui ra, vồ vồ những tấm sừng kỳ dị vào nhau nghe inh cả tai, ngất ngưỡng đi qua trước mặt họ về phía con sông nhỏ và cạn. Lúc đến gần bờ sông, con thần lằn vươn dài cái cổ to tướng mang một cái đầu bé tí tẹo và đứng lặng. Cái đuôi kỳ quái điểm những chiếc sừng dài như những chiếc dao găm ở đoạn cuối, chổng cao lên trời. Con thần lằn chuẩn bị sẵn sàng đối phó và rút lui. Nhưng rõ ràng cặp mắt tí xíu không nhấp nháy với những con người đen như mắt rắn của con vật khổng lồ không thấy gì đáng nghi ngờ cả. Con vật đập cái đuôi to khỏe nặng nề xuống đất như một cây sồi bị quật đổ, rồi vươn cái cổ dài ngoằng rúc đầu vào bụi lau sậy và nhai rau rầu.

Ngay lúc đó trong các lùm cây ở bờ bên kia xuất hiện thêm ba con vật khổng lồ nữa. Mặc dầu có thân hình đồ sộ (mỗi con cao gần bằng cái cột căng dây điện báo), những con thần lằn này vẫn nhảy được rất xa, và nhẹ nhàng vượt qua các khe sâu và các cây non. Hai chân trước của các con vật khổng lồ co quắp vào ngực trông đến buồn cười.

- Thần lằn bạo chúa... - Phấn Trắng nói. - Trong kỷ Phấn Trắng chúng là chúa tể trên trái đất. Sắp có chuyện rồi!

Các bạn đã nhìn thấy những cái mõm như thế bao giờ chưa?

Lúc này thằn lằn sấm đã thấy kẻ thù và ù té chạy, làm nước bắn tung tóe. Nó vung cái đuôi đáng gờm của nó lên để những con vật đuổi theo không thể tiến sát nó. Nhưng cái đuôi không cứu nổi con vật khổng lồ ịch. Những con vật nhảy bằng hai chân đã tấn công nó từ bốn phía, vây chặt lấy nó và chỉ vài phút sau mọi việc đã đâu vào đấy. Những con thú dữ răng nhọn háu ăn thi nhau xé thịt con thằn lằn sấm và sau đó lại ăn thịt luôn cả đồng bọn đã chết vì không tránh được đòn khủng khiếp do cái đuôi đầy sừng nhọn của con thằn lằn sấm giáng xuống.

Các khách du lịch nhỏ bé nhìn cảnh xâu xé mà sợ hết hồn. Mãi đến khi nghe thấy tiếng rầm rầm ghê rợn họ mới trấn tĩnh lại.

Một số thằn lằn ba sừng hoảng sợ trước cảnh giết chóc đã cuống cuống chạy thẳng về phía các khách du lịch.

- Trốn đi! - chị Bút hét lên và lùi ngay vào bụi.

Bác Địa Cầu nhanh như cắt lặn vội xuống khe. Chỉ có Phần Trắng là vẫn đứng yên tại chỗ.

- Xóa chúng đi! - anh kêu to với thím Giẻ Lau. - Thím xóa ngay, nếu không chúng ta chết hết mất!

Sự quá hóa cuống, thím Giẻ Lau trong giây phút hoảng hốt đã lặn lộn dưới chân những con vật khổng lồ.

- Chúng sẽ xéo nát! - Phấn Trắng ôm đầu.

Nhưng lại xảy ra chuyện bất ngờ. Thành linh một con vật khổng lồ lao đảo, ngã nhào xuống đất làm gãy nát các bụi cây. Thì ra lúc chạy trốn, thím Giẻ Lau đã vô tình chạm phải và xóa đi một cái chân của con vật khổng lồ.

Trong khi thím Giẻ Lau suýt chết ngạt, từ dưới xác con vật khổng lồ chậm rãi chui ra thì con quái vật tiếp tục tan đi nhanh chóng.

Thím Giẻ Lau lấy lại can đảm, tiến thẳng đến con thần lằn khác. Thế là chỉ vài phút sau mọi vật đều bị xóa sạch. Chỉ có hai con vật có cánh không hiểu từ đâu ra, vừa giống những con diệc khổng lồ, vừa giống những con doi là vẫn còn bay liệng hồi lâu trên không trung, chúng vừa bay vừa há những cái mỏ dài đầy răng ra, kêu lên những tiếng ngắn đứt quãng.

- Thần lằn bay, - Phấn Trắng vừa nói vừa ngắm trúng mục tiêu và khéo léo xóa sổ những tên cướp trời.

- Thậ-ật khủng khiếp! - Bác Địa Cầu lấp bắp nói sau khi cả bọn đã trở lại cái lớp học thực tại âm cúng của họ. - Không- ông, du lịch thần thoại như vậy thì thật quá mức!

- Tên rô đại tí nữa thì giết sạch chúng ta! - chị Bút phẫn nộ. - Anh muốn thoát khỏi tay tôi bằng cách như vậy, có phải không anh Phấn Trắng kính mến, anh muốn khỏi thua cuộc chứ gì? Hay có thể anh đã quên việc đánh cuộc giữa chúng ta rồi sao?

- Tôi thua cuộc ư? - Phần Trắng mỉm cười. - Làm gì có chuyện như vậy! Xin mọi người hãy làm chứng cho tôi. Việc đánh cuộc giữa chúng tôi kéo dài quá rồi, đã đến lúc phải kết thúc thôi. - Nói xong, anh bắt đầu vẽ nhanh những ngọn núi lên bảng.

Chương 5: Vào núi

Trong số những ngọn núi Phấn Trắng về có một ngọn cao sừng sững dốc thẳng đứng, và trên vách núi trắng xóa ta nhìn thấy rõ những dải rộng. Dưới chân vách núi là một con sông rì rào chảy qua các phiến đá.

Đi lại rất khó khăn. Những tảng đá trắng bị mặt trời hun nóng chồng chất lên nhau khiến các khách du lịch lúc phải đi vòng qua chúng, lúc lại phải liềm mạng trèo qua.

Cuối cùng đoàn người đã bò tới vách núi thẳng đứng.

- Nào! - Phấn Trắng thốt lên, vẻ đắc thắng. - Các bạn hãy nhìn bốn phía xem nào. Toàn bộ vách núi trên đầu chúng ta, cũng như tất cả các ngọn núi xung quanh đều do các loại đá vôi chính công tạo thành.

Tôi đã nói với các bạn rằng các vỉa đá vôi thường thường là những cặn bã của các bộ xương và các vỏ giáp của vô số sinh vật tí hon ở biển. Bên trên các vỉa này đã lắng đọng những vỉa khác gồm đất cát và đất sét do các dòng sông mang tới. Dưới sức nặng của các lớp đất đá này và chủ yếu của nước, tầng cặn bã của các sinh vật ở biển đã hóa đá. Trong vòng hàng triệu năm, đáy của các vùng biển cổ xưa khi thì trở thành lục địa, khi lại ngập chìm dưới nước. Thế là các vỏ giáp của những sinh vật tí hon ở biển lại lắng đọng

xuống đáy như những cơn mưa rào bất tận. Cát và đất sét lại phủ lên trên chúng.

Nhưng rồi các sức mạnh hùng hậu của lòng đất lại bắt đầu tác động mãnh liệt. Chúng lại biến đáy biển thành lục địa, nâng lục địa này lên cao, cao mãi, uốn nó thành những nếp to, bẻ gãy và cắt đứt...

Dần dần cả cát lẫn đất sét cũng hóa đá. Sức nén khổng lồ của các đất đá nằm bên trên và sức nóng của lòng đất đã biến cát thành đá cát kết, một thứ đá sần sùi, màu xám thường dùng làm đá mài, đá nghiền trong các máy xay và biến đất sét thành đá phiến sét.

Cuối cùng các nếp uốn của vỏ quả đất vươn mãi đến tận mây xanh. Thế là xuất hiện những ngọn núi cao mà tôi và các bạn đang đứng dưới chân chúng.

Các dải rộng ở vách núi thẳng đứng kia chính là các lớp đá cát kết và phiến sét.

Chính vì vậy mà những ngọn núi này có phần giống như chiếc bánh ngọt nhiều lớp. Nhưng chúng vẫn một màu trắng xóa vì đá vôi trong chúng chiếm tỉ lệ lớn nhất. Thế nào, loại đá của chúng tôi là đá núi hay không phải là đá núi? - Phấn Trắng hỏi sau khi kết thúc câu chuyện của mình.

- Ai thắng cuộc đây?

- Chúng tôi; những người làm chứ-chứng, - bác Địa Cầu hỏi ý kiến thím Giẻ Lau rồi cót két nói, - xin tuyên bố rằng Phấn Trắng và dòng họ anh ta là đá núi. Và-và Phấn Trắng thắng cuộc. Như đã thỏa thuận, chị Bút hãy trao cái nắp bằng chất dẻo của mình cho anh ta.

- Đợi một chút đã! - chị Bút sửa lại tư thế ngồi và nói. - Thế theo anh tuyết trên núi cũng là đá núi đấy à? Nó cũng làm cho núi trắng ra đấy thôi.

- Vô lý! - Phấn Trắng thốt lên. - Dĩ nhiên là không rồi. Tuyết chỉ nằm trên bề mặt, còn núi thì từ trong chí ngoài đều bằng đá cả.

- Thế nào? - chị Bút cười mỉm. - Anh lấy gì để chứng minh rằng đá vôi không nằm trên bề mặt như vậy và hoàn toàn là một thứ đá khác? Hà, hà! Tôi cố ý đoạt cho được viên ngọc anh đánh cuộc đấy!

- Đúng là chưa rõ! - bác Địa Cầu nói lúng búng, tay gãi gãi sau gáy.

- Ai biết được trong lòng núi có những gì? - thím Giẻ Lau nói lúng búng. - Ở trên bề mặt có những gì thì ai cũng đã rõ.

- Chẳng lẽ các bạn lại không tin tôi ư? - Phấn Trắng lo lắng nói. - Chẳng là tôi... - Nhưng ngay lúc đó anh nhìn thấy một vết đen to bên sườn núi. - Sao lại có vết này? - anh hỏi thím Giẻ Lau và hất đầu về phía vết đen. - Hình như tôi không vẽ nó cơ mà?

- Đây là lỗi ở tôi, anh bạn kính mến ạ, - thím Giẻ Lau tỏ vẻ áy náy. - Tôi vô tình mắc phải! Anh vừa bảo xóa những thứ xung quanh hình vẽ đi là tôi lỡ quệt ngay vào đấy, thế là có ngay một cái hang trong núi.

- Thế mà lại hóa hay! - Phấn Trắng thốt lên. - Tất cả theo tôi!

Chui xuống hang tối đen là một việc rất nguy hiểm. Mới nhìn xuống bác Địa Cầu đã hốt hoảng lùi lại và kêu chóng mặt. Lúc này Phấn Trắng bảo thím Giẻ Lau rút trong người thím ra một ít chỉ và bện một sợi dây dài.

- Chúng ta phải buộc vào nhau, - Phấn Trắng bảo các bạn đồng hành. - Nếu một người bị tuột ngã thì những người khác sẽ giữ lại.

- Không, tôi không thích cái trò này, - chị Bút nói. - Tốt hơn hết là nên quay lại.

- Không được! - Phấn Trắng cắt ngang. - Đánh cuộc mà lị. Hoặc là chị thua cuộc, hoặc là chúng ta tiếp tục đi.

Chị Bút đâu có chịu mất cái nấp của mình, và nửa giờ sau các khách du lịch đã đứng dưới một cái động lớn. Khí lạnh và âm tù trong động bốc ra. Phấn Trắng vẽ một chiếc đèn lồng trên tảng đá sứt lở và khi thím Giẻ Lau xóa sạch tảng đá xung quanh chiếc đèn thì bắc đèn bắt đầu cháy. Liên sau đó các khách du lịch lần lượt khuất dần vào lòng núi.

Lòng động khi thì thót lại khiến họ khó khăn lắm mới lách qua được, khi thì mở rộng ra và mát hút vào bóng tối. Để khỏi lạc trong vô số các hành

lang rẽ ngang rẽ dọc, Phấn Trắng đánh dấu chéo lên các vách động.

Các khách du lịch lúc trượt chân, lúc vấp ngã, cuối cùng đã lần tới một gian phòng rộng lớn điểm những cây cột cao. Từ trần buông xuống những thạch nhũ đồ sộ và từ dưới đất lại nhô lên những cột đá cũng nhọn đầu như vậy, chĩa thẳng vào chúng. Mọi vật xung quanh ánh lên và lấp lánh dưới ánh sáng của cây đèn lồng.

- Có lẽ trong thần thoại cũng không đẹp thế này! - thím Giẻ Lau vừa nói, vừa thán phục nhìn bốn xung quanh. - Đây chính là một cung điện bằng kim cương với những cột bằng bạc.

- Đúng là cung điện, - Phấn Trắng đồng ý. - Đây là nhà thờ họ của chúng tôi. Thật ra hoàn toàn không phải bằng kim cương. Đây cũng chỉ là đá vôi cả thôi! Toàn bộ hành lang và các gian phòng này đều do nước xây nên: từ mặt đất nước thấm qua các chỗ nứt không nhìn thấy được, nó hòa tan và phá hủy đá, tạo ra trong đá những lối đi, mới đầu còn bé, sau cứ rộng dần, rộng dần. Qua các lối đi này dần dần đã hình thành các suối ngầm và thậm chí cả sông ngầm nữa. Chúng bào mòn đá, tạo ra những con đường ngày một mới. Nước làm việc này không nhanh đâu, nhưng là vì những núi này đã tồn tại cách đây hàng triệu năm rồi.

- Chúng ta về chứ, muộn quá rồi? - chị Bút co rúm người lại.

Tôi thấy, nước đã tạo ra ở đây nhiều đường quá. Nhiều chỗ ngoặt, nhiều hành lang, nhiều ngõ cụt... Ở đây dễ lạc lắm đây.

- Lạc thế nào? Tôi ở đây như ở nhà vậy thôi! - Phần Trắng đáp lại, để đề phòng anh đã lén đánh các dấu chéo lên vách động. - Tiện thể xin nói thêm là con đường ngầm ngoắt ngoéo này chưa phải là lớn nhất đâu. Ở châu Mỹ có một cái động tên là Động Mammoth, các hàng lang và đường qua lối lại vòng vèo của nó dài tới hai trăm bốn mươi kilômet!

- Tôi biết, - bác Địa Cầu nói ken két, - Nói chung trên thế giới có vô số hang động - chúng có nhiều ở Caucasus và Krym, ở Uran và Siberia. Chúng có không ít ở Tiệp Khắc, Nam Tư, Pháp, Ý, Tây Ban Nha. Có những động đi sâu vào lòng đất vài kilômet. Nhưng - than ôi! - không mấy khi có những người gan dạ thích lần mò trong bóng tối, chui xuống các vực thẳm và lặn lội dưới những vách đá tìm đến những dòng nước nhỏ hẹp của các con sông bí ẩn...

- Ôi! - thím Giẻ Lau rùng mình. - Thật khủng khiếp! Nước đã hòa tan và phá hoại nhiều biết chừng nào! Có đi đến chục năm cũng không thoát khỏi nơi này.

- Ấy thế nhưng nước đâu chỉ có phá hoại - đôi khi nó có công xây dựng nữa đấy, - Phần Trắng nói khi các khách du lịch đã ngồi nghỉ. - Các bạn hãy xem những cây cột này chẳng hạn. Hàng bao thế kỷ nước đã từng giọt, từng giọt xuyên qua lớp đá vôi dày, để rồi từ cái trần của gian phòng này rơi xuống đây. Cứ từng giọt, từng giọt thôi, thế mà dần dần trên trần đã

hình thành một thạch nhũ. Nước xây thạch nhũ bằng đá vôi mà nó đã hòa tan trên đường nó đi qua.

Các vú đá này lớn dần từ thế kỷ này sang thế kỷ nọ, mỗi ngày một to hơn, dài hơn... Nhưng đâu phải toàn bộ đá vôi đều đóng lại trên chúng. Một phần đá vôi này đã theo các giọt nước rơi xuống sàn. Và thế là, từ dưới, hướng thẳng đến các vú đá ở trên trần, bắt đầu mọc lên những măng đá. Đến một lúc nào đó chúng nối liền với nhau và thành ra những cây cột. Kìa, có biết bao nhiêu là cây cột như vậy!

Đôi khi, thường thường ở gần vách động, các nhũ đá vôi lại chột giống những bức tượng hình các con vật kỳ lạ nào đấy và thậm chí giống cả hình người nữa. Có lúc những giọt nước tí xíu dẹt trên vách động những mảnh đá trắng phau, phủ lên sàn những bông hoa tuyệt diệu, chẳng ra trong khoảng không một mạng nhện đá lấp lánh.

Bạn sẽ thấy không biết bao nhiêu là thú ở các cung điện ngầm! Những thác nước đã đông cứng, những bụi cây bằng đá, những bức rèm nửa trong, nửa đục đến kỳ lạ...

Nói chung, tôi hy vọng, chúng ta sẽ được nhìn thấy những cảnh tượng kỳ diệu ở hang động. Đứng dậy đi các bạn. Chúng ta hãy đi tiếp...

Dò dẫm một hồi qua các ngõ ngách ẩm ướt, các khách du lịch đã đến một gian phòng ngầm khác. Không nhìn thấy đâu là trần, đâu là giới hạn của

gian phòng. Căn phòng rộng đến nỗi đặt cả một sân vận động lớn với tất cả các khán đài vào đây cũng lọt thỏm. Một con sông ngầm rì rào chảy đầu đây trong bóng tối.

- Lẽ nào cả cái này cũng do nước tạo ra? - bác Địa Cầu thắc mắc hỏi.

- Chứ còn ai vào đây nữa?

Phấn Trắng đáp lại. - Gian phòng chưa to lắm đâu... Còn nhiều cái lớn hơn. Trong số các phòng ngầm nổi tiếng, cái lớn nhất cao tới một trăm mét. Có thể dựng thoải mái một tòa nhà cao tầng trong cái động như vậy. Và tất cả đều là công trình của nước. Nó hòa tan đá vôi. Gian phòng cứ ngày một rộng ra. Các vòm của nó sứt lở, còn sông thì lại mang những mảnh sứt lở này đi. Đến một lúc nào đó gian phòng này sẽ sập xuống và...

- Quay trở lại ngay đi. - chị Bút khản khoản. - Theo tôi hiểu, chúng ta đang gặp một tai biến chưa từng thấy.

- Bình tĩnh, những trận sứt lở như vậy rất ít khi xảy ra, - Phấn Trắng làm yên lòng chị Bút. - Đúng ra thì chúng hay xảy ra vào lúc này đây, vào lúc mùa xuân, khi những khối nước đóng băng tan ra thấm vào lòng đất, - nhưng chúng ta hy vọng là sẽ không xảy ra chuyện gì. Vả lại tôi cũng chưa tìm được cái tôi cần.

Phấn Trắng bước dọc theo con suối, chăm chú nhìn vào lòng nước trong suốt.

Bạn thân mến, nhân tiện lúc Phần Trắng và các bạn của anh lần theo con suối ngầm, có lẽ tôi có đủ thời gian kể cho bạn nghe một vài chuyện về những trận sụt lở ngầm dưới đất.

Ngày 10 tháng hai năm 1786 dân làng Kuchucoe, một làng nhỏ ở Krym, đã nghe một tiếng sấm kỳ dị, không phải từ trên trời vọng đến, mà từ đâu dưới chân họ vang lên. Từ các vườn nho người ta chạy về và báo tin rằng đất xung quanh các nương xói sụt xuống. Ngay trong hôm đó con sông chảy qua làng đã cùng với hai cái cối xay biến đi đâu mất.

Ngày hôm sau đất bắt đầu nứt và sụt xuống ngay trong làng. Dân làng vội vội của cái và bỏ chạy. Họ đã chạy đúng lúc, gần nửa đêm một vùng đất lớn, rộng một kilômet, dài hai kilômet đã sụp xuống. Làng chỉ còn là một cái vực sâu bốn mươi mét.

Ở đây, nước cũng là nguyên nhân. Từ thế kỷ này sang thế kỷ nọ, như một vật vô hình, nước đã đục mòn đá vôi, tạo nên những lối đi và những hang hốc. Cuối cùng đá vôi bị hủy hoại không chịu nổi sức nặng của các lớp phía trên và sập đổ.

Nhưng như các bạn đã biết, những biến cố như vậy là hiện tượng rất hiếm có.

Ngay bản thân những trận sụt lở ngầm cũng ít khi xảy ra, còn cái chuyện sụt lở xảy ra tại một vùng dân cư như vậy thì có lẽ phải một nghìn năm sau

mới tái diễn. Những vụ sụt lún nhỏ hay xảy ra hơn. Không ít ao hồ được tạo thành do hiện tượng này. Có lần tại vùng rừng núi Murom, tôi đã tận mắt trông thấy một khu rừng non lung lay nghiêng ngả và lún sâu xuống gần hai mét phát ra tiếng động ầm ầm như sấm dậy. Ngay lúc đó nước từ lòng đất tuôn ra như thác. Vài phút sau nước dâng ngập hết nửa vùng này.

Sau này tôi được các nhà địa chất cho biết, ở vùng Gorky những trận sụt lở như vậy xảy ra thường xuyên, bởi vì tại đây, dưới lòng đất có rất nhiều đá vôi. Các kỹ sư xây dựng nhất thiết phải chú ý đặc điểm này: trước khi xây dựng ở đây họ phải hỏi ý kiến các nhà địa chất.

Bạn có biết, các vỉa đá vôi chiếm một diện tích bao nhiêu trong cả hành tinh của chúng ta không? 40 triệu kilômet vuông! Tức là lớn hơn diện tích của Liên Xô (cũ), Trung Quốc và cả châu Đại Dương cộng lại!

Đá vôi tạo thành núi ở Krum và Việt Nam, ở Kavkaz và Tây Ban Nha, ở Thụy Sĩ và Ấn Độ. Thậm chí ngọn núi lớn nhất trên thế giới là Chomolungma cũng cấu tạo chủ yếu bằng đá vôi.

Tôi còn có thể kể cho bạn nghe nhiều chuyện lý thú hơn về đá vôi... Bạn chỉ cần đọc vài trang nữa thôi! Nhưng có một vật kỳ lạ của đá vôi đang chờ bạn tại một nơi rất gần, tại con suối ngầm. Chỉ vài bước nữa thôi, và...

- Tìm thấy rồi! - Phấn Trắng kêu lên và cúi xuống suối.

Anh đặt chiếc đèn lồng lên tảng đá và nhặt dưới suối lên một vài hòn bi nhỏ màu trắng đục...

- Cái gì vậy? - thím Giẻ Lau tò mò nhìn qua vai Phấn Trắng,
Ồ! Đẹp quá!

- Tôi đã tìm thấy vật tôi cần. Đây là ngọc trai.

- Ngọc... ngọc trai à? - bác Địa Cầu kinh ngạc. - Không thể có được.
Ngọc trai chỉ sinh ra trong vỏ của một số loài nhuyễn thể...

- Không phải chỉ như thế. Bác biết ngọc trai là gì không nào?

- Không, đó là... không rõ lắm. Đó là... à... một thứ quý giá. - bác Địa Cầu nín lặng và đưa mắt nhìn Phấn Trắng vẻ dò hỏi.

- Ô, cái bác này! Thế mà còn cãi! - Phấn Trắng nói. - Trước hết, ngọc trai là em ruột của tôi, cũng là thành viên của họ đá vôi như tôi vậy. Các bạn đều biết rằng nhuyễn thể lấy đá vôi hòa tan trong biển để tạo ra vỏ giáp của chúng. Và cũng bằng chính nguyên liệu này chúng tạo ra xà cừ lẫn ngọc trai, nhân thể xin nói luôn, ngọc trai hầu như không khác gì xà cừ cả.

Làm sao có được ngọc trai? Có gì đâu, các hạt cát chui vào vỏ giáp một số nhuyễn thể và hết năm này sang năm nọ, chúng được phủ những lớp xà cừ do các sinh vật này tiết ra, và thế là trở thành ngọc trai.

Vật mà chúng ta tìm được tuy cũng được gọi là ngọc trai, nhưng lại hình thành theo cách khác hẳn. Thật ra, ngọc trai thật và ngọc trai “hang động”

có cùng một gốc, đều từ đá vôi mà ra cả, nhưng dĩ nhiên là ngọc trai hang động không cần đến loài nhuyễn thể. Ở đây nước trang sức cho các hạt cát. Roi vào những hồ trứng, tròn và bằng phẳng, có dòng nước chảy chậm, các hạt cát cứ xoay tròn liên tục và khi ấy các lớp đá vôi lắng đọng lên chúng. Thế là hình thành những hạt cườm tròn xoe. Hay nhất là cứ đến mùa xuân, khi nước trong các hang động có nhiều, các lớp đá vôi lại trở nên dày hơn. Có bao nhiêu lớp đá vôi thì ngọc trai bấy nhiêu tuổi. Bây giờ chúng ta đi thôi, - Phấn Trắng ra lệnh và cất bảo vật của mình. - Đến lúc phải về rồi.

Các vị khách kết thúc cuộc du lịch lâu dài trong lòng đất, và đã trở lên mặt đất; ai cũng chói mắt vì ánh sáng. Phấn Trắng bước đến bên chị Bút. Anh tung tung những hạt cườm trắng trong lòng bàn tay và nói:

- Ngọc trai hang động tất nhiên không đẹp bằng ngọc trai thông thường, nhưng nó được cái hiếm hơn. Chắc chị đã đoán biết là tôi tìm nó để làm vật đánh cược. Nhưng có phải tôi thua cuộc không, xin các vị trọng tài cho ý kiến.

Chị Bút không nói gì, chỉ buồn bã né sang một bên.

- Rõ lắm rồi, còn phải nói gì nữa! - thím Giẻ Lau vẫy tay. - Cả ngọn núi đều bằng đá vôi. Rõ ràng đá vôi là loại đá núi. Ở đây không còn tranh cãi gì nữa.

- Đúng-úng thế! - bác Địa Cầu gật đầu. - Phấn Trắng thắng cuộc rồi. Ý kiến chúng tôi là dứt khoát. Yêu cầu chị Bút trao cái nắp của mình cho anh Phấn Trắng. Chị nghe rõ-õ chứ?

Nhưng chị Bút không đáp lại. Chị thấy nhục nhã và những dòng nước mắt mực xanh chảy rờn rờn theo cái áo chạt đeo có điểm hoa của chị xuống đất.

- Cầm lấy nè! - bỗng dung chị Bút thốt lên và vứt cái nắp vào đá làm phát ra tiếng kêu leng keng. - Giờ thì chả ma nào cần đến tôi nữa! Một cây bút không nắp... Mà cái nắp của tôi lại gần như bằng đá hoa cơ chứ! - Và chị Bút kiêu hãnh đã khóc nức nả

Khi các khách du lịch mệt mỏi về đến lớp học thì trời đã hửng sáng. Chưa đầy một phút sau ai nấy đều đã ngủ say. Nhưng, không phải ai cũng ngủ. Có hai người chỉ giả vờ, lấy tay che cái ngáp không nhin nổi. Họ đang chờ cuộc hẹn hò để nói chuyện thầm kín gì đó với nhau.

Chương 6: Chị Bút mất tích - Âm mưu của bác Địa Cầu và thám Giẻ

Lau

... Tiếng còi tàu hỏa trầm trầm khản đặc vang lên đầu đây và các vì sao trên bầu trời nhấp nha nhấp nháy rồi bắt đầu tắt dần, dường như sợ hãi cái âm thanh cục cấn ấy. Không khí bên ngoài các cửa kính của lớp học đã chuyển từ màu xanh biếc sang màu xám. Từ phương đông, từ phía những miền quê êm ả trắng đục trong sương mù, buổi sáng rụt rè ngó vào thành phố...

Thời gian huyền ảo đã kết thúc và mọi vật trong lớp học đắm chìm trong giấc ngủ say sưa ban ngày. Những chiếc bàn học sinh nặng nề trầm lắng ngủ, chiếc bàn thầy giáo trang trọng ngủ, cánh cửa lớn cũ kỹ hay đom chuyện, kêu cọt kẹt cũng ngủ... Cái thế giới vẽ trên bản đồ địa lý cũng ngủ. Chỉ có chiếc bình chữa cháy là còn thao thức. Nó đang canh phòng hóa học bên cạnh, bởi vì nó đại diện cho đội phòng và chữa cháy. Nhưng đó cũng chỉ là sự giả định thế thôi, bởi vì có trời biết được bình chữa cháy ngủ hay thức, nếu suốt đời nó chỉ mở mồm có một lần và lại đúng vào lúc hỏa hoạn.

Nói tóm lại, thời gian chìm trong giấc ngủ.

Chính vì vậy mà không ai biết đến cuộc trò chuyện rất bí mật, diễn ra trong giờ phút quá sớm đối với con người, nhưng lại quá muộn đối với các đồ vật.

- Thế ta đi đâu và đi vào lúc nào, hả bác? - có tiếng hỏi khàn khàn từ dưới cửa sổ vọng đến.

Đến Thái Bình Dương, thím ạ, đến Thái Bình Dương! - tiếng trả lời thì thầm từ trên bàn thầy giáo vọng lại. - Nhưng, lạy chúa, khê thôi!... Thím có biết đảo san hô là gì không?

- Làm sao chúng ta biết được? Chúng ta...

- Suyt! Tôi nghe có tiếng động!

- Bác yên trí, ai cũng ngủ cả rồi. Bác lao công quét đường đấy mà.

- Bất tiện quá. Trời đã sáng, mà chúng ta... Bỗng dưng người ta bắt gặp chúng ta thì sao?

- Ai bắt gặp? Phấn Trắng à? Không đâu, chúng ta vừa về đến phòng, cậu ta đã lăn ra ngủ ngay. Mà cậu ta đã ngủ thì bác biết đấy, như chết, như đá! Nếu ngày mai, lúc mọi người đều ngủ, chúng ta ra đi, chúng ta sẽ về đúng lúc nửa đêm. Khi đó, tất cả bắt đầu thức dậy...

- Suyt, suyt! Thím lại đây, chúng ta nói to quá!

Trong cảnh nhá nhem trước lúc rạng đông, người ta nghe có một vật ướt roi đánh phịch xuống sàn nhà. Đó là thím Giẻ Lau nhảy từ lò sưởi xuống,

sau khi định hơ khô, nhưng không khô được trên cái lò sưởi đã bị bỏ lạnh trong suốt mùa hè. Lúc đi du lịch dưới lòng đất thím đã bị ướt sũng và giờ đây cái lạnh ban mai làm thím rét run cả người.

- Thím bị ốm mất, thím ạ! - bác Địa Cầu lo lắng khi thím Giẻ Lau co ro lê cái thân ướt đi đến chỗ chiếc bàn thầy giáo. Hay là chúng ta hoãn cuộc du lịch lại?

- Không sao, tôi đã quen, - thím Giẻ Lau nói và hít mũi để làm hiệu.
- Trước các buổi học bao giờ người ta cũng thấm ướt tôi. Hắt! Hắt xì!

- Suyt! - bác Địa Cầu vẫy tay. - Khẽ thôi!

Nhưng muộn rồi. Bóng đêm lặng lẽ đã rùng mình vì tiếng hắt xì hơi của thím Giẻ Lau.

- Hắt xì! - cậu Tiếng Vang chạy qua hành lang vui vẻ nhắc lại rồi chạy thẳng.

Bác Địa Cầu hoảng quá, nhắm nghiền mắt lại, mãi một phút sau mới mở ra.

- Ô kìa! - bác lâm bẫm. - Đừng hắt hơi thế nữa, lạy chúa! Thím làm cho người chết cũng đến phải tỉnh dậy! Nếu cậu Phấn Trắng thức giấc thì tôi đến chết mất thôi. Thú thật, chúng ta đang làm một việc đáng sợ. Hay là chúng ta thú thật với cậu ta, cũng chưa muộn đâu? Có thể mời cậu ta cùng đi chăng?

- Hông ược, hông ược! - thím Giẻ Lau nói dứt khoát (Thím Giẻ Lau muốn nói “không được, không được”, nhưng vì bị ngạt mũi nên thím không nói nên lời).

- Hông được, hông được! Tôi sẽ không bao giờ đến thăm dòng họ anh Phấn Trắng nữa đâu. Khi thì suýt bị lũ thằn lằn xéo nát, khi thì toàn những hang động ướt át, những tảng đá chỉ chực đổ xuống đầu lúc nào không biết. Không, tôi muốn đi một chuyến du lịch thực sự cơ! Tôi muốn thấy biển xanh như một dải lụa, những hòn đảo nhiệt đới, những hàng dừa, những loài vẹt... Nói tóm lại, mọi cái như đã định. Từ bé tôi đã ước mơ điều này.

- Ôi chao! Người ta nói gì với tôi, một nhà địa lý già? Thật xấu hổ mà nhận rằng suốt đời tôi chưa hề đi du lịch bao giờ, nếu không kể những chuyến du lịch kỳ diệu mà Phấn Trắng đã đưa đi! Thật vô lý, mang cả quả địa cầu trên vai, mà lại ngồi tịt giữa bốn bức tường! Không thể như thế được! Ngày nay bản thân chúng ta tự hiểu ra rằng các cánh cửa đi vào những cuộc viễn du đang rộng mở! Rồi tôi cũng sẽ làm một chuyến thám hiểm địa lý riêng, do tôi chỉ huy, khi đó tôi sẽ có thể yên tâm sống đến trọn đời.

- Nhưng đi đâu? Đi đâu hở bác?

- Thím có biết đảo san hô là gì không nào?

- Làm sao chúng ta biết được? Phần lớn tôi chỉ học ở các lớp dưới...
- Ồ! Đó là một hiện tượng kỳ lạ nhất! Rồi thím sẽ thấy.
- Thế sẽ có đũa nữa chứ?
- Mấy cũng có! Những hòn đảo bằng toàn san hô, rồi nào là sóng nhào đại dương, nào là các loại chim, nào là chòm sao Thập tự phương nam nằm ngay trên đỉnh đầu. Nhưng... kể làm gì những điều mà rồi đây chúng ta sẽ nhìn thấy tận mắt nhỉ? Ngủ đi thôi, thím Giẻ Lau thân mến ạ.

... Lớp học trở lại yên lặng, chỉ còn nghe tiếng xe thoáng chạy qua và tiếng ngáy khe khẽ (khẽ đến mức không bao giờ bạn có thể nghe thấy được). Thời gian trôi. Chẳng bao lâu, hòa cùng tiếng rú của động cơ ô tô có tiếng chim sẻ kêu riu rít, và tiếng chân bước của những người đi đường đầu tiên. Sau đó là tiếng gió rì rào trong lá cây, tiếng hát đầu đây của đài phát thanh, tiếng một cậu bé khóc, và ở cửa hàng đối diện, người ta bắt đầu dỡ những bình toong sữa, nghe loảng xoảng. Tóm lại, thành phố đã thức giấc. Chỉ có ở trường học là vẫn im lìm. Nhưng như bạn biết, trường học vào dịp nghỉ hè lúc nào cũng vắng lặng...

Trong các lớp học không người, những hạt bụi nhảy múa suốt ngày không biết mệt trong các tia nắng xuyên vào phòng và những chiếc kim đồng hồ thông thả chạy trên mặt số, thắc mắc tại sao không có ai tuân theo chúng và đánh keng theo giờ quy định.

Cuối cùng ông mặt trời rút tất cả các tia nắng của mình từ các cửa sổ ra, đoạn ưỡn người chui tọt vào đám mây hồng.

Vui mừng trước sự rút lui của một kẻ cạnh tranh hùng mạnh, những ngọn đèn chao và đèn chùm hớn hờ nhấp nháy sau các tấm kính của các văn phòng, đua nhau khoe những chiếc váy muôn màu, những chuỗi cườm pha lê và những cái chụp thủy tinh. Nhưng tiếp sau đó chúng cũng tắt luôn như sợ hãi đêm tối. Bây giờ chỉ còn lại những ngọn đèn đường, những lính gác trung thành của ngày mai, kiên cường bảo vệ các đường phố trước bóng đêm... Và khi cây kim phút điếm lần chót, lần thứ hai mươi bốn tất cả chữ số trên mặt đồng hồ thì trong lớp học đã nghe thấy vang lên một tiếng the thé kéo dài. Đó là tiếng ngáp của Phấn Trắng vừa thức dậy.

- Ê, các bạn hay ngủ ời, dậy thôi! - anh gọi to và lấy tay sửa lại cái mũ nôi màu tím của mình.

- Tôi có ngủ mấy đâu! - bác Địa Cầu gãi đầu, nói lúng búng

Ai nằm được thì mới có thể ngủ ngon! Còn tôi, không hiểu sao tôi cứ phải đứng một chân mãi thế này?

- Sao phải dậy sớm thế! - thím Giẻ Lau đuổi người càu nhàu bực bội. - Lại sắp lôi kéo người ta vào những “chuyện lạ” để rồi mang họa vào thân hay sao! Chờ trăng lên một tí có được không.

Phấn Trắng lăn đến tận mép ngăn để phấn và cất tiếng hát, giọng đùa cợt:

Chỉ có người quả cảm

Làm nên chuyên điệu kỳ

Nào đường xa vạn dặm

Cùng Phấn Trắng ra đi?

- Không đi đâu! - thím Giẻ Lau tuyên bố, và buông thõng đôi chân từ bệ cửa sổ xuống. - Tôi đủ rồi. Hôm nay tôi nghỉ. Ngày nghỉ mà lị.

- Ra thế! Còn bác Địa Cầu thì sao? - Phấn Trắng hỏi.

- Anh thông cảm, giá tôi còn trẻ...

- Rõ cả rồi! Thế chị Bút kính mến của chúng ta thì sao?

Không có tiếng đáp lại.

- Đúng thôi! Chị đang bực mình đấy mà! Không sao, thế nào chị ta cũng sẽ lên tiếng ngay.

Phấn Trắng húng hắng ho và cố ý nói thật to:

- Thôi được, tôi xin trả lại chị Bút cái nắp đây. Chị có nghe thấy không? Nhưng phải nhớ, từ nay về sau đừng có mà đánh cuộc với tôi nữa đấy nhé!

Cả lần này cũng không có tiếng đáp lại lời Phấn Trắng.

- Dừng có vờ vĩnh nữa! - Phấn Trắng thốt lên. - Dù sao thì chị cũng đã dậy rồi! Ra mà lấy cái mũ đi này.

- Đúng đấy, đến với chúng tôi đi! - bác Địa Cầu tiếp lời Phấn Trắng.
- Chị không nên tự ái!

- Tự ái! - cậu Tiếng Vang từ sau cửa lớn vọng lại rõ mồn một.

- Thế chị ta biến đâu rồi? - thím Giẻ Lau không chịu được nữa. - Chị Bút kính mền ơi!

- Kỳ lạ quá! - bác Địa Cầu quay tròn bốn phía xung quanh phát ra tiếng kêu ken két. - Không thấy chị ta đâu cả.

- Nhìn vào các ngăn bàn học sinh xem! - Phấn Trắng la to.

Nhưng lúc đó từ trong bóng đêm vang lên một giọng khàn khàn lóc bóc:

- Vô ích - chị ta không có đây đâu.

- Ai đấy? - thím Giẻ Lau oe óe hỏi.

Bác Địa Cầu sững sốt lùi lại và lăn đùng vào góc phòng.

- Ai đấy? - Phấn Trắng hỏi.

- Tôi! - tiếng nói từ bàn thầy giáo vọng lại. - Tôi là Lộ Mục đây mà.

Ai lại sợ những người họ hàng thân thuộc cơ chứ? Hà-hà!

- Họ hàng à? - Phấn Trắng thắc mắc hỏi lại. - Họ hàng nào?

- Chẳng lẽ anh quên rồi sao? Thế mà tôi cũng bằng đá hoa cơ đấy! -
cô Lộ Mục giận dỗi nói lóc bóc.

- Đúng rồi! - Phấn Trắng vỗ lên chiếc mũ nôi. - Tại sao tôi lại không
nghĩ ra ngay? Cô em tha lỗi cho anh nhé. Chính anh...

- Tùy anh! - cô Lộ Mục khóc thút thít. - Anh thăm khắp họ nhà đá
vôi, thế mà đá hoa chúng em anh lại quên... Thế mà cũng gọi là anh họ!
Thôi được, em cũng không vì bực tức mà to tiếng làm chi. Nỗi nhục này em
xin cam chịu. Nhưng đã có chuyện không may xảy ra với người bạn gái của
anh. Có khi không bao giờ anh nhìn thấy chị ta nữa đâu.

- Không thấy là thế nào? - Phấn Trắng thắc mắc.

- Thế đấy. Chị ta buồn và bỏ ra đi. Anh chẳng bày cho các bạn anh
cách đi du lịch kỳ diệu là gì?

- Thế nào? - Phấn Trắng nhảy cẫng lên. - Nhưng chị ta có biết những
phép lạ ấy đâu! Chị ta sẽ chết!

- Tôi cũng nói - chị ta sẽ chết! Chị ta khóc suốt cả đêm. Chị ta nói:
“Tôi đã thua cuộc mất cái nắp rồi! Bây giờ tôi biết làm gì khi không có nắp?
Cái nắp của tôi lại gần như bằng đá hoa!”. Khi ấy không hiểu sao tôi lại
buột mồm nói với chị ta: bằng đá hoa thì hẳn sẽ tốt hơn, đẹp hơn nhiều. Mới
đầu tất nhiên chị ta cãi lại, nhưng về sau lại hỏi: “Thế tôi có thể làm một cái
mũ mới bằng đá hoa được không?”. Tôi bảo: “Với đá hoa chị có thể làm ra

bất cứ những gì chị muốn”. Tôi nhớ, khi đó chị ta đi thẳng đến cái bác đầu to của anh, đến bác Địa Cầu mà.

- Đúng-úng! - bác Địa Cầu gật đầu. - Tôi nhớ ra rồi. Tôi đang ngủ, chị Bút đến lay tôi dậy và hỏi những gì đó về đá hoa. Tôi nói chị ta trong lúc nửa tỉnh nửa mê... Theo tôi thì tôi đã nói... đá-đá... - bác Địa Cầu tập trung tư tưởng đến hẳn cả vùng Bắc Đại Tây Dương lại, nhưng không tài nào nhớ được đã nói những gì với chị Bút.

- Không, - bác buồn bã thở dài.

- Nhưng có lẽ tôi có nói gì đây.

- Gì đấy với lại có lẽ - Phấn Trắng nổi xung. - Bác thức dậy đi nào! Chị Bút có thể chết bất cứ lúc nào...

- Nhớ rồi! - bác Địa Cầu reo lên. - Tôi nhớ ra rồi! Tôi bảo chị ta rằng theo tiếng Hy Lạp “đá hoa” gọi là “mác-ma- rôt”. Có một hòn đảo được gọi là đảo Macmara, ở đây từ xưa người ta đã khai thác loại đá tuyệt đẹp này và đem về cho những người thợ khéo Hy Lạp. Tiếp đó, cả vùng biển có đảo Macmara này cũng được gọi là biển Macmara tức là biển Đá Hoa. Thế là sau đó...

- Sau đó thế nào? - Phấn Trắng giục.

- Sau đó tôi nói rằng biển Đá Hoa ở gần biển Đen và cho chị ta biết tọa độ chính xác của đảo này. Tôi làm điều này hoàn toàn như cái máy.

- Đúng thế! - cô Lộ Mục lại lóc bóc nói. - Và sau khi đã tìm hiểu được những điều cần biết, chị Bút của anh đã vẽ lên bàn thầy giáo một cái khung nhỏ và trong cái khung ấy chị ta vẽ hòn đảo với tên gọi và những tọa... tọa.

- Tọa độ, - bác Địa Cầu nhắc, - nghĩa là những chỉ dẫn về vĩ độ và kinh độ.

- Đúng như vậy! - cô Lộ Mục đáp lại. - Tiếp đó chị ta ngồi lên hòn đảo đã vẽ nên, bắt đầu chờ đợi. Cái khung được vẽ trước, nên khô trước. Khi cái khung không còn nữa thì chị Bút cũng biến mất.

- Thế là đã rõ! - Phấn Trắng thốt lên. - Không có chúng ta chị Bút không thể nào quay về được. Lên đường ngay, bây giờ vẫn chưa muộn!

Phấn Trắng vẽ vội lên bảng một hòn đảo có nhiều núi và nhiều lùm cây, có sóng biển vỗ vào các tảng đá ven bờ.

- Lau đi! - anh ra lệnh cộc lốc cho thím Giẻ Lau.

Thím Giẻ Lau lau ngay và vài phút sau đoàn người đi cứu đã leo lên dốc theo một con đường đục trên đá và bị mặt trời nung nóng. Biển thấp thoáng hiện ra giữa những mỏm đá lấp lánh ánh mặt trời. Những vườn nho trải rộng theo các triền núi, phía dưới chúng là các rừng ôliu xanh ngắt. Dưới nữa, dọc theo bờ một cái vịnh nhỏ, nhấp nhô những cái mái bằng đất của các túp lều dân chài và những túp nhà đá phẳng phiu.

- Bây giờ biết tìm đâu ra chị ta, cái cô gái kiêu kỳ ấy? - Phấn Trắng nói lúng búng.

Thím Giẻ Lau và bác Địa Cầu lặng lẽ leo dốc.

Bỗng nhiên trước mắt họ hiện ra một quảng trường rộng, ở giữa có một tòa nhà nhỏ, nhưng đẹp lạ kỳ. Mười tám cây cột trắng đỡ lấy cái mái dốc về hai phía. Bên trên cổng vào tòa nhà, trên một tấm chắn rộng hình tam giác, có những tượng đá hình người thân ngựa và những chiến binh mang kiếm ngắn.

Ở ngay phía trước một cái thang rộng nổi lên một pho tượng cụ già râu bạc cường tráng, tay cầm đinh ba. Dưới chân cụ già là con cá heo bằng đá. Trên các bậc thang có đặt một cái lư đồng ba chân, khói thơm bốc lên nghi ngút.

- Đây là ngôi đền cổ Hy Lạp thờ thủy thần Poseidon. - Phấn Trắng giải thích cho các bạn của anh đang ngạc nhiên trước vẻ đẹp của tòa nhà. - Và xin nói luôn tất cả đều bằng đá hoa.

Giữa lúc đó một cụ già tóc bạc từ trong đền bước ra, tay chống chiếc gậy dài, mình khoác tấm áo thụng trắng toát được buộc chặt trên vai bằng một chiếc khóa đồng. Tóc ông cụ nằm gọn trong cái vòng bằng bạc.

- Không khéo chúng ta lại rơi vào tay những người cổ Hy Lạp! - Phấn Trắng càu nhàu.

- Chắc họ sẽ ngạc nhiên khi thấy bác đây, bác Địa Cầu ạ! Chẳng là chúng ta đã đi ngược lại quá khứ những hai nghìn rưỡi năm lịch sử. Con người vào thời ấy chẳng những chưa biết cái thứ giấy làm ra bác, mà thậm chí còn không ngờ rằng quả đất lại tròn như vậy. Nhưng thôi, không đùa nữa. Chúng ta phải đi vòng qua cái đèo này.

Sau một giờ mò mẫm trong các lùm cây đầy gai góc, các khách du lịch bỗng nghe tiếng kim khí đập vào đá chan chát. Họ len lén đi về phía tiếng ồn và bất ngờ đến cạnh một cái vực không sâu lắm. Các vị khách đứng lặng người trước cảnh tượng hiện ra trước mắt. Ở ngay sát phía dưới họ, trên các triền bậc thang của một lòng chảo rộng trắng xóa, hàng chục người mình trần, cổ đeo vòng bằng đồng đang làm việc. Trên các tấm thân màu bánh mật, màu nâu và gần như đen tuyền lấp lánh mồ hôi của họ hằn lên những vết sẹo lớn. Họ khác nhau đến kỳ lạ. Có người tóc sáng, cao lớn, có người mập mạp, mặt to bè, lại có người râu đen xoắn tít...

Xen giữa những người làm việc có một số người cứ đi đi lại lại, mình mặc quần áo cộc, lưng đeo thanh kiếm ngắn, tay cầm roi da. Đứng xa, có ba tên lính đang chơi xúc xắc dưới bóng râm của một cây dẻ già. Những lá chắn tròn và những chiếc mũ đồng lấp lánh như mũ của lính chữa cháy đặt ngay bên cạnh chúng. Những tên lính vận áo da có dát những tấm đồng và mang những cái váy trắng trông đến buồn cười.

Bỗng nhiên, trong số những người làm việc trên bậc đá có một người đặt búa sang một bên và đi về phía các lùm cây mà các khách du lịch đang nấp. Khi còn cách lùm cây khoảng vài bước, người này dừng lại, đoạn nhắc một cái bình gốm cao lên và uống ừng ực.

- Chú ý cái vòng cổ kia! - Phấn Trắng thì thầm với những người cùng đi. - Trên chiếc vòng có ghi: “Bắt tôi lại, tôi đang chạy trốn”.

- Bắt anh ta lại làm gì? Chẳng có vẻ trò chơi gì cả! - thím Giẻ Lau thắc mắc. - Có thể cái vòng ấy là đồ trang sức chẳng?

- Trang với chả sức! - Phấn Trắng co người lại. - Có lẽ bạn không thể nghĩ ra điều gì kinh khủng hơn đâu. Những cái vòng ấy bám theo những con người này suốt đời, cho đến khi họ chết. Bởi vì đây là những người nô lệ! Anh định trốn đi đâu khi trên thân hình anh người ta đã treo một tờ yết thị rằng anh không phải là con người mà chỉ là một công cụ lao động không hơn không kém!... Vâng, vâng, đúng là một công cụ lao động, - Phấn Trắng lặp lại những từ này với những người cùng đi đang rất đỗi ngạc nhiên, - bị đem bán đi mua lại và đôi khi bị chết vì công việc quá nặng nhọc. Trong khi đó tên chủ lại không phải tốn kém gì mấy - Những cái máy sồng này thật vô cùng rẻ mạt: chỉ cần tốn một ít thức ăn, một ít rom để lót ổ nằm và một cây gậy để sai khiến họ, thế là đủ lắm rồi!... Những con người này, cũng như hàng chục vạn kẻ bất hạnh khác đã bị các viên tướng Hy Lạp bắt được trong những cuộc viễn chinh đẫm máu. Để làm gì? Để làm cái việc kia kia. Người

nô lệ là của cải chính yếu nhất của các quốc gia thời xưa. Càng có nhiều nô lệ, đất nước càng mạnh. Bởi vì chính họ đã xây nên những thành lũy bất khả xâm phạm, những phố phường cung điện, họ mở đường, cày ruộng. Và những ai trong bọn họ định cưỡng lại đều bị bọn chủ đàn áp rất dã man.

Lúc này, người nô lệ uống nước đưa mắt nhón nhác nhìn bốn xung quanh, đoạn nâng cao bình nước lên và giội xuống tấm lưng rám nắng của mình. Thế là một người mặc đồ trắng từ sau một tảng đá lớn đứng đỉnh bước đến gần anh ta và lười nhác vung chiếc roi da nặng nề lên... Trên làn da đen sẫm hẳn lên một vết sẹo trắng. Tên cai chẳng nói lấy một lời, lặng lẽ cuốn chiếc roi da lại và lững thững đi về chỗ cũ.

- Thật kinh-inh tởm! - bác Địa Cầu thốt lên ken két.
- Phải xóa ngay điều nhục nhã này! - thím Giẻ Lau lảm bảm, người run lên vì căm tức. - Có thể xóa chứ? Tôi xóa tức khắc...
- Không thể xóa được quá khứ! - Phấn Trắng nhún vai. - Quá khứ như vậy, biết làm thế nào được.
- Đi khỏi nơi đây thôi! - bác Địa Cầu nói lúng búng, hai tay ôm lấy cái đầu màu xanh da trời. - Ta đi thôi.
- Thế còn chị Bút? - Phấn Trắng nói, vẻ trách móc. - Bỏ mặc chị ta à?

- Tìm đâu ra chị ta trong cái đồng đá này! - thím Giẻ Lau vẫy tay thất vọng. - Mà chắc gì có ở đây.

- Phải có ở đây! Biển, đảo, thời gian - tất cả hòa thành một.

Các khách du lịch lặng thinh. Lòng chảo bị mặt trời nung nóng âm vang tiếng kim khí va vào đá.

- Đối với người nô lệ, từ “công trường đá” là từ đáng sợ nhất, - Phần Trắg nói, tay vịn vào một rễ cây leo gai góc.

- Chính những tảng đá này sẽ trở thành những cây cột cân đối, những phiến đá phẳng như gương. Chúng sẽ theo các con tàu đi về các thành phố của Hy Lạp và các thuộc địa của nước này, để rồi tại nơi đây chúng sẽ biến thành các ngôi đền, nhà hát, cung điện nổi tiếng... Nói chung ở Hy Lạp có rất nhiều nơi khai thác đá hoa. Tốt nhất là đá hoa đảo Paros. Thứ đá hoa trắng, mịn óng ánh như phát ra ánh sáng từ bên trong này rất quý và chủ yếu được đưa vào các xưởng tạc tượng. Thật rất khó mà đẽo lấy một tảng đá có kích thước cần thiết từ trong một vĩa đá mỏng, thế mà thứ đá hoa này lại phải chở đi xa bằng tàu thủy mới lại càng khó nữa.

Đá hoa núi Pentelicon ở gần thành phố Athens cũng không kém phần nổi tiếng. Bằng thứ đá hoa cũng màu trắng này người ta đã xây đền Parthenon nổi tiếng là một ngôi đền thờ người đỡ đầu thành phố, nữ thần trí tuệ Athena xây đền thờ thần Zeus và nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng khác.

Tuy nhiên đá hoa trắng Pentelicon thay đổi màu sắc theo thời gian, từ trắng ngả sang màu nâu vàng...

- Theo tôi, tốt nhất là đừng có thứ đá này, - thím Giẻ Lau nhún vai, - một khi nó đã gây cho con người biết bao nhiêu đau khổ! Đó là một thứ đá bất hạnh.

- Hoàn toàn không phải như thế, - Phấn Trắng không tán thành. - Đá không có tội tình gì cả. Chính những kẻ muốn sống xa hoa phè phỡn trên sức lao động của người khác đã làm cho con người phải đau khổ. Còn đá hoa thì ngược lại, từ xưa chúng đã được xem và thậm chí còn được gọi là đá hạnh phúc. Chắc là vì rất nhiều công trình đẹp đẽ, ngoạn mục đã được tạo nên bằng đá hoa. Người Cổ La Mã có phong tục là: trong ngày hạnh phúc người ta đặt lên một cái bệ đặc biệt một hòn đá hoa trắng. Gặp những ngày lao khổ, đau buồn người ta đặt lên đấy những cục đá đen. Rồi vào dịp cuối năm người ta kiểm lại những hòn đá này và nhớ lại những nỗi cay đắng và những niềm vui sướng đã qua. Không, - Phấn Trắng kết luận, mồm nhai cọng cỏ, nét mặt đăm chiêu, - đá hoa là loại đá hạnh phúc. Tôi lấy làm tự hào vì nó là em họ của tôi.

Chương 7: Số phận của đoàn đi cứu, những người họ hàng kỳ diệu

của Phần Trắng

Con chim sáo đậu xuống lùm cây mà đoàn đi cứu đã chọn làm trạm quan sát. Nó nghiêng cặp mắt tròn xoe nhón nhác nhìn quả cầu màu xanh lơ kỳ lạ ở phía dưới, sau đó rìa những chiếc lông cánh, đoạn thử giọng và cất tiếng hót thánh thót. Quả cầu kỳ lạ đã làm cho con chim sáo hết sức chú ý. Có thể đó là một quả trứng gì chăng?

- “Trứng chi? Trứng chi” - chim sáo tự hỏi và chuyền - xuống cành cây thấp nhất. Nhưng đến đây nó bỗng nhìn thấy một miếng giẻ lau nhàu nát thật tốt.

“A ha! - chim sáo nghĩ. - Nếu tháo chỉ trong nó ra thì ta sẽ có một cái tổ tiện nghi nhất của đảo này.”

Chim sáo đã định mổ vào lưng thím Giẻ Lau, nhưng ngay lúc đó trong công trường đá, một tảng đá đục xong đã đổ ầm xuống. Chim sáo vụt bay đi, còn các khách du lịch mình bám đầy bụi, thì ho và giụi mắt một hồi lâu.

Thím Giẻ Lau vừa phủ bụi vừa nói:

- Ông em của anh có thể còn đồ nữa, phải cẩn thận hơn! Tôi hỏi anh ná, - bỗng nhiên thím ta hỏi, - có phải anh là anh của tất cả các thứ đá trên

thế giới hay chỉ của một số thôi? Trông anh không giống đá hoa tí nào...

- Ấy vậy mà chúng tôi là những người anh em chính công đây. -
Phấn Trắng trả lời.

- Vấn đề là khi còn trẻ đá hoa giống hệt như đá sò, như tôi và như những thành viên khác của gia đình đá vôi chúng tôi. Thím phải biết rằng vỏ quả đất luôn luôn vận động. Do sự vận động mà thường thường đến hàng chục thế hệ cũng không nhận thấy được, trên quả đất, đúng hơn là dưới đất, đã xuất hiện đá hoa. Những đáy biển sâu đã lắng đọng, các lớp đá vôi khổng lồ lại nhô lên, nước rút đi... Sức mạnh lạnh khủng của lòng quả đất đã nhào nặn, uốn cong lục địa mới. Lục địa mới cứ nhô lên, nhô lên mãi, bị chia cắt bởi những con sông chảy xiết mà biến thành các dãy núi.

- Nay, này! Làm sao đá lại có thể uốn thành nếp được! Anh thử uốn nó xem! - thím Giẻ Lau không tin, ngắt lời Phấn Trắng. Thím ta rất ghét sự thiếu chính xác, dấu chỉ một tí thôi. Biết làm sao được, vì thím đã phải xóa quá nhiều sai sót trên bảng đen.

- Đúng thế, nếu ta uốn ngay một lúc thì không được! - Phấn Trắng bắt đầu giải thích. - Nhưng nếu ta làm chậm, làm từ từ, thì dấu là đá cũng có thể uốn được. Tất nhiên trong lúc núi lớn lên, đá đã bị vỡ, bị nứt ra. Nhưng nó cũng bị uốn cong. Thế này thì thím sẽ hiểu ngay. Thím biết nước đá chứ. Nó rắn, giòn, dễ vỡ và có Vẻ như hoàn toàn không thể uốn được. Nhưng thím thử đặt lên nó một cái bàn là chẳng hạn. Sau vài ngày chiếc bàn là như

chìm vào trong nước đá. Thím thử lôi nó ra xem. Đừng hòng! Thím giật một cái - nước đá vỡ tan tành. Sao vậy? Vì sao bàn là có thể chui vào nước đá rắn như vậy và không để lại xung quanh một vết nứt nào cả, nhưng khi kéo giật nó ra thì nước đá lại vỡ tan tành? Vấn đề là sức nặng của bàn là đã tác dụng lên nước đá liên tục, đều đều và lâu dài. Cuối cùng nước đá giòn đã thay đổi hình dạng. Nếu ta lôi bàn là ra cũng đều đều, lâu dài và liên tục như vậy thì nước đá sẽ nhả miếng mỗi ấy ra và còn nguyên vẹn.

Ta có thể làm một thí nghiệm tương tự với thủy tinh.

Nếu ta kẹp chặt ống thủy tinh vào một chiếc êtô^[8] và đầu kia của nó ta treo một quả cân, ống thủy tinh sau một thời gian sẽ bị uốn cong xuống. Nhưng cũng ống thủy tinh ấy ta thử uốn cong ngay thì lập tức nó bị gãy. Thủy tinh dòn và rắn như vậy mà lại uốn cong được... Thím có biết bitum^[9] không nào? Cái thứ nhựa đen rắn mà người ta dùng để chế ra nhựa đường ấy mà. Trẻ con gọi nó là “hắc ín” và thường mang đến trường học.

- Biết, - thím Giẻ Lau gật đầu.
- Chúng bôi nó ra bàn hoặc ra sàn, để rồi sau đó không sao cọ sạch được chứ gì.
- Đấy, đấy, nếu ta lấy búa đập cục bitum này thì lập tức nó sẽ vỡ ra thành nhiều mảnh nhọn sáng loáng. Nhưng nếu đặt nó trên một tấm ván để nghiền thì vài hôm sau ta sẽ thấy cục bitum thay đổi hình dạng, trông giống

như một giọt nước lớn đang chảy xuống. Đây là điều có thật: bitum rắn mà lại chảy, nhưng có điều là rất chậm. Thím lại nghĩ, vì một lý do nào đó nó đã mềm đi chứ gì? Không phải thế đâu. Nếu lấy búa bổ vào nó thì bitum lại sẽ vỡ ra từng mảnh.

Đối với đá cũng xảy ra hiện tượng như vậy.

Tất nhiên đá rắn hơn nhiều, nhưng chúng cũng có độ dẻo, và có thể uốn cong được, vấn đề là ở chỗ: uốn với một lực bao nhiêu và uốn như thế nào.

Nhưng chúng ta hãy trở lại vấn đề đá hoa, - Phần Trắng tiếp tục. - Những lớp đá vôi bị nhào nặn, bị nén lại dưới sức nặng vô cùng lớn của các khối đá chuyển động đã bị sức nóng của lòng đất nung đỏ lên. Khối đá nhào nóng chảy, tức là magma, đã lợi dụng những khe nứt hiện ra ở ngay cạnh đó mà từ phía dưới trôi lên mặt đất.

Trong cái lò bát quái này hầu như không có gì có thể giữ nguyên như cũ. Đá vôi cũng đã bị thay đổi: chúng biến thành một khối những tinh thể rắn, bé li ti kết chặt với nhau.

Khi toàn thể đá vôi kết tinh hết thì nó trở thành đá hoa nguyên chất nhất, như đá hoa kia vậy, - Phần Trắng hát đầu về phía lòng chảo. - Còn nếu quá trình dừng lại nửa chừng vì một lý do nào đó thì tạo ra đá vôi cẩm thạch. Đây cũng là một vật liệu xây dựng tốt, nhưng vẫn không bằng đá hoa thật.

Tuy đã trở thành loại đá đẹp như vậy, đá hoa vẫn không thể tự đắc. Nhiều khi nó vẫn còn giữ lại bóng dáng lờ mờ của những vỏ hén xa xưa để ghi nhớ về quá khứ của mình.

- Rõ rồi! - bác Địa Cầu gật đầu. - Nhưng đá vôi các anh thường là trắng hoặc vàng, còn đá hoa có thể là hồng, xám sẫm, nâu, lục...

- Tím, đỏ hồng, hoặc có các vân đủ màu, - Phần Trắng phụ họa thêm. - Xin nói thêm: đá hoa trắng tinh tương đối hiếm. Bởi vì lúc ra đời có nhiều chất khác đã lẫn vào nó. Chính những chất này làm cho đá có màu này hoặc màu nọ. Chẳng hạn như sắt làm cho đá hoa có màu đỏ hồng, mangan làm cho nó có màu nâu, crom làm cho nó có màu lục nhạt. Còn những gân đen mà chúng ta thường gặp ở đá này chính là than đá thông thường do các cặn bã của các thực vật ở biển biến thành. Chính do những nguyên nhân này mà đá vôi thường cũng có những màu sắc khác nhau, và bác Địa Cầu sai lầm khi cho rằng chúng tôi nhất thiết chỉ có màu trắng và màu vàng không thôi.

- Ông em của anh là như thế đấy! - thím Giẻ Lau vừa nói với một vẻ kính trọng vừa đưa mắt nhìn những tảng đá sáng loáng dưới ánh mặt trời. - Thế nhưng chị Bút của chúng ta có thể vẫn không tin, vẫn tranh cãi cho mà xem, - thím Giẻ Lau thở dài náo nức. - Chúng ta còn phải phơi nắng ở đây bao lâu nữa? - thím hỏi, sau một hồi hít hít cái mũi. - Có lẽ chúng ta đi tìm chị ta thôi?

- Không, - Phan Trắng lắc đầu, - đang có người! Thím cũng biết, nếu người ta bắt gặp chúng ta thì sẽ thế nào!

Một cơn gió mát, đượm vị mặn từ biển cả thổi vào làm những lá cây cứng lay động sột soạt. Khu lòng chảo trở nên yên lặng. Tiếng kim khí va vào đá đình tai đã im bật. Hầu hết những người nô lệ đều vút búa và nắm lấy vô số những chiếc thừng được chằng ra từ tảng đá nặng hàng pút^[10] vừa đục xong.

Cứ vài người kéo một sợi dây thừng. Nghe rõ tiếng thở khò khè và tiếng lạo xạo của đá dăm dưới chân những người thợ đẽo đá. Người ta cố sức kéo, nhưng tảng đá không hề nhúc nhích. Người ta lột những súc gỗ tròn làm trục lăn xuống dưới tảng đá. Những người nô lệ lại ra sức kéo. Tảng đá hơi nhúc nhích. Đá dăm kêu rào rào và tảng đá lại dừng lại. Những chiếc roi da vụt vun vút trong không khí. Cuối cùng, theo tiếng hô bắt nhịp đều đều của một người nô lệ cao tuổi nhất, tảng đá đã chuyển mình và trượt xuống phía dưới.

Lúc này, một người mặc quần áo trắng - có lẽ là tên chỉ huy - tiến đến mô đá hoa cao, đo cái gì đó bằng một tấm ván nhỏ và vạch một đường đen đậm nét lên tảng đá trắng.

- A ha! - Phan Trắng nhảy lên. - Giờ thì tôi đã biết nên làm gì rồi! Miễn là người kia đừng mang nó đi.

- Mang ai? - bác Địa Cầu và thím Giẻ Lau cùng hỏi.

- Chẳng lẽ hai người lại không nhìn thấy người kia viết màu đen đấy à? - Đấy chính là than rồi! Đợi tôi ở đây nhé!

Vừa nói xong, Phấn Trắng ba chân bốn cẳng chạy xuống phía dưới.

- Anh... Anh ta... Anh ta sẽ bị tóm cổ mất! - bác Địa Cầu quả quyết thốt lên ken lét.

- Có thể sẽ trót lọt, - thím Giẻ Lau đáp lại. - Anh ta trắng, bé, may ra người ta sẽ không nhận thấy...

Lúc này, Phấn Trắng đã đi tới mô đá, nơi người mặc quần áo trắng đang ghi kích thước của tảng đá hoa mới. Anh nép mình giữa những tảng đá và vọt biến mất.

Người mặc quần áo trắng đã làm xong việc, anh ta nói to điều gì đó với những người giúp việc và bỏ đi.

Thím Giẻ Lau và bác Địa Cầu căng mắt cố nhìn xem Phấn Trắng ở đâu, nhưng vô ích, anh ta dường như đã tan biến trong cái thế giới đá trắng ấy.

Thời gian trôi vô cùng chậm chạp, dường như nó nặng hơn tảng đá hoa mà những người nô lệ vừa kéo vậ.

Thình lình có tiếng sột soạt trong đám cỏ, ngay bên cạnh.

- Hô! - Anh ta đây rồi! - Phấn Trắng vừa nói vừa thở hỏn hển, từ sau bụi cây mâm xôi anh ta bất ngờ xuất hiện cùng với anh chàng Than Đen bé nhỏ. - Các bạn hãy làm quen với nhau đi, bạn đồng nghiệp của tôi đây! Thiệt ra thì anh ta viết đen trên trắng, còn tôi thì lại viết trắng lên đen, nhưng cũng là viết cả thôi. Nhìn thấy người kia vẽ lên đá là tôi nghĩ ra ngay: đây là người sẽ giúp chúng ta tìm ra chị Bút! Anh bạn đừng sợ, - Phấn Trắng quay về phía anh chàng Than Đen đang đứng lặng thinh, - không ai làm gì anh đâu. Đây là chỗ bạn bè cả thôi!

Nhưng anh chàng Than Đen vẫn sợ hãi đưa mắt nhìn bác Địa Cầu cao lênh khênh và lặng thinh.

- Bạn phải giúp chúng tôi. Hiểu chưa? Phải giúp!

Than Đen giậm đôi chân ngắn tí tẹo và lặng thinh.

- Gay go rồi! - Phấn Trắng thở dài. - Anh ta không hiểu tiếng nói của chúng ta, mà tôi thì không thông tiếng Hy Lạp lắm.

Phấn Trắng gãi gáy, nhăn trán, nói vài lời với vẻ không tin tưởng.

Than Đen ngạc nhiên nhảy cẫng lên và đáp lại ngay.

Phấn Trắng nói rất chậm. Ngược lại Than Đen lại nói nhanh. Nhưng câu chuyện giữa hai người dần dần trở nên bình thường. Bỗng nhiên Phấn Trắng như bị vấp.

- Bút máy! - anh lặp lại. - Bạn hiểu không? Bút máy ấy mà! Theo tiếng Hy Lạp là “ô-tô-ma-tô-xơ” thì phải?

Than Đen nhấp nháy đôi mắt tỏ vẻ ngạc nhiên và rõ ràng là không hiểu tí gì cả.

- Cái từ viết ấy mà - “gra-phô-xơ”, “gra-phô”, - nói chung là viết, - Phấn Trắng cố giải thích, mắt nhìn vào cái mồm há hốc của người cùng trò chuyện, lòng hy vọng. - Gay lắm rồi! Thôi được, “Xti-lô-xơ” anh hiểu không? “Bút” theo tiếng Hy Lạp của anh là “xti-lô-xơ” cơ mà, đúng không?

- À, Xti-lô-xơ! - Than Đen sung sướng thốt lên và gật đầu tỏ vẻ đã hiểu.

Vài phút sau anh Than lặn nhanh xuống phía dưới, còn Phấn Trắng thì ngồi lặng dưới bóng cây mã đề, người phờ phạc.

- Anh ta hiểu biết ít quá. - Phấn Trắng nói, và đuổi dài người ra thoải mái. - Trong ba tiếng anh ta không hiểu mất hai tiếng!

- Lạc hậu mà lị! - Thím Giẻ Lau nhún vai. - Còn đòi hỏi gì hơn, nếu như anh ta sống từ trước Công nguyên...

- Cái anh chàng Than Đen ấy nói những gì vậy? - bác Địa Cầu nóng ruột ngắt lời họ. - Anh ta có biết chị Bút ở đâu không?

- Bác đừng vội. Than Đen hứa sẽ điều tra chuyện này và quay lại đây. Tôi vừa nói “xti- lô-xơ” là anh ta hiểu ra ngay và bảo đã nhìn thấy chị ta.

- Nhìn thấy rồi **ư!** - thím Giẻ Lau huơ tay. - Hoan hô.

Những phút giây chờ đợi nặng nề lại kéo dài. Các khách du lịch không rời mắt nhìn về phía công trường đá.

Lúc này những người mang vòng cổ đã tiếp tục làm việc. Xà beng và búa lại vung lên, đá lại âm vang dưới những nhát búa nặng nề, làm tung lên những đám bụi trắng. Khi thấy khe nứt, những người nô lệ đóng những cái nêm bằng đồng vào đấy... Đôi khi họ đóng vào các khe nứt những cái cọc bằng gỗ và chóc chóc lại giội nước vào chúng.

- Người ta làm thế để làm gì nhỉ? - thím Giẻ Lau tò mò hỏi.

- Thím không đoán ra à? - Phấn Trắng hỏi. - Đơn giản thôi mà! Nước làm cho gỗ nở ra và một vài cái nêm có thể làm cho khe đá nứt rộng thêm ra.

- Phải đến hàng giờ gỗ và nước mới làm xong công việc này, như vậy thì lâu lắm!

- Không phải hàng giờ... mà hàng ngày cơ đấy! - Phấn Trắng chữa lại. - Thế nhưng lại nhẹ nhàng hơn là đục đá hoa bằng những chiếc xà beng và những cái nêm kim loại. Tuy nhiên, đôi khi có thể khai thác đá hoa theo

cách nhanh hơn rất nhiều. Các bạn xem kìa! - Anh chỉ tay về phía một chiếc cửa nặng mà một số người đang kéo lê theo sau họ. Đó là một chiếc cửa dài, làm bằng đồng thau, hai đầu có hai tay cầm lớn nằm ngang, lưỡi dày bằng ngón tay.

- Dùng chiếc cửa này thì sẽ nhanh hơn. Nhưng khôn nổi là không phải lúc nào cũng dùng nó được. Trước tiên phải dùng nêm và dùng xà beng, phải chuẩn bị chỗ để cửa.

- Đồng mà cũng cửa được đá à? - bác Địa Cầu lắc đầu hoài nghi.

- Riêng cái cửa không thôi thì đó là một công cụ khá tồi,

- Phan Trắng trả lời, - cửa vài đường là cùn ngay. Nhưng những người thợ đẽo đá đã tìm ra một vật hỗ trợ rất đắc lực cho nó. Các bạn sẽ nhìn thấy tận mắt những thứ đó ngay bây giờ.

Sau khi đi tới mỏm đá hoa, những người nô lệ đặt cửa lên nó. Mỗi đầu cửa có hai người cầm, còn một người nữa thì đặt sọt cát lên mỏm đá và quì xuống. Khi rắc xong cát vào rãnh đá hoa, anh ta ra hiệu. Hai người nô lệ kéo cửa, vai họ nhấp nhô lên xuống. Chiếc cửa đưa lui đưa tới trên tảng đá nghe cọt ca cọt két. Còn người nô lệ đứng bên trên nó thì rắc từng đùm cát vào dưới lưỡi cửa.

Vài phút sau, đã thấy rõ là đá hoa chịu thua. Lưỡi cửa cứ ăn sâu mãi vào đá.

- Các bạn thấy chưa! - Phan Trắng mỉm cười. - Người công nhân ở bất cứ thời nào cũng đều có lắm sáng kiến: nếu chỉ dùng mỗi chiếc cưa bằng đồng thôi thì không thắng nổi đá. Nó sẽ cùn ngay. Thế là những người thợ đẽo đá nghĩ đến việc dùng cát.

Bạn thân mến, hình như tôi thấy bạn có điều thắc mắc. Thật ra, tôi còn biết bạn muốn hỏi: “Ồ đây, cát có tích sự gì? Nó chỉ có làm cùn cưa mà thôi”.

Cát giúp ích nhiều lắm đây, bạn ạ. Chẳng là cát gồm chủ yếu là những hạt nhỏ li ti của một khoáng vật rất cứng - đá thạch anh. Chính những hạt này cưa đứt đá hoa.

Tôi làm bạn mãi để tâm đến những chuyện bên ngoài, bạn thông cảm nhé. Nhưng chẳng sao, trong lúc anh chàng Than Đen chưa quay lại với các khách du lịch của chúng ta thì giữa tôi và bạn hãy còn một vài phút rảnh rỗi nữa. Tôi muốn nói với bạn một điều là cho đến nay cát vẫn còn là kẻ phục vụ đắc lực và tin cậy ở các công trường đá. Con người đâu có sáng chế ra nhiều loại máy cưa đá như thế nào đi nữa, cát vẫn là vật hỗ trợ không thể thiếu được. Ví dụ như cưa cáp chẳng hạn: những người thợ khoan đột hai lỗ thông nhau qua hòn đá. Một dây cáp bằng thép được đứt xuyên qua hai lỗ này. Hai đầu dây cáp được nối kín lại. Thế là thành một cái vòng. Một cái máy đặc biệt làm cho cái vòng dài mềm mại này chuyển động. Máy kéo liên tục dây cáp về phía nó, làm cho dây cáp chạy xuyên qua hòn đá. Còn cát thì

được rắc liên tục vào lỗ đột. Các lõi xoắn của dây cáp mang cát theo, nhanh chóng cưa đứt tảng đá.

Phát minh của những người thợ thời xưa đã được con cháu của họ sử dụng không phải chỉ một lần. Và có lần người ta đã nảy ra ý nghĩ: có thể cưa cắt, mài mà không phải dùng kim loại được chăng? Có thể chế ra một dụng cụ cắt bằng cát hay bằng một thứ đá rắn hơn được không? Thế là trên thế giới đã xuất hiện vô số những dụng cụ khác nhau mang tên gọi chung là dụng cụ “mài”.

Những dụng cụ này làm bằng những khoáng vật rất rắn, được nghiền thành bột, đó là silic, thạch anh, granat^[11], corundum^[12] và cả kim cương nữa. Nhưng nhiều khi nguyên liệu để làm các dụng cụ này lại được chế ra một cách nhân tạo, bằng hỗn hợp cát thạch anh và than cốc nung nóng đến 2.000 độ trong cái lò điện đặc biệt. Vật liệu này được gọi là carborundum hay cát mài và chỉ thua kim cương một ít về độ rắn.

Bột carborundum hay bột một khoáng vật khác được tẩm các chất kết dính đặc biệt và trở thành thứ đá nhân tạo xù xì có những hình dạng cần thiết theo yêu cầu định trước.

Hàng trăm máy mài khác nhau gia công những kim loại rắn nhất bằng các dụng cụ carborundum này.

Những đá mài carborundum hình đĩa, hình trụ, hình nón đang quay tít. Hàng triệu lưỡi dao đá li ti khắc vào kim loại, lấy ra những mảnh phoi mắt thường không nhìn thấy, mà lưỡi dao lại quá nhiều, nên chỉ cần lơ đãng một tí là chi tiết sẽ hỏng ngay.

Dụng cụ bằng cát rất tốt, điều chủ yếu là không cùn. Nó mòn, nhưng không cùn. Vì sao? Vì những hạt tinh thể bé li ti làm nên dụng cụ này rất rắn, đến mức hầu như không mòn. Chúng bị gãy, bị vỡ, nhưng như thế chúng lại trở nên sắc hơn.

Tiện thể xin nói thêm là có những chiếc cưa đĩa đặc biệt dùng để cưa những tảng đá hoa hay thậm chí những tảng đá granit thành những phiến bằng phẳng. Những đĩa cưa này cũng được làm bằng carborundum hay những bột mài khác.

Đá hoa cưa xong được đưa vào các máy mài, và được gia công bằng các dụng cụ mài.

Thế là mọi việc đã bắt đầu từ cát mà con người đã nghĩ cách rắc vào dưới lưỡi cưa.

Chúng ta nói chuyện riêng với nhau nhiều quá rồi, phải không bạn. Không khéo chúng ta lại bỏ qua mất một điều quan trọng nào đó trong cuộc du lịch của các nhân vật của chúng ta.

- Suyt! - bác Địa Cầu đưa tay lên. - Tôi thấy, có người đang lên đến đây.

Các khách du lịch cảnh giác theo dõi. Dưới những rễ cây treo lơ lửng trên vách đứng có cái gì rục rịch. Nghe rõ tiếng đất khô chảy nhẹ xuống phía dưới.

Thím Giẻ Lau định ra hiệu rút lui, nhưng không kịp - cổ dưới chân thím động đậy và từ trong cổ anh chàng Than Đen nhảy xổ ra... Khuôn mặt đen của anh ánh lên. Anh nháy mắt liên hồi, ra hiệu mời các khách du lịch đi theo anh.

Ba người lưỡng lự nhìn nhau. Thấy vậy, Than Đen nhặt dưới đất lên một que nhỏ, một chiếc lá khô và làm điệu bộ như viết vậy.

- Anh ta nói về chị Bút đấy!

- Thím Giẻ Lau thốt lên. - Chắc là anh ta đã tìm thấy chị ta rồi!

Không còn nghi ngờ gì nữa.

Các vị khách du lịch đi theo anh bạn dẫn đường da đen, họ vừa đi vừa ẩn mình sau những bụi cây, tảng đá. Than Đen đưa họ đi về phía bờ lòng chảo, chỗ tên chỉ huy công việc đang ngồi. Trong chốc lát, đoàn người đã dừng lại bên con mương xói hẹp chảy thẳng đứng xuống tận cây ngô đồng... Than Đen vẫy Phấn Trắng đến nói thầm với anh ta điều gì đó, thỉnh thoảng lại

nhắc đến tiếng “xti-lô-xơ” và chỉ tay về phía người đang ngồi dưới gốc cây. Mặt Phấn Trắng buồn rười rượi.

- Anh ta nói gì vậy? - thím Giẻ Lau nóng ruột hỏi.
- Anh ta nói chị Bút ở chỗ người kia!
- Ra thế! - bác Địa Cầu thất vọng ngồi bệt xuống đất.

Xôi hồng bông không rồi!

- Khoan đã nào! Than Đen khuyên chúng ta nấp sau tảng đá và đợi cho đến khi người này cùng với anh ta đi đánh dấu kích thước của những phiến đá hoa mới... Chả là khi đó hẳn ta sẽ để lại dưới gốc cây ngô đồng các tính toán của hẳn ta và cả chị Bút nữa. Lúc này may ra chúng ta có thể cứu được chị Bút.

- Nhưng nếu tên mặc quần áo trắng ấy tóm cả chúng ta thì sao? - thím Giẻ Lau nghi ngại thì thào.

Tất nhiên đây là một việc làm nguy hiểm. - Phấn Trắng bỗng nín lặng. - Thế này nhé, - anh nói kiên quyết sau một hồi suy nghĩ. - Tôi xuống một mình! Không ai nhìn thấy tôi đâu. Chà, ước gì có thể cỏi cái mũ nồi màu tím này ra!

- Tôi-ôi... Tôi cũng đi! - bác Địa Cầu tuyên bố một cách kiên quyết.

- Vậy thì tôi cũng phải đi! - thím Giẻ Lau thở dài - Nếu có điều gì xảy ra, tôi chỉ việc vung tay một cái là tất cả những người cô Hy Lạp này đều bị xóa sạch!

- Cùng lắm mới làm như vậy! - Phấn Trắng căn dặn. - Thím nhớ rằng thím sẽ xóa cả chị Bút của chúng ta nữa đấy. Xóa vĩnh viễn.

Các khách du lịch cảm ơn Than Đen và bắt đầu thận trọng lần xuống lòng chảo. Lát sau, họ đã kín đáo đứng sau một tảng đá.

Mặt trời bắt đầu ngả xuống những đỉnh núi xa, bóng mát chạy dài theo các sườn dốc trắng xóa của lòng chảo và lúc này người mặc quần áo trắng đã đứng dậy. Hấn cầm Than Đen trong tay, đi thẳng đến bậc đá hoa. Lập tức, Phấn Trắng rời khỏi chỗ nấp. Nhanh nhẹn ẩn mình sau các bụi cỏ vàng úa, anh vừa chạy được vài mét thì nhận thấy một bóng đen đồ sộ chậm rãi phủ lên người anh. Hoảng quá, Phấn Trắng đứng lặng, đoạn ngẩng đầu nhìn lên. Một tên vệ binh đứng ngất ngưỡng bên anh. Có lẽ tên lính nghe có tiếng lạo xạo trong cỏ, nên mới nhìn thẳng về phía Phấn Trắng.

Nhưng rồi hấn ngáp dài, ngồi bệt xuống đất, đoạn bứt một cọng cỏ cho vào mồm nhai và ngả người vào thân cây.

Phấn Trắng điếng người, ba chân bốn cẳng lùi về sau tảng đá, chỗ thím Giẻ Lau và bác Địa Cầu đứng chờ anh, cả hai sợ tái cả mặt.

Giây phút nặng nề trôi qua.

- Thà để người ta mang tôi đi hiệu tầy giệt, chứ không bao giờ tôi bước chân đến họ hàng anh nữa đâu! - thím Giẻ Lau mồm đay nghiến, tay nhặt những mảnh đá nhỏ và sắc vương trong người ra.

Phấn Trắng chỉ biết nhún vai.

- May là chỉ có thời xưa người ta mới xây dựng bằng cái thứ đá hoa đáng nguyên rửa này. - Thím Giẻ Lau tiếp tục càu nhàu.

- Nói ra thì thím buồn, - Phấn Trắng thì thầ, - chứ hiện nay người ta còn khai thác đá hoa nhiều hơn trước kia nữa cơ. Biết làm sao được, con người muốn cho nhà cửa và thành phố của họ đẹp ra. Mà những công trình đẹp nhất lại phải được dát bằng đá hoa... Giá mà các bạn biết, người ta đã dùng bao nhiêu loại đá hoa để xây tòa nhà trường Đại học Tổng hợp Moscow trên đồi Lenin! Còn các cung điện dưới đường xe điện ngầm thì sao? Đá hoa để xây các công trình này đã được lấy từ Uran, Trung Á, Kavkaz, Antai.

Như nhớ ra điều gì, Phấn Trắng thở dài buồn bã:

- Giá như bây giờ chúng ta có thể trở lại trường học của chúng ta, các bạn có biết tôi sẽ chỉ cho các bạn xem cái gì không nào? Những ổ cắm điện. Ở mọi ngôi nhà lớn, chúng đều được gắn trên những tấm đá hoa. Còn các nhà máy điện thì sao? Ở đây chúng ta có thể nhìn thấy những gian phòng toàn bằng đá hoa trắng với hàng trăm dụng cụ, đèn nhiều màu, công-tắc... Chả là đá hoa là vật cách điện tuyệt diệu mà. Ở nhà máy thuộc da, người ta dùng trực đá hoa cán nên những loại da hảo hạng, ở các nhà ăn, người ta dọn com trên những chiếc bàn đá hoa láng bóng, dễ rửa. Đá hoa

lấp lánh trong các phòng mổ của bệnh viện, trong các quầy hàng. Đá hoa luôn luôn có mặt ở những nơi đòi hỏi sạch sẽ tuyệt đối.

- Thật... thật là một loại đá vĩnh cửu! - bác Địa Cầu nói đáng trầm tư. - Bao nghìn năm trôi qua mà đá hoa vẫn còn cần thiết cho con người.

- Hiện nay nó còn cần hơn trước kia nữa cơ, - Phấn Trắng xác nhận. - Chỉ có một điều không hay là: ở thành phố, đá hoa bị già đi nhanh chóng. Giả dụ người ta đã xây xong một cung điện; cột, tường được đánh bóng sáng loáng như gương. Tưởng như cung điện sẽ đẹp mãi như vậy hàng bao thế kỷ, nhưng không, chỉ sau mười năm, hai mươi năm đá hoa sẽ mất đi cái vẻ sáng loáng đó và trở nên xù xì. Hơi ẩm và các chất khí sẽ hòa tan nó. Sau một thế kỷ chúng ăn mòn hết một milimet đá hoa. Còn ở những nơi... - Phấn Trắng bỗng nhiên nín thinh, đặt ngón tay lên môi ra hiệu và thò đầu ra ngoài tảng đá.

Từ cái cây có tên lính Hy Lạp ngồi vọng lại tiếng ngáy đều đều.

- Bây giờ không được chậm trễ một phút, - Phấn Trắng nói nhanh. - Hẩn ngủ rồi. Thím Giẻ Lau theo tôi! Bác Địa Cầu, bác hãy đứng canh, có gì - bác ra hiệu ngay!... Đi thôi.

Vài phút sau, Phấn Trắng và thím Giẻ Lau vừa ẩn nấp sau các rễ cây vừa bò đến nơi mà mới đây tên chỉ huy công việc đã ngồi viết nắn nót. Chị Bút không có mặt ở đây: Sau khi đi vòng quanh cái cây và liếc nhìn luôn dưới

đầu gối của tên lính canh đang ngủ, Phấn Trắng và thím Giẻ Lau dừng lại: trên mặt đất trước mắt họ có một tấm đồng nhỏ được phủ một lớp sáp ong, trên đó đã chạm những chữ gì trông như mèo cào.

- Thì ra hẳn ta viết như thế đấy! - thím Giẻ Lau thì thào vẻ ngạc nhiên. - Thế mà tôi tưởng hẳn viết bằng mực...

- Cây bút gỗ! - Phấn Trắng vỗ tay lên trán. - Cây bút gỗ xinh xắn! Thế mà tôi không nghĩ ra!

- Cái gì thế? - thím Giẻ Lau không hiểu Phấn Trắng nói gì.

- Cái cây bút mà Than Đen đã nói đến đấy mà! - Phấn Trắng chỉ một que gỗ được chạm trở cầu kỳ nằm lẫn lóc cạnh tấm đồng nhỏ. Một đầu que gỗ được đẽo nhọn, còn đầu kia thì giống như hình một cái xẻng con. - Xti-lô-xơ đấy, - Phấn Trắng cau mày giải thích, - đó là dụng cụ duy nhất mà người cổ Hy Lạp đã dùng để viết. Đầu nhọn họ dùng để trở các chữ cái trên sáp ong, còn đầu hình cái xẻng con thì họ dùng để xóa những chỗ sai. Khi tôi hỏi Than Đen về chị Bút, anh ta đã không hiểu. Tôi giải thích đó là một dụng cụ dùng để viết, và thế là anh ta đưa chúng ta đến đây!

- Thế... thế chị Bút bây giờ ở đâu?

- Cái đó tôi không biết. Tôi cho rằng chị ta không có ở đây.

Lúc này một âm thanh buồn bã ngân dài khắp lòng chảo.

- Các bạn có nghe gì không?

Phấn Trắng lắng tai nghe. - Đó là tiếng báo hiệu ngày lao động kết thúc. Bây giờ người ta sẽ về làng. Chúng ta phải quay về thôi.

Khi Phấn Trắng và thím Giẻ Lau về đến chỗ bác Địa Cầu đợi họ thì trời đã bắt đầu tối.

- Thím hãy xóa đi! - Phấn Trắng buồn bã ra lệnh cho thím Giẻ Lau. - Không còn cách nào khác.

Vài giây sau, các khách du lịch đã có mặt ở lớp học. Và người đầu tiên họ bắt gặp ở đây lại chính là chị Bút. Chị ta đứng ở bệ cửa sổ, ngắm mình qua cửa kính, sửa đi sửa lại cái nắp mà Phấn Trắng đã trả lại...

- Chị đấy ư?... Sao thế này...

- Phấn Trắng húng hắng ho.

- Sao chị lại ở đây? - cuối cùng thím Giẻ Lau hỏi.

- Không ở đây thì ở đâu?

- chị Bút nhún vai. - Chỉ các người mới lúc nào cũng nghĩ chuyện đi đây đi đó. Còn tôi thì ở đây đã tốt lắm rồi.

- Thế-ế có thật là chị không biến-iến đi đâu chứ? - bác Địa Cầu ngạc nhiên hỏi.

- Đương nhiên là không. Chẳng qua là cô Lộ Mục cũ kỹ, - chị Bút hát đầu về phía bàn thầy giáo, - giận anh Phần Trắng đã quên khuấy họ hàng đá hoa của anh ta đấy thôi. Thế là tôi đã bày cho cô ta đánh lừa các bạn. Theo tôi, cũng khá lý thú đấy chứ? Chúng tôi cười đến vỡ bụng.

Chương 8: Mạo hiểm

- Hình như nước rút đẩy bác ạ!
- Ngược lại, đang lên thì có! Cẩn thận! Sóng nữa đấy!

Những đợt sóng xanh, cao như những quả đồi, rít lên, đổ ầm xuống các tảng đá phủ đầy rong rêu. Trước mỗi đợt sóng, đáy biển lại lộ ra. Những cột nước to cuộn tung lên trời, đứng yên trong phút chốc, như để tắm nắng và đổ ầm xuống nghe như tiếng trọng pháo.

Trong chớp nhoáng, biển xung quanh rạn^[13] trắng xóa những bọt, những tia nước mặt ánh lên hàng chục chiếc cầu vồng nhỏ xíu.

- Thí... Thí... thím sóng đấy chứ?
- Tí nữa thì sóng cuốn mất!...
- Hy-y vọng lát nữa thủy triều sẽ xuống...
- Bác nói đến lần thứ mấy cái điều ấy rồi, nhưng chỉ thấy sóng mỗi lúc một to. Bác chỉ toàn bịa - nào chỉ vài bước là tới đảo, nào dừà hiện ra kia rồi, nào chim hót líu lo, thế mà chúng ta... Hãy bám cho chắc!

Một lần nữa đá lại rung chuyển vì đợt sóng vỗ mạnh, những cột nước lại bắn tung tóe lên tận trời xanh.

- Đợt sóng này có phần yếu hơn. Có thể, đúng là thủy triều bắt đầu xuống.

- Không dám nói ra, nhưng hình như tôi đã tính nhầm thời gian... thủy triều không phải bắt đầu xuống, mà bắt đầu lên.

... Sóng lại vỗ ầm ầm, đá lại rung chuyển dưới sức ép của khối nước nặng hàng nghìn tấn...

Thím Giẻ Lau tí nữa là bị sóng cuốn đi, nhưng nhờ bám được vào bác Địa Cầu, nên lại bò lên được chỗ tảng đá. Sau một hồi lâu không nói nên lời, thím ta bắt đầu khóc.

- Chết mất thôi! - thím khóc thút thít. - Nhất định chết! Xung quanh toàn đại dương. Bây giờ không ai cứu được chúng ta! Một người đàn bà bất hạnh như tôi cần gì những cuộc du lịch đến những miền nhiệt đới cơ chứ? Suốt đời tôi chưa hề thấy dứa và vẹt, thế mà tôi vẫn sống, có sao đâu. Trời xui đất khiến, bỗng dưng tôi lại nghĩ ra cái trò du lịch quái gở này làm gì.

Thím Giẻ Lau lại khóc thút thít và đột nhiên quay về phía bác Địa Cầu đang nín thinh như ngậy như dại. Giọng nói của thím trở nên dữ tợn và đay nghiến...

- Tại bác tất cả - thím rít lên như muốn át cả tiếng sóng vỗ ầm ầm. - Bác quyến rũ tôi đến đây! Bác nói đến những hòn đảo toàn bằng san hô... Bác lấy tiếng lá dứa sột soạt, tiếng sóng vỗ rì rào để cám dỗ tôi... Bác ngắm

đi! Nó kìa, cái sóng biển vỗ vào bờ của bác đang nhảy múa kìa! Thế mà là nhà địa lý đấy! May mà roi vào mỏm đá ở cái rạn này, chứ không thì roi tồm xuống nước, roi xuống biển khơi rồi!

- Thím có thấy-ấy không, - bác Địa Cầu buồn bã đáp. – Tỷ lệ xích của bản đồ ở lớp học chúng ta bé quá. Nhìn nó, không thể ước tính chính xác được. Lần sau thì...

- Thôi! Thôi,... Nếu còn sống, tôi sẽ chẳng bao giờ cùng đi với bác nữa đâu! Nói chung, nếu thiếu Phần Trắng... - Thím Giẻ Lau thở dài nảo nuốt và sau giây phút lặng thinh, đưa mắt nhìn khắp khoảng không gian giữa rạn và bờ cát trắng.

- Phải tìm cách đi chứ! - nhà địa lý già chạm vào vai thím Giẻ Lau. - Hãy quyết định đi! Thủy triều mới bắt đầu lên thôi. Còn có thời giờ.

Thím Giẻ Lau không buồn trả lời. Thím đang mãi nhìn mặt nước lay động bên cạnh tảng đá. Nước lên rõ mồn một.

Bác Địa Cầu bò đến rìa rạn và cũng nhìn xuống dưới nước. Rìa rạn dốc thẳng đứng. Trên thành rạn, rong rêu màu nâu chập chờn nhấp nhô theo gợn sóng. Trên các bậc đá, nhú ra những cây cứng nho nhỏ xen giữa đàn cá con, xanh có, vàng có, đỏ có đang boi lội tung tăng. Chóc chóc chú cá lại há những chiếc răng nhọn rìa liên hồi những mẫu cành cây. Các cành cây liền

vỡ tan, gãy vụn và đáng lẽ nổi lên thì chúng lại chìm xuống đáy biển như đá vậy.

- Tại sao thế nhỉ? - nhà địa lý già ngạc nhiên.

Nhưng liền sau đó đàn cá con bỗng biến mất tăm. Bác Địa Cầu nhìn chăm chú vào làn nước xanh - không còn một mống cá nào. Bỗng nhiên bác nhìn thấy một vật khiến bác rợn cả người. Từ dưới khe đá, một con mắt vàng to tướng, không lay động, có con ngươi đen hình bầu dục nhìn chăm chăm vào bác Địa Cầu. Thoạt tiên bác không hiểu đây là mắt gì. Bác tưởng đây là mắt của tảng đá đang theo dõi những vị khách không mời mà đến.

Nhưng rồi từ trong khe đá, một chiếc tua nhỏ điếm những cái giác li ti ngộ nguậy nhô lên mặt nước. Tiếp đó chiếc thứ hai, rồi chiếc thứ ba... một thân hình kỳ quái, giống một cái bao tải tron tuột từ vách đá hiện ra.

- Bạch tuộc! - bác Địa Cầu thét to và quay ngoắt đi.

Thím Giẻ Lau run lên vì sợ hãi và kinh tởm, vội vã bò lên cao hơn.

- Thật ghê tởm! - thím lẩm bẩm. - Trông nó dang rộng những cái tua ra kia! Nó chỉ mong cho có người rơi xuống nước thôi!

Sau khi lần tới một khe đá, thím Giẻ Lau lại bắt đầu khóc ti tỉ.

- Tôi muốn về nhà! về với lớp học, về với bảng đen...

- về bảng đen, về bảng đen, về bảng đen, - bác Địa Cầu nhắc lại như cái máy, - về bảng đen... - và bỗng dung bác nhảy cẫng lên, mồm la: - chúng ta cứu được rồi! Tại sao chúng ta lại có thể quên bằng điều này nhi?!

- Điều gì vậy? - thím Giẻ Lau thắc mắc.

- Cái gấu áo thần kỳ của thím ấy mà, thím có thể xóa sạch tất cả cơ mà. Tất cả! Cả con bạch tuộc lẫn đại dương và hòn đảo - tất tần tật!

... Ngay lúc đó một đợt sóng khổng lồ từ một nơi nào đó trong đại dương đã lù lù nhô lên và chậm rãi lặn vào bờ như bị cưỡng bức. Nó lớn lên từng giây và di chuyển mỗi lúc một nhanh... Tức giận vì bị chõ cạy chặn đường, cả khối nước gập thét chồm lên, đem vòm nước trong suốt, che kín cả bầu trời, đoạn đổ ầm xuống các tảng đá. Tiếng ầm nặng nề vang lên trên khắp đại dương náo động. Dường như chính đại dương rên rỉ vì đã va phải đá vậy.

Khi nước rút và các tảng đá lộ ra, không còn thấy một ai ở đó nữa cả.

*

* *

Ngọn đèn ngoài phố đu đưa, khi rọi sáng trần nhà, khi rọi sáng bức tường có treo tấm địa

đồ, khi rọi sáng chiếc bảng đen có Phấn Trắng đang rảo bước lui tới dọc theo gờ của nó, lòng vô cùng lo lắng.

- Liệu họ có làm sao không nhỉ? - chị Bút nói.

- Tôi không muốn nói chuyện với chị từ hôm qua cơ mà! - Phấn Trắng đáp lại.

- Nhưng tôi có nói gì về tôi đâu. Anh nên hiểu, họ đã biến đâu rồi!

- Lại bày trò đánh lừa nữa chứ gì?

- Không khi nào!

- Nhảm nhí! Tôi không tin chị nữa!

- Thì anh có thể tự đi mà xem! Dầu sao họ cũng chẳng có. Tôi đã tìm khắp phòng rồi. Có thể, ban ngày chị lao công đã mang họ sang phòng khác cũng nên? - chị Bút rụt rè nói.

- Nghỉ hè, ai cần những thứ ấy? - Phấn Trắng nhún vai.

Tôi đã hỏi cô Lọ Mực, chị Cửa Lớn, các anh Bàn Học Sinh, không một ai hay biết gì cả.

- Thế còn bác Tủ

- Cả trong bác Tủ cũng không có họ.

- Thế thì hoặc vì một lý do nào đấy họ được mang đến một nơi khác, hoặc là họ đã quyết định...

Chưa nói hết lời, Phan Trắng bỗng tụt nhanh khỏi bảng.

- Nhưng có ai trong bọn họ biết về đâu?

- Nhưng lại có thím Giẻ Lau biết xóa - và biết xóa cũng đã đủ rồi.

- Đủ thế nào? Tôi không hiểu!

- Tôi sẽ giải thích sau. Bây giờ chúng ta phải lập tức lục soát trong trường xem.

Phan Trắng chạy đến cửa lớn, định chui qua khe cửa, nhưng khe cửa quá bé.

- Chị phải đi vậy - chị bé hơn!

Phan Trắng nói nhát gừng. - Chị chui qua cửa và đi khám các lớp và các phòng khác xem sao!

- Có nên chẳng? - chị Bút co rúm người lại.

Nghĩ đến nỗi phải đi lại một mình trong bóng tối như mực, trong ngôi trường vắng tanh vắng ngắt, từ lớp này đến lớp khác, chị ta cảm thấy rờn rợn.

- Có nên chẳng? - chị Bút nhắc lại. - Bởi vì tôi cũng chưa bao giờ chui khỏi lớp này. Người ta đã mang tôi trong cặp da, tôi cũng chẳng biết mình đi đâu. hơn nữa, nếu bác Địa Cầu và thím Giẻ Lau còn ở trong trường thì có nghĩa là họ bình yên vô sự.

- Còn nếu họ không có ở đây thì sao? Nếu họ... Sao chị lại chần chừ như vậy? Có thể, một tai họa chết người đang đe dọa họ tại một nơi nào đó ở phía bên kia Quả đất cũng nên.

- Không hề gì. Tai họa nào cũng đều bị thím Giẻ Lau xóa sạch như không.

- Thím ta có thể không nhận ra, có thể không kịp?

- Hai người cơ mà. Không hề gì đâu. Chúng ta hãy đợi.

- Chị nhất gan. Vì vậy mà chị không chui qua khe cửa chứ gì?

- Tôi đã nói...

- Thôi được, tôi sẽ đi lục soát ngôi trường một mình, không cần chị, dẫu tôi phải trả bằng giá nào đi nữa! - Phấn Trắng quay phắt đi và tiến về phía cái tủ.

Anh đến bên tủ, đưa mắt nhìn lên trên, đoạn leo nhanh lên chiếc bàn học trò bên cạnh, không hiểu để làm gì.

- Anh làm gì vậy? - chị Bút ngạc nhiên la lớn khi thấy Phấn Trắng đu người lên dây điện và bắt đầu leo lên.

Không có tiếng đáp lại.

Dây điện mắc cạnh tủ, chỉ vài phút sau Phấn Trắng đã đứng trên nóc tủ bằng phẳng.

- Trên đây không có ai đâu! - chị Bút la to. - Tôi đã bảo với anh rồi cơ mà!

Phấn Trắng không buồn trả lời chị ta.

Chị Bút thấy khó xử... Chị như muốn xin lỗi anh Phấn Trắng, muốn nói chị cũng lo cho các bạn, nhưng tính kiêu căng đã không cho phép chị làm như vậy.

- Anh leo lên đó làm gì? - chị Bút lại la lên.

Phấn Trắng không trả lời, anh đi đến sát mép tủ, nhìn xuống phía dưới và giật nảy người. Khoảng cách từ nóc tủ đến sàn nhà lò mờ trong đêm tối, xa đến ba mét. Phía dưới, đối diện với tủ, hiện lên rõ cái bóng khung cửa sổ.

“Bình tĩnh! Phải biết tự chủ!”

- Phấn Trắng bưng bảo dạ.

- Anh có thể nói cho tôi biết, anh có ý định gì vậy, hả?

- Tôi định làm mình bé bớt đi - Phấn Trắng nói về giũ cột, đoạn lùi lại vài bước để lấy đà. - Miễn sao đừng nát vụn thành nhiều mảnh. Còn thì sao cũng được!

Chị Bút kinh ngạc muốn ngăn Phấn Trắng lại, định nói to lên rằng tốt hơn là để chị ta đi tìm những người bạn của họ, nhưng cổ chị ta cứ như bị tắc lại.

Phấn Trắng hít một hơi dài như vận động viên bơi lội trước lúc nhảy và hô:

- Một, hai...

- Suyt! - một tiếng sột soạt khó hiểu vọng lại. - Suyt! Phương Đông!... Phương Đông!...

Phấn Trắng lắng tai nghe.

- Phương Đông! Phương Đông! - có tiếng ai đó lặp lại một cách hồi hộp. - Tai biến!... Tai biến!... Phương Đông!...

- Ai đấy? - Phấn Trắng nhìn vào bóng tối la to.

- Suyt! Châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Phi, châu Úc.

- Tôi chẳng hiểu gì cả!

- Hình như thím Bản Đồ nói đây! - chị Bút từ dưới la lên.

- Anh xuống nhanh đi! Anh trông kia, toàn thân chị ta đang run bần bật.

Khi đến gần tấm địa đồ cũ treo trên tường, Phan Trắng và chị Bút dừng lại, lòng rất hồi hộp.

Thím Bản Đồ run bần bật như đang lên cơn sốt. Tưởng chừng như trên khắp quả đất đang nổ ra một trận động đất kinh khủng. Đồng thời không hiểu sao chỗ nặng nhất lại đứng vào Nam bán cầu.

Phan Trắng và chị Bút đưa mắt nhìn nhau.

- Sao thím ta đến nông nổi này? Thím ốm chăng?

- Quân đảo Tình đồng chí!

thím Bản Đồ kêu sột soạt một cách đáng thương. - Cứu! Mong đợi... Mũi Hảo Vọng...

- Anh có hiểu gì không? - chị Bút hỏi.

- Chưa, nhưng...

- ... Cứu! - thím Bản Đồ lặp lại. -... Hảo Vọng...

- Khoan! - Phan Trắng thốt lên. - Dĩ nhiên thôi! Thím ta chỉ có thể nhắc lại những tiếng mà người ta đã viết trên thím ta? Tự thân Bản Đồ không biết nói. Hiện tượng này đôi khi cũng xảy ra với đồ vật.

- Quân đảo đồng ý... - Bản Đồ tỏ vẻ sung sướng.

- Thím ta đồng ý đấy, - chị Bút thốt lên. - Rõ cả rồi!

- Tôi thấy, chả có gì rõ cả! - Phấn Trắng đáp lại, trán nhăn lại vẻ lo lắng. - Cái gì làm cho bà thím lảng giềng thường im hơi lặng tiếng của chúng ta phải xao xuyên như vậy? Thím ta muốn nói với chúng ta điều gì đây?

- Tình đồng chí! Quần đảo Tình đồng chí! - thím Bản Đồ lại sột soạt như van lon. - Mũi Hảo Vọng! Cứu!

- Tình đồng chí... Hảo Vọng... - Phấn Trắng lặp lại như cái máy và hết sức kinh ngạc trước ước đoán thoáng hiện ra trong đầu óc của mình. Anh thốt lên: - Chẳng lẽ thím muốn nói đến việc cứu những người bạn của chúng ta đã bị thất lạc à?

- Quần đảo đồng ý! - Bản Đồ sung sướng hân lên.

- Chúng ta là hy vọng cuối cùng của họ đây, - Phấn Trắng suy đoán tiếp những tiếng nói đầy bí ẩn. - Mũi Homer - hay là mũi Bão - thì rõ rồi. Nó nằm ở Nam Mỹ. Bởi vì mũi Bão là điểm cực nam ở Đất Lửa.

- S-s-s! - Bản đồ rít lên một cách tuyệt vọng. - Biển San hô! Quần đảo San hô!...

- Nhưng mũi Bão nghĩa là gì?

- Có nghĩa là đang bị bão, - chị Bút gợi ý.

- Đúng. Bây giờ hãy cho biết cụ thể, những người mất trí này hiện ở đâu... Biên San hô rộng lắm.

- Độ kinh đông: Một trăm năm mươi lăm, độ vĩ nam mười hai! - Bản Đồ thì thạo rành rọt.

- Hay lắm! - Phấn Trắng thốt lên.

Anh ta lại trèo lên bàn học sinh và “à” một tiếng khi đến gần thím Bản Đồ.

- Rõ cả rồi! Chị xem đây này!

Anh chỉ cho chị Bút những vệt bản đồ bơi đây các lục địa và các đại dương.

- Xem đây này! - Phấn Trắng nhắc lại. - Rõ như ban ngày: thím Giẻ Lau đã xóa bản đồ! Chỉ có hòn đảo nhỏ tí ở biên San hô gần châu úc là còn sạch thôi. Nó còn được khoanh lại cẩn thận nữa là khác...

- ừ nhỉ, nhưng... thím ta làm như vậy để làm gì mới được chứ?

- Làm gì ư? Bởi vì thím ta đâu có biết vẽ. Nếu không làm như vậy, làm sao thím ta có thể đi du lịch được. Thế là thím Giẻ Lau xóa hết cả: lớp học, các bức tường và hầu như hết cả bản đồ, - tóm lại là xóa tất tặn tặn, trừ cái đảo nhỏ này không hiểu sao thím ta lại thích và để lại. Thế là sau khi mọi cái đã tan biến thì hòn đảo to ra, chiếm hết vị trí của những cái đã tan biến. Ta đã nói rằng chỉ cần biết xóa là đủ lắm rồi đó sao!

- Một sáng kiến tuyệt vời! - chị Bút thốt lên.

- Có gì mà tuyệt vời, - Phan Trắng buồn bã nói. - Chẳng qua đây là một sự liều lĩnh, nhẹ dạ mà thôi! Cả tin đến ngu xuẩn, đến không thể tha thứ được! Bởi vì với cách làm như vậy, có thể đưa đến những lầm lạc rất lớn. Chị nên hiểu cho, nếu để lại không xóa một điểm tí tẹo trên bản đồ thì trên thực tế nó lại là một vùng đất đai rất rộng lớn.

- Tỷ lệ xích! - thím Bản Đồ sột soạt tỏ ra thông cảm.

- Đúng vậy! - Phan Trắng đồng ý. – Tỷ lệ xích của bản đồ khá bé. Một centimet trên nó ứng với hàng trăm kilômet ngoài thực tế. Cái hòn đảo mà bác Địa Cầu và thím Giẻ Lau định đến lại bé đến mức không có tên trên bản đồ. Thế nhưng nước xung quanh nó nhiều vô kể! Thêm vào đó, ở đây không phải chỉ có một, mà có hai mảnh đất liền. Nhưng rất nhiều vùng xanh đã bị xóa... Ôi, sao mà ẩu đến thế!

- Nghĩa là, do lầm lạc, - chị Bút ngắt lời Phan Trắng - mà họ có thể...

-... Họ có thể roi tằm xuống đại dương!

- Làm sao bây giờ? Lẽ nào chúng ta không thể cứu được họ hay sao?

- Tôi đang nghĩ đến điều ấy đây...

Phan Trắng cúi đầu, đi dọc theo tường nhà. “Có thể... nhưng thế thì rất mạo hiểm, - anh lẩm bẩm. - Nhưng không còn cách nào khác”.

- Thế này nhá, - Phấn Trắng nói và dừng lại trước mặt chị Bút. - Tôi sẽ vẽ một đảo nhỏ ở biển San hô lên bảng. Tôi ghi tọa độ...

- Nhưng làm sao chúng ta có thể đi đến đó một khi không có thím Giẻ Lau.

- Tôi đã có cách. Chị có thấy là mỗi khi giải một bài toán mà gặp chỗ sai thì người ta chỉ cần gạch chỗ sai đi. Chúng ta sẽ cho lớp học là sai. Các bức tường này, ngôi trường này đều sai tất. Chỉ trừ có một hòn đảo ở biển San hô.

- Đúng đấy! Phải làm như vậy thôi! - chị Bút thốt lên.

- Nhưng nếu các khách du lịch của chúng ta nằm ở đảo khác thì sao? Nếu họ còn bồng bênh trên mặt nước, điều mà tôi không mong lắm, thì sao?...

- Thế là phải vẽ một chiếc tàu thủy con bên cạnh đảo. Chúng ta sẽ dùng nó để đi xem xét...

- Chúng ta thế nào? - Phấn Trắng cười khẩy. - Chẳng lẽ chị cũng muốn đi du lịch à? Bởi vì chuyến đi này nguy hiểm hơn việc đi lại trong ngôi trường tồi cơ mà?

Chị Bút cúi mặt, không trả lời. Chị vô cùng hổ thẹn.

- Thôi được, - Phấn Trắng nói lúng búng. - Chúng ta sẽ không nhắc lại đến quá khứ. Còn nói đến chiếc tàu thủy con thì chẳng được tích sự gì: nó sẽ úp ngay trong đợt sóng đầu. Tàu thủy lớn như thật cũng chẳng giúp ích được gì: chúng ta không điều khiển nổi.

- Máy bay lên thẳng! - chị Bút gợi ý. - Một chiếc máy bay lên thẳng con con.

- Cũng không được: tôi không biết lái... Nhưng nếu...

Phấn Trắng lặng thinh. - Và có thể đây là một điều hay, anh dứt khoát: - Chúng ta sẽ đi bằng khí cầu. Và không phải chỉ bằng một khí cầu.

- Anh đã có dịp bay trên khí cầu chưa? - chị Bút hỏi. - Riêng tôi thì đến hình vẽ chúng tôi cũng chưa nhìn thấy.

- Tôi cũng chưa nhìn thấy khí cầu thật bao giờ. Tôi nghĩ đến những khí cầu hoàn toàn khác - những quả bóng cao su trẻ con. Có lẽ chỉ cần năm, sáu quả là đủ để nâng chúng ta lên.

- Nhưng làm sao bay được khi không có giỏ khí cầu?

- Không sao, chúng ta sẽ làm!

Phấn Trắng bước đến bảng và bắt tay vẽ nhanh. Trước hết anh kẻ một đường ngang chia đôi bảng. Phần trên anh vẽ mặt trời và năm quả bóng, các dây bóng được buộc vào giỏ khí cầu. Phần dưới của bảng một vài giây sau đã trở thành biển cả. Giữa biển, Phấn Trắng vẽ một cái vành lớn hình bầu

dục. Chị Bút không thể hiểu cái vành ấy để làm gì. Nhưng liền đó, trên cái vành ấy đã xuất hiện những cây dừa và chị Bút đoán ra đó là một hòn đảo. Nhưng vì sao nó lại có hình dạng kỳ lạ như vậy? Xung quanh là nước, ở giữa cũng là nước!

Tiếp theo hòn đảo thứ nhất anh đã vẽ hòn đảo thứ hai.

Ở góc bảng, Phấn Trắng đã ghi tên gọi, vĩ tuyến và kinh tuyến của hai hòn đảo, đoạn lùi lại một bước và ngắm hình vẽ của mình.

- Có lẽ xong rồi đây! - anh ta lầm bầm.

Suy nghĩ một lát, Phấn Trắng vẽ thêm vào giỏ một vài cái bao con trên đề chữ “Cát”.

- Bây giờ có thể lên đường được rồi!

Chị Bút muốn hỏi, đặt cát trên khí cầu làm gì, nhưng Phấn Trắng đã ra lệnh cho chị đứng cạnh chiếc thang anh đã vẽ, còn anh thì đi đến bức tường và sau giây lát chần chừ, anh vạch lên nó một dấu chéo đậm như gạch cái sai. Lập tức, bức tường như tan ra và biến mất.

- Bác lao công của chúng ta sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy khắp lớp học chỗ nào cũng đầy vạch chéo! - Phấn Trắng lầm bầm. - Nhưng không sao, chúng ta rồi sẽ tìm gặp được thím Giẻ Lau và thím ta có đủ thì giờ để lau sạch chúng. - Anh thở dài và gạch thêm một bức tường nữa.

Đề đề phòng, chị Bút đã đứng sát cái giỏ vẽ.

Khi những cánh cửa sổ vừa bị gạch, bốn bề lập tức tối sầm

lại. Chỉ có những đường vẽ trên bảng là trắng lên một màu huyền ảo. Phấn trắng đi đến chiếc thang dây, gạch lên mép bảng và lập tức ánh sáng mặt trời chói chang chiếu thẳng vào mặt anh. Phấn Trắng nheo mắt lại và vội túm lấy những bậc thang trơn tuột của chiếc thang dây.

Khi anh mở mắt ra thì mặt nước xanh mênh mông của đại dương đã trải ra xung quanh và

dưới chân anh những làn sóng nối tiếp nhau xô đi về lười nhác.

- Trèo vào đây! - chị Bút hét hoảng la lên, nhô đầu ra bên ngoài chiếc giỏ rơm.

Chương 9: Lâm nguy

... Những quả bóng lên cao dần. Có thể nhận thấy như vậy là vì những cột sóng bạc đầu, cao như những ngọn đồi chậm rãi xô về phía hòn đảo nhỏ hiện ra ở phía trước, đã biến thành những dải trắng nhỏ. Hòn đảo cũng nhỏ lại, còn biển thì giống như một cái bát xanh lam khổng lồ, miệng bát mát hút vào làn khói hồng phớt. Phấn Trắng nhám nước bọt vào đầu ngón tay và giờ cao nó lên quá đầu.

- Chúng ta đang bay thẳng đến hòn đảo, - anh xác định. - Ở phía có gió thổi tới, ngón tay bao giờ cũng mát hơn.

- Chúng ta hạ xuống một ít được chăng? - chị Bút hỏi và sợ hãi nhìn xuống dưới. - Bởi vì chúng ta có thể bay quá nơi cần đến.

Phấn Trắng không trả lời. Đến bây giờ anh mới nghĩ ra anh đã phạm một sai lầm khủng khiếp khi vẽ các khí cầu: trên các khí cầu này chỉ có thể lên cao mãi mà thôi.

“Những cái van xả khí! Mình đã nghe nói về chúng ở đâu rồi, - Phấn Trắng nhớ lại.

- Chỉ cần khẽ mở cái van ấy, khí bắt đầu thoát ra và khí cầu xẹp lại. Chà, giá mà mình biết người ta vẽ chúng như thế nào! Nhưng bây giờ thì

không chữa được nữa rồi”.

- Sao anh lại im lặng thế? - chị Bút bắt đầu lo lắng - Nếu bây giờ chúng ta không bắt đầu hạ xuống thì sẽ bay quá đây!

Phấn Trắng thở dài nảo nuột.

- Không giấu gì chị. Chúng ta đang lâm nguy. Đó là lỗi ở tôi, nhưng chúng ta không thể hạ thấp được. Rồi ra chúng ta nhất định sẽ hạ dần xuống đây, - anh nói thêm - dầu cho các vòi thổi có buộc chặt đến mấy đi nữa, khí cũng sẽ ra dần và chúng ta sẽ hạ xuống.

- Nhưng đến lúc đó thì chúng ta sẽ bị thổi ra tận biển khơi!

Phấn Trắng phẩy tay một cách tuyệt vọng:

- Bây giờ thì không làm gì được nữa rồi.

- Thế là anh đã không liệu trước... Anh đã không suy nghĩ kỹ... -

Giọng chị Bút nghẹn lại.

- Tôi nghĩ, phải đi cứu bạn càng nhanh càng tốt và... đã có phần hấp tấp.

- Nhưng khổ một nỗi, tôi không biết bơi nữa chứ, - chị Bút khó nhọc thốt lên.

- Tôi cũng thế...

Chị Bút muốn nói toạc những gì chị nghĩ về thói nhẹ dạ của mấy người du lịch chủ quan, nhưng rồi chị không nói gì. Đại gì mà nặng lời với nhau khi ta chỉ cách cái chết có vài trăm mét.

Im lặng bao trùm khắp giờ. Nghe rõ tiếng gió rít qua các dây chằng kéo căng.

Những quả bóng cứ lên cao mãi.

Hai hòn đảo bây giờ trông đã rõ mồn một. Hòn đảo thứ nhất lớn, là một cái vành tròn trĩnh. Một dải bờ hẹp ngăn không cho sóng biển ập vào hồ nước tròn yên tĩnh bên trong. Hòn đảo thứ hai, hơi bé hơn, cách đảo thứ nhất một cái vịnh rộng; một đôi nơi trong vịnh, nước vỗ vào các tảng đá sỏi bọt trắng xóa.

Hòn đảo giống như mảnh trăng lưỡi liềm, hai đầu mút của nó được nối tiếp nhau bằng một dây rạn.

Vài phút sau khách du lịch đã ở độ cao mà những ngọn dừa thưa thớt trông nhỏ lại như những chấm xanh.

- Có lẽ, chúng ta đầu sao cũng sẽ hạ xuống. Thậm chí còn xuống nhanh hơn chúng ta muốn là khác - Phấn Trắng bỗng phá tan sự im lặng.

- Sao lại như vậy? - Một chập sau chị Bút mới hỏi lại.

Chị ta ngồi, mắt nhắm nghiền. Cái giỏ quay tròn tròn tránh làm cho chị Bút bắt đầu chóng mặt.

- Chúng ta lên càng cao - Phấn Trắng giải thích, - áp suất không khí càng bé đi.

- Thế thì sao?

- Thế thì những quả bóng của chúng ta phồng to lên và phồng to mãi cho đến khi vỡ tan. Và chỉ cần một quả vỡ là những mảnh cao su của nó rất có thể sẽ làm vỡ tất cả những quả còn lại...

Bụp!!!

Phấn Trắng choáng váng, ngã nhào lên đầu chị Bút, khi những người khách đi trên khí cầu hoàn hồn, trên đầu họ chỉ còn bốn quả bóng, chứ không phải năm quả như trước nữa.

- Chúng ta hạ xuống rồi! - chị Bút la to.

- Hình như chưa đâu, - Phấn Trắng đáp lại. - Chỉ có không lên cao nữa thôi... - Anh nhìn ra ngoài giỏ và một phút sau, sung sướng reo lên. - Hoan hô! Chúng ta hạ xuống rồi! Hình như hạ xuống đúng chỗ nữa đấy!

Bốn quả bóng vẫn cứ lao vào khoảng trời xanh, nhưng chúng đã không thể nâng nổi sức nặng đèo ở dưới.

Cái giỏ sau vài lần va vào đá, cuối cùng đã sa vào một bụi cây.

- Điều trước tiên là phải buộc con tàu của chúng ta lại. - Phấn Trắng nói.

Sau khi buộc thang vào gốc cây, Phấn Trắng và chị Bút bắt đầu đi tìm kiếm. Đảo thấp và hoang vu. Lúc gió to, sóng đại dương tràn lên bãi cát, đến tận chân dừa, có nơi chúng còn tràn qua dải đất liền, vào tận cái vũng yên tĩnh.

Khách du lịch chăm chú quan sát bãi cát trắng xóa, có sóng vỗ rì rào, nhìn vào những bụi cây thưa thớt náu mình dưới bóng dừa ở những nơi cao ráo, đi vòng quanh từng chổ trũng, từng tảng đá. Nhưng họ không tìm thấy gì cả.

Thấy phía trước có một vật gì di động, Phấn Trắng và chị Bút lao ngay đến đấy, nhưng vật ấy lại là một con rùa biển to tướng. Con rùa giận dữ nhìn những người khách du lịch và chậm rãi bò xuống nước.

Trên các tàu lá dừa cứng ngắt to đùng, những con chim nhỏ màu xanh kêu inh ỏi, ngoài biển các chú hải âu cất tiếng đáp lại...

Chẳng bao lâu Phấn Trắng và chị Bút đã đi khắp hòn đảo và lại nhìn thấy những quả bóng đu đưa trước gió.

- Một hòn đảo kỳ dị, - chị Bút mệt mỏi nói. - Tròn như cái đai thùng. Cứ như là có ai xây nên nó ấy.

- Chị nói đúng. Nó đã được xây nên.
- Hòn đảo mà được xây à? - chị Bút dừng hẳn lại. - Nhưng có người ở đâu mà xây! Chẳng lẽ trước đây đã có người sống trên đảo ư?
- Không. Hòn đảo không phải do con người xây nên.
- Anh nói đùa! Thế thì ai có thể làm được cái công việc to tát này? Những người khổng lồ à?
- Ngược lại những người tí hon. Những người tí xiu, chỉ bé bằng đầu kim găm mà thôi. Tất nhiên mỗi chú tí hon chỉ làm được một tí. Nhưng những chú thợ xây dựng tí hon này có nhiều vô kể, nhiều đến hàng tỉ. Chúng lao động hết thế hệ này đến thế hệ nọ, hàng nghìn năm trời. Và chúng đã xây nên hòn đảo. Đó là đảo san hô.
- Đảo san hô à? Nhưng san hô là... những thứ đá đỏ được dùng để tiệt ra những chuỗi cườm, những đồ nữ trang, những hoa tai kia chứ.
- Trước hết, san hô là những sinh vật, - Phấn Trắng chữa lại, - họ hàng gần gũi nhất của loài sứa. Còn các mẫu đá mài nhẵn, màu đỏ cũng như màu trắng, màu đen được dùng để làm ra đồ trang sức, chẳng qua chỉ là di tích của các bộ xương đá tí hon của chúng mà thôi.

... Biển bỗng nhiên tối sầm lại. Một trận cuồng phong tràn qua đảo, cuốn đi những bọt trắng trên đầu sóng, uốn cong những ngọn dừa rách tả tơi.

Khách du lịch buộc chặt các quả bóng lại và nấp vào một lùm cây. Gió to thế này mà định bay qua đảo kia thì thật là ngu xuẩn.

Tranh thủ thời gian, Phần Trắng bắt đầu kể cho chị Bút những điều anh biết về san hô.

Anh kể:

Trong số hai nghìn rưỡi loài san hô sống ở các biển và các đại dương của Quả đất, chỉ có hai ba loài là có thể dùng để làm các đồ thủ công. Đó là những san hô quý. Trông bề ngoài, chúng giống như những bụi cây, những cây con. Thế nhưng chúng không phải là thực vật, mà là động vật đấy.

San hô có hình dạng muôn màu nghìn vẻ. Một số giống như những chiếc lông chim, những chiếc quạt viền đặng ten kỳ dị, một số nữa giống như những cái nấm, những gạc hươu...

Có điều rất lý thú là san hô cũng như các loài sứa đều không có dạ dày, không có ruột. Vì thế, các nhà bác học gọi chúng là động vật xoang tràng, nghĩa là động vật có khoang thay cho ruột.

San hô thường giống cái cốc con. Đáy của nó gắn vào đá hay vào các tổ tiên đã biến thành đá của nó. Thành cốc thường có ba lớp và có một lớp là đá vôi. Mặc dầu cái khung thành này mỏng, nhưng tiểu thể mềm mại của san hô ở trong nó như ở trong một pháo đài. Vì vậy mà kẻ thù của san hô rất

ít. Duy chỉ có cá vẹt. Hàm của loài cá này cấu tạo như mỏ chim. Cái mỏ này của chúng vừa mổ vào thì cái cóc con vỡ tan ra ngay!

Nhưng chính bản thân san hô cũng là giống ăn thịt sống đấy. Miệng cóc là mồm của san hô. Cái gì rơi vào mồm, tức là vào trong cóc, sẽ tan và tiêu ra ở đó.

Tất nhiên, các thức ăn hằm ít khi rơi vào cái mồm ấy nếu như san hô không có những tua cảm li ti. Những tua cảm làm cho san hô giống như một đóa hoa, thế nhưng tuyệt nhiên không phải để trang điểm. Đây là vũ khí của san hô, một thứ vũ khí rất lợi hại. Giả dụ có một chú tôm tí xíu đang tiến gần tới tràng hoa màu hồng. Những cánh hoa, tức những tua cảm, rung rinh, chỉ một phút sau con mồi nằm gọn trong lòng cóc con, tất thờ, không động đậy.

Cái gì đã xảy ra ở đây?

Số là các tua cảm của san hô được trang bị những túi thích bào. Khi một sinh vật nào đó chạm vào tua cảm thì lập tức từ trong các túi thích bào phóng ra những mũi tên độc li ti. Mũi thứ nhất, thứ hai, thứ ba... Và thế là tua cảm đã đưa mồi vào mồm. Tất nhiên, sự tấn công này không mùi mẽ gì đối với các động vật lớn, nhưng bản thân san hô bé con cũng không cần ăn chúng.

... San hô mà Phần Trắng kể cho chị Bút nghe được gọi là san hô đá. Tập đoàn san hô kết với nhau thành những tảng tròn, bên ngoài phủ một lớp rêu mịn màu hồng phớt. San hô này sống ở những vùng nước cạn. Chúng ở sâu không quá sáu mươi mét.

Bản thân san hô không di động. Nhưng các ấu trùng của chúng lại là những nhà du lịch thực thụ. Lợi dụng sóng và các dòng hải lưu, chúng đi rất xa và gây dựng nên những tập đoàn san hô mới. Ấu trùng sẽ bám vào một tảng đá ngầm nào đó và bắt đầu lớn lên, biến thành san hô. Trên san hô xuất hiện một cái u nhỏ như cái chồi cây. U nhỏ này phát triển và cuối cùng biến thành một san hô non. Những chồi u mới kế tiếp nhau xuất hiện trên các san hô ông, san hô cha, san hô con, san hô cháu. Tập đoàn san hô cứ thế phát triển, phát triển mãi. Một năm, năm năm, rồi mười năm trôi qua, đá ngầm sẽ mất tăm dưới tập đoàn san hô rộng lớn.

San hô đầu tiên, hay có thể gọi là ông tổ san hô, đã chết đi tự lâu rồi. Con cháu của nó cũng đã chết. Nhưng sau đó tất cả đã để lại một ít vôi. Chính vì lẽ đó mà về sau tập đoàn san hô nhô dần lên gần tới mặt nước. Gặp nơi thuận lợi chúng lớn lên nhanh chóng: mỗi năm đến ba, có khi đến năm centimet. Rõ ràng là sức nặng khổng lồ của cấu trúc này làm gãy và nén chặt những bộ xương giòn của các ông tổ gây dựng nên tập đoàn san hô.

Các loài giun, nhuyễn thể, vi khuẩn khác nhau gắn chặt khối đá vôi nghiền nhỏ này lại và dần dần bộ phận bên trong của tập đoàn biến thành đá

rắn chắc. Còn bản thân tập đoàn cứ tiếp tục phát triển cao lên và rộng ra.

Thế nhưng san hô lấy đâu ra nhiều chất liệu xây dựng như vậy? Từ nước biển đấy. Bạn đã biết, trong nước biển hòa tan không biết bao nhiêu tấn các chất khác nhau, trong nước đó có cả những chất chứa kim loại canxi tàng hình dẫn đến sự xuất hiện đá vôi trên thế giới mà bạn không lấy gì làm lạ.

San hô là một trong những sinh vật lâu đời nhất của hành tinh chúng ta. Trên Quả đất, ta thường hay gặp những dấu vết của cái công việc thực sự ghê người của chúng - đó là những khối đá vôi đồ sộ dài hàng cây số, dày hàng trăm mét. Khó mà hình dung, dầu chỉ gân đúng, phải cần đến bao nhiêu thế hệ san hô tí hon để có thể tích tụ được một khối đá vôi dày như vậy. Xin nói luôn là loại đá vôi này vì thế được gọi là đá vôi san hô, để ghi nhớ công lao những kẻ đã tạo ra nó.

Lẽ nào đấy không phải là chuyện thần thoại? Những người thợ xây dựng bé nhỏ là vậy mà lại làm nên những công trình lớn lao như thế!

Hàng năm, đã có hàng triệu tấn đá vôi được tạo ra do công sức của san hô, có lẽ trên thế giới này không đủ xe lửa để chuyên chở khối hàng này đâu.

Diện tích xây dựng vĩ đại của san hô có thể còn được mở rộng hơn nữa, nhưng khí hậu của Quả đất đã hạn chế nghiêm ngặt. Bởi vì san hô chỉ có thể sống ở những nơi nhiệt độ trung bình của nước biển không xuống dưới hai

mười độ trên không độ. Đương nhiên, toàn bộ giới san hô đều nằm dưới nước. Không khí là kẻ thù không đội trời chung của san hô.

Bạn sẽ hỏi: thế thì tại sao lại xuất hiện các đảo san hô, các rạn? Đó là do sự biến động của vỏ quả đất. Các công trình của san hô trên đáy biển được nâng cao lên dần và thế là hiện ra trên mặt nước. Tất nhiên, đây là một tai họa đối với san hô - số nào nổi lên trên không thì chết đi, số còn lại buộc phải xây rộng tập đoàn của mình ra, tạo nên những bãi cạn xung quanh hòn đảo mới ra đời. Tuy nhiên tai họa này hãy còn nhỏ. Nếu đáy biển hạ sâu xuống dưới sáu mươi mét thì tai họa còn lớn hơn. Lúc đó cả tập đoàn san hô bị tiêu diệt hoàn toàn.

Hẳn các bạn muốn biết, vì sao đảo san hô lại có hình dạng kỳ lạ giống một cái vành khăn như vậy chứ?

Đấy cũng chính là câu hỏi chị Bút đã đặt ra cho Phấn Trắng khi anh kể xong câu chuyện.

Bạn có biết Phấn Trắng trả lời chị ta thế nào không?

Anh đã kể một chuyện cổ tích! Chuyện như thế này.

Chuyện cổ tích mà Phấn Trắng kể cho chị Bút nghe khi trận cuồng phong tràn qua đảo san hô.

Ngày xưa ngày xưa có một hòn đảo. Nó không to, chỉ nhỏ nhỏ bình thường, nó bé nhất trong số những đứa con của bà mẹ Đất. Chỉ có đỉnh núi ngằm nhô lên khỏi mặt biển, thế thôi.

Đảo nhỏ hổ thẹn vì nó bé như thế, vì mẹ Đất không chăm sóc, nuôi dưỡng nó. Đảo thưa với mẹ Đất nâng cậu ta cao lên tí nữa, làm cho cậu ta rộng hơn, khiến cỏ trên người cậu ta xanh tươi, cây cối rậm rạp, có người đến ở.

Nhưng mẹ Đất không nghe, mặt trời vẫn thiêu đốt khối đá trơ trụi như xưa, gió vẫn gào rít qua nó, sóng biển vẫn đập âm âm lên nó... Trên đảo không có và không thể có một sinh vật nào cả.

Đảo nhỏ buồn khôn xiết.

Không hiểu đảo phải sống trong cảnh nghèo khổ, cô đơn như vậy bao nhiêu lâu nữa, nhưng rồi một hôm trong đầu đá của cậu ta bỗng nảy ra một ý nghĩ láu lỉnh.

“A ha! - cậu ta nghĩ. - Ta biết cách đánh lừa mẹ Đất rồi! Bà không muốn cho ta lớn, thì ta sẽ tự lớn lên vậy!”.

Thế rồi cậu ta đi nhờ san hô.

“Sao lại không giúp? - San hô quyết định. - Chúng mình mọc ở đâu không được, miễn là nước ấm và biển nông”.

Chúng kéo đến cư trú tại các sườn núi nằm dưới nước, xung quanh đảo nhỏ và bắt đầu sinh sôi nảy nở. Về sau chúng bao quanh đảo nhỏ thành một vòng kín mít, nhô lên sát mặt nước.

- Cao hơn nữa thì xin chịu, - chúng nói. - Ra ngoài không khí chúng tôi sẽ chết mất!

- Thế này đã tốt lắm rồi, - đảo nhỏ đáp lại. - Bây giờ xung quanh tôi đã có bãi bồi, sóng biển đập vào tôi không mạnh như trước nữa. Điều chủ yếu là tôi đã cảm thấy dễ chịu vì cuộc sống đã hiện ra bên tôi. Dẫu rằng các bạn là những người lảng giềng âm thầm, nhưng bản thân những hòn đảo chúng tôi cũng không phải thuộc loại hay nói.

Ít lâu sau, chim hải âu đã bay đến đảo, bắt đầu săn cá ở bãi bồi; trong các hang đá đã có cua sinh sống.

Mọi việc tưởng như đều êm thấm, nhưng rồi mẹ Đất đã biết đứa con nhỏ của bà tự tiện, bà nổi giận, quyết định nhận chìm nó để trừng phạt. Bà ra lệnh cho núi hạ xuống.

Biết làm thế nào bây giờ? Đảo nhỏ đành từ biệt san hô, núi bắt đầu từ từ hạ xuống. Ngọn núi ngâm cùng với cả tập đoàn san hô hạ xuống mãi.

Nhưng san hô đâu có thích như vậy, chúng không chịu bó tay đầu hàng. Chúng bàn luận với nhau và bắt đầu dòn hết sức mọc lên phía trên.

Đương nhiên là núi không vội. Núi hạ được một centimet thì liền đó san hô trên đỉnh của tập đoàn đã mọc cao lên một centimet. Cuối cùng sóng biển đã phủ lên khối đá. Đảo không còn nữa. Còn san hô thì mọc mãi lên, vì vậy chúng vẫn nằm ở độ sâu như cũ, cách mặt nước vài mét.

Thời gian trôi qua.

Một hôm mẹ Đất bỗng nhớ đến đứa con cứng đầu của mình. “Ta hạ nó xuống có quá sâu chẳng? Ta trừng phạt đứa con thơ dại có quá nặng chẳng?”.

Bà thương hại đứa con và ra lệnh cho núi ngậm nâng lên một ít. Nhưng chỉ đủ để cho đứa con của bà nhô lên khỏi mặt nước không quá lỗ mũi.

Núi đã từ từ nâng lên theo lệnh bà, nhưng vì mù nên không thấy đã đưa lên trên bao nhiêu là hành khách. Mà khi đã hiểu ra thì lại muộn rồi: trên địa đồ đã có thêm một đảo mới.

Đảo mới hoàn toàn không giống đảo cũ. Đảo cũ giống hình một cái bướu, còn đảo mới, đảo san hô, thì như cái vành. Nhưng cũng là đảo cả.

Tất nhiên bà mẹ Đất giận vô kể. Bà phách ngay bão táp đến mảnh đất liền bất trị này.

Sóng đập lên bờ, lên bãi bồi, cố hủy diệt chúng. Đá ven bờ bị chúng đập nát vụn thành cát. Chúng cũng không thương tiếc gì những công trình san hô ngậm - hàng tầng san hô đã gãy lìa khỏi đảo? Thế nhưng không dễ gì

thắng được san hô. Chúng đã xuất đội quân hàng tỉ người để chống lại sóng biển. Dầu có gì chẳng nữa, chúng vẫn mọc, vẫn sinh sôi nảy nở.

Bão táp đánh gãy các tập đoàn san hô, nhưng trên đó lại mọc lên những san hô mới. Đồng thời các mảnh vỡ do sóng biển tách ra lăn xuống những chỗ sâu, làm cho đáy biển xung quanh cao lên. Thế rồi không bao lâu sau, san hô mọc lên ở cả những nơi này.

Dẫu sao, đảo nhỏ đã chịu đựng sự trừng phạt nặng nề. Trong những lúc phong ba dữ dội, sóng biển đã tràn qua nó, cuốn đi mọi sinh vật. Cây cối bị gãy đập. Thế rồi con người đã đến giúp sức. Họ quyết định đến cư trú trên đảo.

Con người đã xây dựng lều trại, vỡ đất trồng rau. Nhưng rồi một hôm phong ba lại ập đến và cuốn đi tất cả. Những người còn sống sót vẫn không bỏ chạy khỏi đảo. Họ bắt đầu vớt đá từ đáy biển lên và tôn cao mảnh đất liền bé nhỏ của mình. Nhiều lần biển lại phá tan công trình của họ, nhưng cuối cùng đảo đã cao đến mức không còn phải lo sợ bất cứ một thứ sóng nào.

Và đây là toàn bộ câu chuyện về hòn đảo hình vành khăn.

Cần nói với bạn rằng câu chuyện cổ tích này không có gì là hoang đường cả. Tất cả đều là thực. Tất nhiên, ngoài câu chuyện bất hòa giữa bà mẹ Đất và đứa con của bà.

Hành tinh chúng ta tồn tại theo những qui luật của nó và do vậy mà có những vùng vỏ quả đất bao la thường xuyên trôi lên hạ xuống. Các đảo san hô đã hình thành đúng tại nơi những hòn đảo khác nay đã mất tích. Các tập đoàn san hô vây quanh những hòn đảo ấy vẫn tiếp tục phát triển ngay sau khi chúng chìm xuống, về sau, đáy biển tại nơi này chỉ cần nâng lên lại một ít là trên mặt nước đã xuất hiện một vành khăn tròn san hô.

Độ sâu của vũng hồ nằm ở giữa là một trong những điểm chứng tỏ điều này. Độ sâu ấy rất bé khoảng hai mươi, ba mươi mét, trong khi đó độ sâu của biển xung quanh lớn hơn đến hàng chục hàng trăm lần. Bây giờ bạn đã hiểu vì sao rồi chứ?

Bởi vì đáy của vũng hồ san hô là đỉnh của ngọn núi ngầm trước đây đã là đảo.

Chuyện con người đấu tranh với đại dương, tôn cao đảo cũng là chuyện thực.

Chúng ta đã đến lúc phải trở về với Phần Trắng và chị Bút. Như thế cũng đã muộn rồi.

Trận cuồng phong đã dứt từ lâu, các nhân vật của chúng ta đã bay lên không trung.

*

* *

- Cách mặt nước không đầy một mét!
- Ném trọng vật làm dầm đi!
- Dầm nào?
- Cát đáy.
- Có ngay!

Các quả bóng và cái giỏ bay vọt lên cao như được một bàn tay vô hình nâng đỡ. Một làn sóng to trườn qua ngay dưới giỏ, suýt chạm phải nó.

- Đúng là hết họa này lại bày họa khác! - Phấn Trắng lau mồ hôi trán, lòng nhẹ nhõm. - Khi thì bay cao vút, khi thì suýt nữa bị roi tôm xuống nước.

- Chắc là do các quả bóng xẹp hơi!

- Và do gió nữa đấy, - Phấn Trắng gật đầu - Ô, bay nhanh chưa kìa! Giờ thì chúng ta sẽ bay đến nơi đấy.

Gió mạnh không cho phép các quả bóng bay lên cao. Từ giỏ rơm, nhìn qua lớp nước không sâu có thể thấy rõ đáy vịnh phủ đầy những tập đoàn san hô màu hồng và tím nhạt. Một đôi nơi chúng nhô lên khỏi mặt nước, nước ở đây sủi bọt trắng xóa, réo âm âm.

- Những rạn này cũng đã nâng lên cùng với đáy biển đáy à? - chị Bút hỏi, mắt cố dõi tìm giữa các khối đá ấy xem có cái gì giống các bạn của họ đã mất tích hay chẳng.

- Cũng như các đảo san hô vậy thôi, - Phấn Trắng nói, mắt không buồn nhìn xuống. - Tôi đã nói, bản thân san hô không thể nhô lên khỏi mặt nước, dầu chỉ một tí thôi. Nếu tập hợp tất cả các rạn san hô lại, - anh nói thêm sau một hồi suy nghĩ, - thì chúng sẽ chiếm một diện tích lớn hơn các đảo san hô rất nhiều. Bởi lẽ các núi ngầm không mấy khi nhô khỏi mặt biển để rồi chìm lại xuống nước. Vì vậy phần lớn các tập đoàn san hô sống rải rác ở vùng biển bao la của các đảo và lục địa hiện có. Vô quả đất tại những vùng này chỉ cần nâng lên một tí thôi, đã có hàng trăm nghìn đỉnh công trình san hô hiện ra thành những chướng ngại khủng khiếp trên đường đi của tàu bè và của sóng biển. Có khi vùng bờ biển được nâng lên là nơi mà hàng nghìn năm trước đây đã là vùng nước cạn, nhưng đã hạ xuống, trong trường hợp này, trên mặt biển hiện ra những dải chắn còn cao hơn, bằng phẳng, hầu như không băng qua được: Những dải chắn như vậy kéo dài xung quanh đảo hoặc chạy dọc theo bờ lục địa hàng trăm kilômet. Những công trình san hô kiểu này còn được gọi là những rạn chắn. - Phấn Trắng lặng im và bắt đầu nhìn dải bờ của hòn đảo thứ hai đang nhanh chóng tiến gần lại.

- Quả cầu! Xem kia!... Tôi thấy một quả cầu! Kia kia!

Chị Bút chạy đến mép giỏ và nhìn theo tay Phần Trắng chỉ.

Phía trước, ngay trên đường bay, ở sát bờ có một vật rất tròn trôi bồng bênh trên mặt nước.

- Bác Địa Cầu! - chị Bút thốt lên. - Thôi đúng rồi. Còn quả cầu nào có thể ở đây, giữa những hòn đảo hoang vắng này nữa? Nhưng không hiểu sao bác ta lại không xanh lam, mà đen thẫm thế kia?

- Ồ, không hiểu sao tôi lại không vẽ lấy một cái ống nhòm! - Phần Trắng đập mạnh tay vào mép giỏ. - Nhưng không sao, chúng ta bay thẳng đến bác ta bây giờ. Chỉ cần bác Địa Cầu cố nổi thêm vài phút nữa thôi.

- Khổ thân bác ta chưa, chỉ có bol vào bờ mà không tài nào bơi được! - chị Bút thốt lên. - Liệu chúng ta có cứu được bác ta không đây?

Nỗi xúc động của những người du lịch đã nhanh chóng chuyển thành sự thất vọng chua cay. Khi họ bay đến gần, té ra quả cầu đó chỉ là một quả dứa!

Quả dứa hết va vào đá, lại bị sóng đập, nhưng rồi lại nổi lên trên mặt nước.

- Giá mà vớt được quả dứa này lên! - chị Bút nói thành tiếng. - Nó cũng bị tai nạn.

- Tai nạn? - Phấn Trắng ngạc nhiên. - Đâu có! Chẳng qua là nó tằm thôi mà. Bơi thế đôi với nó đã ăn thua gì!

- Anh muốn nói rằng hẳn ta cố ý lặn xuống nước à? - chị Bút đánh đá hỏi.

- Sao lại không? Chị có thấy quả dừa cũng chỉ là một hạt giống như bao hạt giống khác không nào, chỉ có điều là nó hơi to thôi, - Phấn Trắng giải thích. - Để cho hạt giống của bất kỳ loại cây nào có thể phát triển tốt và về sau trở thành một cái cây giống y như tổ tiên của chúng, thì trước hết chúng cần phải có một địa điểm thuận lợi. Sống bên cạnh bố mẹ, thế hệ trẻ cảm thấy chật chội, tối, hơn nữa đất đai ở đây không còn rộng rãi như xưa nữa. Vì lẽ đó mà cây cối thường hay cố gửi gắm hậu thế của mình đến những miếng đất mới, chưa có cây mọc. Một số lớn chúng ủy thác hạt giống của mình cho gió, số khác thì nhờ chim muông, có thứ lại bám gai vào lông thú vật mà đi du lịch khắp đó đây. Còn cây dừa thì thường gửi con cái của mình cho sóng nước. Phải công nhận rằng quả dừa là một trong những nhà hàng hải ưu tú nhất trên thế giới. Lúc nào cũng có thể nhìn thấy những cây dừa dọc bờ biển các nước nhiệt đới. Quả dừa chín, rụng xuống đất và thường hay lặn xuống nước. Sóng đón lấy chúng và mang ra tận biển khơi.

Đôi khi chiếc tàu con kỳ dị ấy ngao du hàng tháng trên đại dương, cho đến khi có một trận phong ba hay một đợt triều lên ném nó vào một bờ biển

nào đó. Và thế là cái hạt giống cho đến giờ vẫn còn ngủ mơ màng trong phòng kín của mình sẽ bừng tỉnh dậy và sau khi nhú một chồi non ra bên ngoài, nó vĩnh viễn neo chắc con tàu của mình lại. Chiếc rễ con cứ thế đâm sâu vào lòng đất. Bây giờ thì có mười sóng cũng không sao lôi quả dừa trở lại được nữa.

Không bao lâu sau trên bờ biển hoang vắng có một cây dừa con vươn thẳng lên trời xanh.

Chính vì thế mà ở các vùng biển nhiệt đới thấy những hòn đảo hầu như không có một giống cây nào khác ngoài cây dừa. Những loại hạt giống khác làm sao mà địch nổi với những quả dừa!

Quả dừa chính là kẻ đầu tiên đã phát kiến và sinh cơ lập nghiệp tại đa số những hòn đảo hoang ở phương Nam, và trước tiên là những hòn đảo san hô.

Những rong biển do sóng ném lên bờ mọc ra dưới ánh nắng mặt trời và trở thành nguồn phân bón rất tốt đối với những kẻ di cư màu xanh đầu tiên này. Những trận mưa rào đã đem đến cho những người dân bé nhỏ trên đảo này một nguồn nước ngọt dồi dào, và cuối cùng trên mảnh đất trơ trụi đã bắt đầu ngân lên tiếng rì rào của những chiếc lá xanh. Bóng mát đã trải dài trên bãi cát nóng bỏng. Dưới bóng mát ấy, những hạt giống của các loại cỏ, loại hoa, loại cây do gió mang tới đã có thể nảy mầm.

Nhìn thấy vết xanh trên đại dương, chim chóc lại rủ nhau kéo tới. Nói tóm lại, cuộc sống đã đến cùng với những quả dứa.

Bạn có biết không? Tiếc rằng gió đẩy các quả bóng bay đi nhanh quá. Giá như Phấn Trắng có thời gian, anh ta nhất định sẽ kể cho bạn nghe về một rạn chắn kỳ lạ nhất, hùng vĩ nhất. Nhưng bây giờ Phấn Trắng không kể được. Tôi lại phải kể cho bạn nghe vậy.

Ngày xưa, sau khi đáy biển ở ven bờ Thái Bình Dương thuộc châu Úc, cụ thể là ở vùng bờ biển san hô, nâng lên, trên thế giới đã xuất hiện một công trình san hô lớn nhất. Đó là Đại rạn chắn Úc châu nổi tiếng. Một dải đá bao la nhô khỏi mặt nước kéo dài suốt 2.200 kilômet. 2.200 kilômet! Bạn hãy hình dung một khối đá vôi khổng lồ cao hai mươi mét được dựng lên giữa Moscow và Custanay. Rạn chắn vĩ đại như thế đấy.

Có điều thú vị là giữa đá và bờ hình thành một eo biển để tàu bè có thể qua lại và được đập san hô che chở trước những cơn bão tố.

Dãy rạn san hô lớn thứ hai nằm gần đảo Tân Caledonia, ở phía đông nước Úc. Rạn chắn này dài 1.500 kilômet.

Thôi, bây giờ chúng ta hãy quay lại câu chuyện của chúng ta. Lúc này, cơn gió làm cho các quả bóng sà xuống sát mặt nước đã lặng, chúng bắt đầu lên cao dần.

- Trông kia! - Phấn Trắng ngạc nhiên. - Tôi không ngờ các quả bóng của chúng ta lại bay nhanh thế này. Chẳng lẽ chị ném hết trọng vật rồi à?

- Anh chẳng bảo thế là gì? - chị Bút nhún vai.

- Vâng, nhưng tôi đâu có bảo ném tất cả chúng đi. Bây giờ thì rõ cả rồi không biết chúng ta sẽ bị đẩy đến đâu.

- Anh thử lấy thang dây móc vào các ngọn dừa xem sao, - chị Bút mách nước.

Phấn Trắng lập tức làm theo. Nhưng không kịp rồi. Quả bóng lướt qua dải đất hẹp và sau khi bay qua các vịnh xung quanh có các rạn bao bọc, nó tiến dần đến bờ bên kia của đảo.

- Nếu bây giờ chúng ta không nghĩ ra cách gì khác thì... chúng ta chỉ còn có cách nhảy xuống thôi! - Phấn Trắng nói, mắt dõi theo doi cát đang tiến gần lại, mặt tái xanh. - Có thể, chúng ta vẫn nguyên vẹn.

- Khoan đã! - chị Bút nói kiên quyết. - Tôi định bắt con tàu của chúng ta phải hạ xuống.

- Bằng cách gì?

- Rồi anh sẽ thấy.

Chị Bút bỏ nắp ra, can đảm bước lên mép giỏ, nắm những chiếc dây chằng và bắt đầu leo lên các quả bóng.

Dưới sức nặng của chị, các quả bóng nghiêng qua một bên và chị Bút treo lơ lửng trong khoảng không.

- Chị điên rồi! Chị sẽ rơi mất! - Phấn Trắng la lên. - Chị định làm gì đấy?

- Chọc thủng một quả bóng! - tiếng chị Bút từ trên cao vọng xuống.

Ngay lúc đó một tiếng nổ khủng khiếp vang lên, cái giỏ lật úp lại, roi thẳng xuống đất.

“Lần này, một quả nổ sẽ làm cho những quả còn lại nổ theo”,

- Phấn Trắng vừa kịp nghĩ ra điều đó thì lập tức đã bất tỉnh nhân sự.

Khi tỉnh lại, Phấn Trắng sờ lên mình, thở phào nhẹ nhõm và nghĩ bé người cũng có cái lợi. Cả người anh chỉ sứt có một mảnh nhỏ và hai, ba hạt vụn.

Phấn Trắng đứng dậy lảo đảo đi tìm chị Bút. Đi được vài bước anh đã thấy chị ta sau một đụn cát. Chị Bút ngồi trên một tảng đá bằng phẳng, buồn bã nhìn vết sây sát trên chiếc áo chạt dèo của mình.

- Ồ, chị đây rồi, trông chị ít bị sây sát hơn tôi. - Phấn Trắng mừng rỡ.

- Dấu sao tôi cũng bằng chất dẻo mà lì, - người bạn đường của anh khẽ mỉm cười.

Một đợt sóng xô lên khiến các vị khách du lịch lùi lên cao.

Khi nước rút ra, xác chiếc giỏ rơm nằm lại ngay cạnh họ.

- Giờ đây chúng ta là những Robinson rồi; - chị Bút quay người và buồn rầu lê bước theo Phấn Trắng. - Chúng ta sẽ chẳng bao giờ về nhà được nữa.

- Chị không nên bi quan, chúng ta sẽ có cách, - Phấn Trắng đáp lại. - Trước hết chúng ta cần lục soát từng khe đá trên đảo. Chị đi một phía, tôi đi một phía.

... Phấn Trắng chậm rãi tiến dọc theo bờ biển, đi vòng quanh những cây dừa thưa thớt, xem xét từng tảng đá, từng đồng rong do sóng biển ném lên bờ...

Lát sau anh đi tới mũi đá nằm cuối dải đất hình lưỡi liềm.

Tại bãi bồi Phấn Trắng đứng ngắm một chiếc vỏ hén khổng lồ bị cát phủ hết một nửa. vỏ hén có thể chứa một cậu học sinh lớp hai cao nhất, thậm chí cả cậu học sinh lớp ba cũng vừa.

Bác Địa Cầu và thím Giẻ Lau chắc sẽ kinh ngạc, khi nhìn thấy cái vỏ hén này! - Phấn Trắng buồn rầu suy nghĩ và chậm rãi quay trở lại.

Hy vọng tìm thấy bạn giờ đây hầu như không còn nữa. Phấn Trắng miên man với những ý nghĩ không vui, bước đi cạnh những cây dừa. Bỗng nhiên anh nghe tiếng sột soạt. Cách anh khoảng nửa mét, một chú cua to tướng từ thân cây dừa bò xuống. Đôi mắt lồi dữ tợn của chú nhìn thẳng Phấn Trắng. Chú cua cọ hai càng vào nhau và nhảy phóc xuống cát. Phấn Trắng sợ hãi bỏ chạy nhưng lại suýt va phải chú cua thứ hai đang hí hoáy bên quả dừa vỡ.

Phấn Trắng sợ điếng người, cắm cổ chạy xuống bờ biển và nấp vào khe đá. Nhưng các con vật mặc áo giáp này không đuổi theo anh, mà lăn miếng môi vớ được đi nơi khác.

Phấn Trắng rời khỏi chỗ nấp sau khi đã hồi sức và ngay lúc đó anh nghe tiếng kêu cứu tuyệt vọng của chị Bút:

- Cứu! Cứu tôi với!

Phấn Trắng không chút do dự, lao đi cứu chị ta.

Anh vượt qua một đồi cát, len lỏi giữa các lùm cây và... đứng lặng người.

Chị Bút áp sát người vào thân cây dừa, mồm la một cách tuyệt vọng. Trước mặt chị ta một chú cua to tướng dừng lại dáng ngơ ngác. Chắc là chú ta băng khuâng không hiểu liệu có ăn được cái que lấp lánh chưa từng thấy này không. Hai chú cua khác bò ở đằng xa.

‘Phải đánh lạc hướng lũ của này’, - Phan Trắng nghĩ thế và nhảy ra giữa bãi cát bằng phẳng.

Lập tức cả ba chú cua quay về phía anh, chú cua lớn nhất, lắc lư như một chiếc xe tăng, xông thẳng vào anh. Nó tiến ngang, một chiếc càng giương về phía trước hăm dọa, một chiếc xếp lại.

Phan Trắng né sang một bên, nhưng liền đó chú cua thứ hai lao thẳng vào anh. Phan Trắng bắt đầu cuống quýt. “Thế là hết đời! - một ý nghĩ thoáng qua trong đầu anh

- Những chiếc càng sẽ nghiền mình thành bột trong nháy mắt”! Và khi ấy, với tâm trạng tuyệt vọng của kẻ sắp chết, anh xông vào tấn công. Né khỏi chiếc càng nguy hiểm, Phan Trắng rạch một đường lên cái mai cứng. Chú cua lùi lại Phan Trắng rạch thêm một đường nữa, chú cua đứng im như bị sét đánh.

Một phút sau, chú cua thứ hai bị rụng mất càng và sau đó cũng bị rạch. Chú cua thứ ba vội lùi về hang dưới gốc dừa, tìm lối thoát thân.

- Chạy đi! - Phan Trắng vừa thở hổn hển vừa gọi chị Bút.
- Trốn đi, tôi ghì chân nó đây rồi.
- Anh không phải lo cho tôi, - chị Bút thất vọng thét lên. - Nhìn kỹ đằng sau mà xem!

Phấn Trắng quay người, không rõ chị Bút nói gì, và bỗng nhiên nhìn thấy... bác Địa Cầu nằm giữa các lùm cây. Chú cua thứ tư chậm rãi lăn tròn cái thân hình chết cứng của bác.

Lập tức Phấn Trắng xông thẳng về phía tên cướp như một mũi tên. Chú cua bị tấn công bất ngờ và chưa kịp quay người lại thì đã bị rạch mắt.

Bác Địa Cầu bị sây sát nặng. Chỗ Đại Tây Dương của bác có một lỗ hõm nhỏ, nhưng khắp người bác, Phấn Trắng không thấy thương tích đáng kể.

- Bác ta chết rồi! - chị Bút chạy tới và thốt lên.

Phấn Trắng không đáp lại. Anh muốn quay bác, nhưng không đủ sức. Khi ấy Phấn Trắng thúc mạnh vào bác Địa Cầu và vội áp tai vào ngực bác ta.

- Đúng rồi, - anh lẩm bẩm.

- Uống nhiều nước quá! Nạn nhân đã bị sặc. Nước vào đến nửa người nạn nhân. Ở đây không thể cứu bằng hô hấp nhân tạo, chúng ta thử làm phẫu thuật, may ra bác ta sẽ sống lại.

- Nhưng tôi không biết tí gì về y học! - chị Bút bối rối nói.

- Bây giờ chúng ta khiêng cái đầu ra, - Phấn Trắng ra lệnh khi tháo xong đai ốc.

Dùng các cành cây làm đòn bẩy, hai người đã khênh được đầu bác ra.

Liền đó, từ lỗ nhỏ ở Bắc cực, một thác nước tuôn ra. Trong chốc lát, cát xung quanh ướt sũng, một dòng suối con chảy lai láng trên cát, thế mà

nước vẫn cứ chảy ra, chảy mãi. Dường như nước trên tất cả các đại dương, sông biển và ao hồ vẽ trên người bác Địa cầu đã quyết định tuôn ra cho kỳ hết. Cuối cùng dòng suối cũng cạn.

- Phần thuật kết thúc, - Phần Trắng tuyên bố. - Bắt đầu lắp.

Sau khi nước chảy hết, đầu nhà địa lý lão thành nhẹ hẫng đi và một phút sau bác Địa Cầu đã được đứng dậy.

- Anh thấy thế nào, liệu bác ta có sống lại được không? - Chị Bút hỏi lòng hy vọng.

- Hình - ình.... Hình - ình như đã-ã... - Bác Địa Cầu khẽ kêu ken két. - Đã sống lại... Tha lỗi cho tôi. - Bác định bước đến chỗ đôi bạn, nhưng ngã vật xuống cát vì yếu sức.

- Bác chớ quá cảm động, - chị Bút lảng xãng. - Bác hãy còn ướt quá.

Phần Trắng vui sướng đến không nói nên lời, quay lại và lo lắng thốt lên:

- Thím Giẻ Lau đâu rồi?

Phần Trắng và chị Bút cúi mặt.

- Nghĩa là các bạn không... - bác Địa Cầu nói không hết lời.

Bác đã hiểu rõ cơ sự. Bác cô đứng lên, lê bước về phía biển.

- Đây là lỗi của tôi! - bác lầm bầm - Do tôi mà ra cả.

Phấn Trắng và chị Bút lặng lẽ bước theo bác ta.

- Kia kia, - nhà địa lý già chỉ tay về phía vùng rạn mà sóng biển lúc triều xuống hay vỗ vào, - chúng tôi đã trải qua những giây phút cuối cùng ở chỗ kia kia. - Bác già ngồi phịch xuống cát, khóc sụt sùi.

Phấn Trắng chẳng nói chẳng rằng, vụt chạy về phía rạn. Chị Bút chạy theo anh. Ra đến nước, Phấn Trắng nhảy băng qua những mô đá. Cuối cùng anh dừng lại và bắt đầu dõi nhìn vùng nước cạn.

- Có gì dưới đáy không? - chị Bút hy vọng hỏi to.

- Không có gì.

Phấn Trắng nhảy ra rạn tiếp theo, cúi người xuống và bỗng nhiên quay ngoắt trở lại.

- Đi theo tôi! - anh la to khi vào tới bờ. - Đi theo tôi nhanh lên! - và chạy đến những cây dừa gần đây.

Không rõ đầu cua tai nheo, chị Bút cứ thế chạy ù theo, bác Địa Cầu đi theo sau chị, khập khà khập khiêng. Họ thấy Phấn Trắng đang làm một việc kỳ lạ: anh tước vỏ một quả dừa già đã thối lên một nửa, lấy ra những sợi nhỏ và ngắn.

- Sao các bạn đứng trơ ra thế! - Phấn Trắng giận dữ la to.

- Các bạn nổi lại đi! - Anh chỉ những sợi dây cứng và tron cho họ. - Tôi đã tìm thấy thím ta. Thím Giẻ Lau nằm dưới đáy biển. Tôi sẽ lặn xuống để vớt thím lên. Chỗ ấy cạn thôi. Cần một cuộn dây nhỏ!

Chị Bút và bác Địa Cầu nhanh chóng bắt tay vào việc. Vài phút sau họ đã bện xong một cuộn dây nhỏ có độ dài cần thiết. Dây có nhiều chỗ nối, gồ ghề, nhưng khá chắc.

- Bây giờ chúng ta đi lên bờ! - Phấn Trắng ra lệnh.

Khi tới bờ, anh bảo chị Bút và bác Địa Cầu giữ chặt một đầu dây, còn đầu dây kia anh buộc vào người anh.

- Trong các chuyến du lịch của chúng ta có một điểm chưa thực hiện được, - Phấn Trắng lẩm bẩm. - Chúng ta đã du lịch trên mặt đất, dưới lòng đất, đã bay trên không, nhưng chưa lặn xuống nước. Cho nên tôi sẽ làm việc này. Các bạn hãy giữ chặt dây. Nếu tôi giật ba lần thì các bạn kéo lên.

Nói xong, Phấn Trắng bước thẳng lên phía trước và trong chốc lát đã khuất sau đợt sóng xô vào bờ.

Cuộn dây được kéo lê đi là dấu hiệu duy nhất cho thấy rằng anh đang còn sống.

- Chắc anh ta đến nơi rồi, - bác Địa Cầu suy xét khi thấy cuộn dây còn lại vài centimet.

- Nhưng sao vẫn chưa thấy tín hiệu gì cả. Gặp tai nạn chẳng?

Nhưng ngay lúc đó sợi dây được giật ba lần.

- Kéo! - chị Bút la to.

Họ ngạc nhiên vì kéo Phấn Trắng rất vất vả. Tưởng như sợi dây mắc phải một vật nặng dưới nước.

Đôi bạn lo lắng dốc hết sức ra kéo. Cuối cùng Phấn Trắng nhô khỏi mặt nước. Anh cũng đang kéo dây, chân đạp vào cát:

- Cố lên nào! - anh la to và liền đó một đợt sóng chồm lên, ném thím Giẻ Lau vào bờ. Minh thím ướt sũng, quần đầy rêu.

- Xong, - Phấn Trắng thở phào. - Chỉ còn làm khô.

- Nhưng-ung phải tìm cách chạy chữa, làm hô hấp nhân tạo hay là gì ấy chứ, bác Địa Cầu nói lấp bắp.

- Chỉ cần vắt khô thím ta là xong. Thím Giẻ Lau uống nhiều nước nên bất tỉnh đấy thôi. Tôi cũng bị thấm nhiều nước quá sắp rã hết bây giờ.

Sau khi sưởi nắng một lát, Phấn Trắng cùng đồng đội bước đến gần thím Giẻ Lau. Họ đỡ thím dậy, khiêng đến chỗ khô và bắt đầu vắt theo sự chỉ huy

của Phấn Trắng. Nước mặn chảy ròng rọc xuống cát. Nước chảy ra ngày một ít dần, nhưng thím Giẻ Lau hã còn ướt.

Người kiệt sức đầu tiên là bác Địa Cầu.

- Tôi không vớt được nữa- ữa! - bác nói lấp bắp! - Cứ bỏ đấy cho thím ta tự khô.

Phấn Trắng và chị Bút vớt thêm một lát nữa, nhưng rồi cũng xin chịu.

- Chúng ta đặt thím ấy lên tảng đá kia, - Phấn Trắng bảo hai người. - Ở đây thím ta sẽ khô nhanh hơn.

Cả ba ngồi nghỉ dưới bóng râm, chân tay rã rời.

- Theo anh, thím ta liệu có sống lại được không? - bác Địa Cầu hỏi. - Thím ta nằm dưới nước quá lâu!

- Hắt xì! - một tiếng hắt xì hơi từ tảng đá vọng lại. - Tôi quen chịu nước rồi. Người ta tắm ướt tôi suốt đời...

Mọi người đứng phắt dậy. Họ lắc, họ thúc, họ vớt thím Giẻ Lau.

Chắc bạn cũng thấu hiểu, hạnh phúc biết bao khi cứu sống được đồng đội! Thế là cuối cùng tất cả các nhân vật của chúng ta lại đoàn tụ! Chao ôi! Như trút được tất cả gánh nặng! Tôi sung sướng. Còn bạn thì sao? Mà tí nữa thì quên! Bởi vì tôi và bạn còn phải kết thúc chương này nữa chứ.

Thế rồi, mặt trời phương nam đã làm cho thím Giẻ Lau khô nhanh và sau đó những người bạn - vâng giờ đây họ là những người bạn thật sự - đưa mắt nhìn hòn đảo tí hon lần cuối cùng.

- Xóa đi thôi! - Phấn Trắng vui vẻ ra lệnh.

- Bây giờ thì thỏa mãn cả rồi! - Phấn Trắng vừa nói vừa nằm vào gờ bảng. - Chúng ta đi du lịch thế là đủ.

- Tôi... tôi.... không-ông đồng ý. Tôi muốn nói... rằng chúng ta.... - bác Địa Cầu nói ken két.

- Nói tóm lại, - thím Giẻ Lau ngắt lời bác ta, - nếu có đi du lịch thì cùng đi với nhau.

- Nhưng mọi người đều phải nghe lời anh Phấn Trắng, - chị

Bút căn dặn. - Anh là người đứng đầu của chúng ta.

- Tôi đứng đầu thế nào! – Phấn Trắng bối rối. – Tôi chỉ lớn tuổi nhất thôi. Bây giờ chúng ta phải ngủ, - anh nói và lớp học trở nên yên lặng như tờ.

Chương 10: Thăm Vạn Lý Trường Thành

- Ôi, buốt-uốt-buốt quá!

- Cố chịu đựng một tí, ông anh ơi, một tí thôi! Chị Bút kính mến hãy kẻ thêm ở đây một vạch nữa và chấm chỗ này một chấm nữa. Chị xem kìa, mọi cái đều bị xóa nhẵn!

- Châm ngòi bút khe khẽ thôi, tôi đau lắm!

Ngồi trên bệ cửa sổ, chị Bút và thím Giẻ Lau, qua ánh sáng của ngọn đèn ngoài phố, đang cùng nhau làm một việc rất quan trọng: tu sửa bác Địa Cầu đã bị hư hỏng nhiều chỗ sau những chuyến du lịch.

- Trời, chỗ Thái Bình Dương bị sây sát ghê quá kìa!

Chị Bút buồn rầu nhận xét, chị nhón chân lên mà cũng chỉ mới với tới đường xích đạo của bác Địa Cầu.

- Còn vùng Nam Phi kìa! Trông nó thế nào ấy!! Có thể nghĩ ở đây đã xảy ra một trận động đất lớn nhất. Thím Giẻ Lau này, thím hãy thám ướm sa mạc Kalahari, còn tôi thì vượt thẳng nó ra. Thế.

Bác Địa Cầu co người lại, cười khì khì, lại còn nhảy nhảy lên - bác ta rất buồn cười.

Phấn Trắng không tham gia tu sửa. Anh ngồi một mình trên bàn thầy giáo, tay chống đầu, mắt nhìn tường nhà.

Gần đây Phấn Trắng yếu đi nhiều, trông anh mệt mỏi, gầy hẳn đi, thậm chí anh còn nhợt nhạt khác thường. Chỉ khi chuyện trò với đồng đội là anh vẫn linh hoạt, vui vẻ và nghịch ngợm như xưa.

Cuối cùng việc tu sửa đã xong.

Chị Bút tự hào ngấm nghĩa công việc mình đã làm.

- Trông hay đấy chứ? Theo tôi, thế là tốt!

- Tốt, tốt lắm! Còn bản thân chị thì sao? - Thím Giải Lau càu nhàu đáp lại. - Chị hãy

nhìn lại mình mà xem! áo quần bẩn thỉu, cái vòng đeo móc xanh vì nước biển! Đưa tôi lau cho nào.

- Không, ai lại làm thế... Thím đừng lo. Cảm ơn!

- Có gì đâu... Tôi cảm ơn chị thì có. Suốt đời tôi nhớ mãi việc chị và anh Phấn Trắng đã cứu chúng tôi. Thế mà nói thật ra, ngay từ đầu tôi đã nghĩ không tốt về chị - tất nhiên chị sẽ bỏ qua: “Ồ, con người tự cao, tự đại nào mà lại mò đến lớp học của chúng tôi thế này! Mặt lúc nào cũng vênh váo, chẳng thèm nhìn ai!...” nhưng thật ra thì...

- Tôi cũng đã nghĩ chị là con người tự cao, tự đại, - bác Địa Cầu vừa nói, vừa ngắm mình qua kính cửa sổ.

Nhà địa lý lão thành đi lại trên bệ cửa sổ, nháy mắt với chị Bút, đoạn làm ra vẻ trang trọng, vênh váo nói:

- “Tôi rất tinh thông! Tôi có trình độ đại học! Các người không hiểu nổi những điều tôi nói đâu!”. Chị có nhớ không?

Chị Bút kéo sụp nắp xuống và bỏ đi.

- Chị... chị... chị làm sao vậy? Chị giận à? - bác Địa Cầu lo lắng: - Tôi-ôi... tôi... không có ý!

- Các bạn nghĩ về tôi như vậy là đúng đấy, - Chị Bút khẽ đáp. - Có lẽ tôi đã tỏ ra... Vâng, đúng như vậy đấy! Chị Bút thở dài và cúi mặt xuống. - Tôi không thể làm gì hơn để các bạn hiểu tôi khác đi. Các bạn có muốn tôi kể cho các bạn nghe tất cả những gì về tôi không?

Chị Bút nín lặng một lát.

- Bạn có biết, trước khi đến lớp với các bạn, tôi đã từng phục vụ cho một nhà bác học rất quan trọng. Ông ta mang tôi ở túi áo trước ngực và không bao giờ rời tôi ra. Tôi đã cùng ông viết không biết bao nhiêu là trang giấy, không đếm được! Và viết toàn những con số, những công thức và những ký hiệu gì gì đó... Iê là tôi đi đến kết luận: nếu người ta dùng tôi để

lập ra những điều cao siêu như vậy, thì chắc là tôi có một địa vị quan trọng trên đời này!

Cần nói rằng, trong phòng thí nghiệm hóa học (chủ tôi là một nhà hóa học), tất cả các dụng cụ đều rất kính nể tôi. Chẳng là tất cả các thí nghiệm mà chúng sắp làm, đều bắt đầu từ những điều tôi viết ra trên giấy.

Giá các bạn được thấy những ông bạn láng giềng của tôi sôi sục, phát ra những tiếng kêu ùng ục nhỉ! Họ rít lên giận dữ, kêu vo vo như van lon, khẩn khoản đề nghị tôi cho họ biết trước chất gì sẽ được điều chế, chất mới ấy ra sao và có công dụng gì. Nhưng tôi cứ lờ đi, tỏ vẻ quan trọng. Thử hỏi tôi còn làm gì hơn được nữa? Thực tình mà nói, tôi có hiểu gì những điều tôi đang viết đâu cơ chứ.

Một lần, chủ tôi (tôi rất tôn trọng ý kiến của ông ta) nói với những trợ lý của ông rằng ngày nay chất dẻo có tầm quan trọng nhất. Lúc ấy ông ta đã giới thiệu tôi lên cho mọi người nhìn thấy.

Đương nhiên là khi đó bản thân tôi cũng tin vào địa vị rất quan trọng của mình. Nhưng bỗng nhiên, không hiểu vì lẽ gì nhà bác học lại tặng tôi cho đứa con trai của ông ta. Thế là tôi đã nhập bọn với các bạn.

Mới đầu tôi thấy hồ thẹn vô cùng: một hoàng hậu chất dẻo ở phòng thí nghiệm khoa học như tôi bỗng đứng lại đi viết chính tả, đây những lỗi là lỗi

trong một trường phổ thông bình thường nhất với những sự vật tầm thường nhất!

“Dẫu sao mình không chuyện trò gì với những tên ngu si này, thì chúng cũng sẽ hết sức lánh phục mình!” - tôi nghĩ như vậy. Và tôi quyết định tỏ ra cho các bạn thấy mình là người như thế nào... Kết quả của việc này ra sao hẳn các bạn đều nhớ.

- Không, chúng tôi không nhớ gì cả! - Phấn Trắng bỗng đâu hiện ra ngắt lời chị ta. - Chúng tôi đã quyết định vĩnh viễn quên đi điều này! Phải thế không các bạn? Nào? - Anh ôm chầm lấy chị Bút. - Chị đồng ý chúng ta kết bạn với nhau không nào?

Chị Bút gật đầu và cả người chị ánh lên vì vui sướng.

- Các bạn đều là những con người tốt, giản dị! Cứ nghĩ chẳng bao lâu sẽ hết hè và người ta sẽ đưa tôi về mà tôi phát sợ!

- Nghĩ cái gì! Người ta đưa ra, sau đó người ta lại đưa đến.

Và khi người ta đưa đến thì chị có thể nằm lại đây. - Phấn Trắng nheo mắt lại vẻ láu lỉnh. Gì thì gì, chứ cái chuyện bị thất lạc và bị bỏ quên đối với các đồ vật chúng mình là chuyện thường. Đúng không nào? Cho nên, nếu muốn, chúng ta lại sẽ có thể làm nhiều chuyến du lịch nữa. Nội nhật hôm nay, hoặc ngay bây giờ, có thể bắt tay làm một chuyến cũng nên. Tất nhiên với điều kiện là chị Bút của chúng ta không phản đối.

- Tại sao lại chỉ có tôi? - chị Bút hỏi.

- Bởi vì tôi có nhã ý đi đến quê hương chị. Chị đồng ý chứ? Nhưng trước hết chị hãy cho biết chất dẻo là gì, người ta làm ra nó như thế nào. Bởi vì tôi cần biết địa chỉ chính xác và chặng đường đi.

Đề nghị được nhất trí chấp nhận.

- Vậy thì chúng ta sẽ đi theo hướng nào? - Phan Trắng hỏi và bước đến gần bảng.

Chị Bút suy nghĩ.

- Các bạn thấy đấy, - cuối cùng chị Bút đã nói, - tôi cũng không biết nên nói gì với bạn đây. Chất dẻo nói chung được chế từ nhựa, nhựa được chế từ mỏ hay than đá. Nhưng còn nhựa được chế như thế nào thì tôi không giải thích được. Tôi nhớ mình là một thứ bột. Người ta cho bột ấy vào máy đập. Đập một cái - thế là tôi ra đời. Thật ra, sau đó người ta còn mài, còn khoan, còn rèn tôi nữa. Nhưng đó là việc khác.

- Như vậy, họ hàng gần nhất của chị là dầu mỏ hay than đá chứ gì? - Phan Trắng hỏi lại.

Chị Bút gật đầu...

- Thế thì, - Phan Trắng bảo. - Chúng ta hãy đến với than đá nhé? Nó là họ hàng của chị Bút, và đối với tôi nó cũng có phần quen thuộc.

- Tôi đồng ý, - chị Bút lên tiếng.
- Có thể, - Phấn Trắng nói tiếp, - đến đây chúng ta sẽ biết tỉ mỉ hơn lịch sử và tổ tiên của chất dẻo.
- Lại chui xuống hầm mỏ đây à? - Thím Giẻ Lau nhăn nhó. - Chúng ta sẽ ra cái loại người gì?
- Tôi lại vừa mới được lau chùi, được tu sửa sạch sẽ và nhẵn nhụi... - bác Địa Cầu thở dài ngán ngẩm.
- Thôi được! Nếu vậy, tôi đề nghị chúng ta đi tham quan một khu rừng cổ đại về sau đã biến thành than đá.
- Đó-ó là chuyện khác! - bác Địa Cầu mẫn nguyện thốt lên nghe ken két.
- Và đến đây chúng ta hãy quyết định tiếp, - thím Giẻ Lau bỏ sung.

Phấn Trắng trèo lên bảng và bắt đầu vẽ.

Thoạt tiên trên bảng xuất hiện một vùng nước, có những cây gỗ nặng trôi lênh bênh, sau đó từ dưới nước vút lên những thân cây cao có vảy mà không có lá. Nhiều cây rất giống dương xỉ, cành đồ sộ vươn thẳng lên trời.

- Đây là những cây mộc tặc khổng lồ và những cây dương xỉ, - Phấn Trắng giải thích và vẽ tiếp.

- Sao không thấy bờ? - thím Giẻ Lau thắc mắc. - Ông anh vẽ toàn là đầm thề này.

- Vấn đề là trước đây hàng triệu năm, tại những vùng rừng có cây biến thành than đá, không có nhiều bờ lắm. Trên các vùng đất bao la, cây cối ngập chìm trong các đầm nước. Về sau chúng đã đổ xuống, thấm nước và chìm ngấm. Rồi những cây gỗ già khác lại đổ lên trên chúng. Cứ thế, từ năm này sang năm khác, hết thế kỷ này đến thế kỷ khác những lớp gỗ chôn vùi trong đầm lầy cứ dày lên mãi mãi. Thế là cả khu rừng bị chôn vùi dưới cát, bùn và đất sét, không còn tiếp xúc với không khí và ánh sáng nữa. Chúng đã chết đi, và dần dần biến thành than đá. Bây giờ, - Phấn Trắng vừa nói vừa vẽ một chú chuồn chuồn kỳ dị to bằng con chim bồ câu. - chúng ta sẽ đi đến khu rừng bao la này khi nó hãy còn sống và mang hết các cành cây mềm mại xanh tươi của mình hút lấy hút để ánh sáng và nhiệt mặt trời, và tích tụ chúng lại. Chính nhiệt và ánh sáng ấy được trả lại khi đốt cháy gỗ hay than.

- Có lẽ xong rồi đây, - Phấn Trắng nói khi đã vẽ xong, tiếp đó, không hiểu suy nghĩ thế nào, anh lại vẽ trong nước một cái đầu sần sùi của một loài bò sát trông đến phát sợ. - Vẽ thêm cái này cho đỡ buồn, - anh ta kết thúc vẽ hài hước.

... Sau khi nhìn qua hình vẽ lần cuối, Phấn Trắng giữ sạch bụi phấn và bảo thím Giẻ Lau bắt tay vào việc.

Thím Giẻ Lau xóa sạch những chiếc bàn học trò và bàn thầy giáo bằng những động tác quen thuộc, rồi chuyển sang xóa bức tường. Thím xóa một lần, hai lần, rồi ba lần - nhưng đều vô ích không hiểu sao lần này bức tường lại không chịu biến đi. Thím Giẻ Lau xóa thử một lần nữa. Nhưng vẫn vô hiệu quả. Bức tường vẫn đứng sừng sững như không gì lay chuyển nổi.

Thím Giẻ Lau lùi lại và bất lực đưa mắt nhìn Phấn Trắng.

- Quái nhỉ! - Phấn Trắng hốt hoảng chạm vào lớp vôi vữa. - Chắc có điều chẳng lành xảy đến với câu chuyện của chúng ta đây - anh lắm bảm, mặt nhăn nhó.

- Anh thử gạch bức tường xem sao? - chị Bút có ý kiến.

Phấn Trắng gạch nhanh một cái, nhưng hình chữ thập anh vừa gạch xong đã biến ngay tức khắc.

- Lạ quá nhỉ! - Phấn Trắng chỉ còn biết thốt lên như vậy, lòng đầy kinh ngạc.

- Tôi sẽ xóa bức tường này cho được mới thôi! - thím Giẻ Lau nổi xung và bắt đầu cọ xát không thương tiếc mặt tường phẳng phiu và lạnh lẽo. Nhưng chỉ lát sau thím bỗng la lên và nhảy lùi lại.

Bức tường tại chỗ thím đã lau bắt đầu rực sáng lên.

Khách du lịch đứng đờ ra vì kinh ngạc.

Sau khi trấn tĩnh, thám Giẻ Lau vụt bước tới, chạm vào tường thì lập tức trên nó lại xuất hiện một vết sáng nữa.

- Khoan... khoan! - bác Địa Cầu hét hoảng la lên. - Có cái gì kia! - Hãy nhìn xem! - Đoạn bác chỉ cho họ xem những bóng dáng thấp thoáng trong ánh sáng mờ mờ. Những đường nét tối tối giống như những dãy núi xa xa.

- Thím hãy lau kỹ cả bức tường xem sao! - Phấn Trắng kiên quyết ra lệnh.

Thím Giẻ Lau liền bắt tay vào việc. Bỗng chốc cả lớp học tràn ngập một làn ánh sáng xanh xanh dịu dịu. Từ trong sương mù hiện ra mỗi lúc một rõ hình dáng những ngọn núi lởm chởm, cây cối rậm rạp. Ngay trước mặt các khách du lịch chưa hết bàng hoàng hiện ra một khe núi dốc thẳng đứng, dưới khe có một dòng suối nhỏ chảy quanh co giữa những tảng đá phủ đầy rêu. Tiếp theo bờ dốc dựng đứng là một khoảng đất hẹp, một nửa được che phủ bởi một tảng đá đâm xiên. Từ đó, qua một khe nhỏ và tối quỵện lên một làn khói xanh lam. Lát sau có hai người lom khom từ dưới tảng đá chui ra. Thân hình vạm vỡ với những bắp thịt nở nang của họ đen nhánh vì râm nắng và ám khói. Những mớ tóc rối bù của họ che kín cả cổ và trán. Trên đùi họ lúc lắc những mảnh da thú, ngoài ra không có quần áo gì khác nữa.

Sau khi xem xét kỹ lưỡng, hai người bắt đầu hì hục khênh những tảng đá nặng từ sườn dốc của khe xuống khoảng đất bằng.

- Chúng ta tiến gần lại một tí xem sao? - bác Địa Cầu thì thâm, thích thú theo dõi hành động của những người dân sống trong khe đá.

Bác ta vừa định bước lên đã lập tức la ói lên một tiếng và ngã nhào xuống sàn.

- Nó... nó không biến đi đâu! - nhà địa lý già rên rỉ, lấy tay xoa xoa chỗ Gronland bị giập thương.

- Nó là ai vậy? - chị Bút chạy đến giúp bác và hỏi.

- Bức tường! Nó chỉ làm cho ta không thấy nó thôi!

Bác Địa Cầu vừa rên rỉ, vừa than vãn, quay về chỗ các đồng đội và bắt đầu chờ đợi những gì sẽ xảy tiếp.

Lúc này, hai người mặc da thú, sau khi đã khênh chất được một đống đá, bắt đầu sắp xếp chúng một cách vụng về vào dưới tảng đá đâm xiên để ngăn lấy lối vào nhà.

- Trang sách đầu tiên trong lịch sử nghệ thuật xây dựng, - Phần Trắng giảng giải. - Mới đầu tổ tiên của loài người đã sống trong các hang động thiên

nhiên nhưng những hang động tiện nghi trên thế giới lại không nhiều lắm. Đã diễn ra những cuộc huyết chiến thật sự để giành giật những hang động ấy. Thế là người nguyên thủy nghĩ đến việc biến các khe đá thành

những hang nhân tạo. Từ đó đã xuất hiện những bức tường đầu tiên. Và đá vôi lại là loại đá xây dựng đầu tiên. Chính vì các hang động thường nằm trong các núi đá vôi, cho nên đất đá nằm rải rác xung quanh cũng thuộc loại đá vôi.

Về sau, để tránh những cơn gió lạnh, con người đã biết dùng rêu bịt kín các khe hở giữa các tường đá, rồi dùng đất sét trát lên. Lúc đó con người thấy rằng những bức tường được trát đất sét trở nên bền chắc hơn.

Phát minh đó có công dụng rất lớn về sau này, khi người đàn ông biết thuần hóa các thú rừng săn được, còn người đàn bà biết gieo trồng cây ăn quả.

Con người cần có những đồng cỏ màu mỡ, những vùng đất gieo trồng được. Ở núi non ít có những địa điểm tiện lợi như vậy. Con người buộc phải từ bỏ các hang động và xây nhà ở tại các thung lũng.

Ở những nước nhiệt đới người ta chỉ cần dựng các túp lều là đủ, nhưng ở phương bắc, mùa đông giá rét con người phải

đào hố và bên trên xây dựng những bức tường thấp bằng đá, còn nếu như ở gần đây không có đá, thì xây bằng đất sét. Mái nhà lợp bằng da thú hay bằng lá và cành cây. Nhưng tất cả những cái này mãi về sau mới có. Những con người các bạn nhìn thấy sống ở hang động kia... - Phấn Trắng vừa đưa

tay chỉ những người đang lao động trên một khoảnh trống lờm chờm đá, đã đứng lặng người...

Núi non, hang, khe cùng với con người sống trong đó vụt biến đi hết. Ánh sáng từ bức tường phát ra bỗng rực lên, sắc xanh biến đi, chuyển dần sang sắc hồng và sắc vàng.

- Hết họa này lại bày họa khác! - thím Giẻ Lau làu bàu.

- Nhưng chắc là có cái gì đây? - chị Bút nói lấp lửng. - Có thể chúng ta đã đi vào câu chuyện cổ tích khác cũng nên?

- Đúng... đúng là có điều bí ẩn gì đây! - bác Địa Cầu nhận định. - Bởi vì cái thế giới cổ tích hầy còn ít được nghiên... nghiên cứu. Ai biết được...

Nhưng nhà địa lý già đã dừng việc nhận định lại nửa chừng.

Một vùng sa mạc mênh mông lờm chờm đá đang trải rộng ra tại những chỗ mới là núi non trùng điệp. Một công trình đồ sộ màu trắng đục cùng với những dãy lều và những nhà hầm lụp xụp vây bọc xung quanh, thấp thoáng sau những quả đồi thấp. Trên các bức tường bậc thang và dưới chân công trình hàng trăm người làm việc tấp nập, mình cỏi trần, màu da ngăm ngăm có, đen có, trắng có, nâu có. Họ kéo dây, chuyễn gỗ, mang thang, đập đá bằng những chiếc búa nặng trình trịch.

Hàng chục người được cột thẳng vào các dây thừng đang chậm rãi kéo những cỗ xe trượt chở đầy những khối đá lớn. Để chuyển vận dễ dàng các xe trượt, người ta đổ nước vào phía dưới chúng. Roi da nặng nề chốc chốc lại vụt xuống các tấm lưng trần trụi.

Người người đứng xúm quanh các khối đá to đã chở đến trông như đàn kiến bâu quanh những cục đường. Dùng các đòn bẩy đồ sộ bằng gỗ, những cầu nghiêng bằng ván và hàng trăm sợi dây bắt qua các hệ thống nâng, những người thợ xây dựng chậm rãi kéo các thỏi đá lên cao.

- Có gì đâu, - cuối cùng Phấn Trắng đã nói, mắt vẫn không rời bức tranh đang mở ra trước mắt, - theo chỗ tôi biết, chúng ta đang chứng kiến công cuộc xây dựng một trong những ngôi mộ kỳ lạ nhất thế giới. Đó là kim tự tháp. Các quốc vương Cổ Ai Cập, được kính trọng như các vị thần, tức là các pharaoh, đã xây cho mình những lăng mộ như vậy đấy. Pharaoh càng giàu thì càng có nhiều bộ lạc và dân tộc bị quân đội của y cướp bóc. Càng có lắm nô lệ thì pharaoh xây cho mình lăng mộ càng cao to. Các vĩ nhân kỳ dị trên đời ấy bắt đầu chăm lo đến lăng mộ của mình ngay từ lúc mới lên ngôi. Sở dĩ thế vì họ tin rằng cuộc đời chính của họ chỉ bắt đầu sau khi họ chết. Các bạn hãy nhìn xem. - Phấn Trắng chỉ tay lên một tấm bia to dựng đứng. - Có lẽ chúng ta có thể biết kim tự tháp này của pharaoh nào đấy!

Một vài người dùng dao trở bằng đồng khắc hình lên tấm bia, có lẽ để cho đẹp. Phấn Trắng nheo mắt xem kỹ các hình vẽ.

- A ha! Lá sen, chim ưng, mắt, đầu bò mộng...

- Rắn... Cái gì như bọ hung... - thím Giẻ Lau nhắc. Mặc dầu tuổi đã cao nhưng mắt thím vẫn tinh tường.

- Bọ hung! - Phấn Trắng gật đầu. - Tiếp theo là cá và lại chim ưng. Nào, chúng ta hãy thử đoán ý nghĩa của dòng chữ để xem sao.

- Dòng chữ đề nào? - thím Giẻ Lau chớp mắt vẻ lúng túng.

Anh tìm đâu ra dòng chữ đề thế? Tôi chỉ thấy có hình vẽ!

- Đúng, chỉ có các hình vẽ. Thế mà có thể đọc được đây. Đó là những chữ cái, những từ. Đây là những chữ viết tượng hình, tổ tiên xa xưa của bảng chữ cái của chúng ta đây.

Phấn Trắng nhón chân, nhìn hồi lâu vào chỗ thấp thoáng các chiếc búa bằng đồng của những người thợ khắc chữ trên đá. Lúc này trán anh nhăn lại, môi mấp máy không thành tiếng. Cuối cùng anh quay về phía đồng đội.

- Nếu tôi không nhầm thì những ký hiệu trên tấm bia ca

ngợi các chiến công và sự anh minh của pharaoh vĩ đại và hùng mạnh Djoser, - anh nói.

- Pharaoh các bạn đang nhìn thấy là do Imhotep, cố vấn của Djoser, một nhà bác học nổi tiếng, một thầy thuốc kiêm kiến trúc sư xây cất. Nó là công trình lớn bằng đá đầu tiên trên thế giới. Một kỳ quan đương thời. Vật liệu xây nó là đá vôi, một loại đá khá vững chắc, nhưng lại có thể dùng những dụng cụ bằng đồng để gọt đẽo. Đáng chú ý là kể từ đây đá vôi đã trở thành vật liệu xây dựng chính trong một thời gian dài. Đá vôi... - Phấn Trắng nghẹn lời, - Thật kỳ lạ, - anh lẩm bẩm.

- Cái gì kỳ lạ nhỉ? - chị Bút hỏi.

- Cái chúng ta đã gặp lại lần thứ hai. Tất nhiên có thể đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng có lẽ... - Phấn Trắng nói không hết lời, và đi về phía cửa sổ về suy nghĩ.

Tại chỗ bức tường thâm lặng quen thuộc mới đây còn cánh cửa sổ đi vào quá khứ đầy bí ẩn vẫn ánh lên một vẻ huyền ảo như xưa.

... Bạn có biết không? Nhân lúc các nhân vật của chúng ta đang mãi chăm chú nhìn cái mâu nhỏ của cuộc sống đã biến đi từ lâu, tôi sẽ kể cho bạn nghe về những người thợ xây thời xưa.

Bạn nên nhớ, trước khi xây kim tự tháp bằng đá và các ngôi đền bằng đá xung quanh, những người dân của một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới là người dân Ai Cập, đã xây nên những ngôi nhà khá to chủ yếu bằng... gạch. Dĩ nhiên, không phải thứ gạch rắn tốt, kêu boong boong, nung

kỹ trong lò như bạn biết, mà là thứ gạch xấu xí, dễ vỡ, đem phơi khô ngoài nắng. Nhưng để biết cách làm thứ gạch giản đơn, xấu xí như vậy thôi, con người đã phải trải qua hàng chục nghìn năm cơ đấy.

Chính cư dân ở những vùng thảo nguyên, không có rừng đã sáng chế ra gạch... Qua nhiều thế hệ họ đã xây dựng nhà cửa bằng cành cây, da thú và đất sét. Khi đó họ thường nhận thấy: nếu bồng nhiên rom hoặc cỏ khô lẫn vào đất sét dẻo quánh thì hỗn hợp này sau khi khô sẽ bền chắc hơn nhiều so với đất sét nguyên chất loại tốt nhất.

Thời gian trôi qua, những người thợ xây dựng đã biết làm gạch bằng thứ hỗn hợp kỳ diệu này.

Việc sáng chế ra gạch đã tạo nên một chuyển biến lớn lao trong sự nghiệp xây dựng. Con người hiểu rằng họ có thể xây nên những công trình rộng lớn và khá cao so với đương thời.

... Bạn thân mến, có điều thú vị là ông tổ của gạch hiện vẫn còn sống, vẫn tận tụy phục vụ con người cho đến tận ngày nay.

Thứ hỗn hợp đất sét và rom khô ấy khá bền chắc, rẻ tiền, giữ nhiệt tốt, và điều chủ yếu là bất kỳ ở đâu cũng có thể làm được. Ở các vùng thảo nguyên, người ta đã dùng loại gạch này xây dựng các chuồng trại, vựa lúa, nhà để xe, kho chứa hàng rất tốt, và đôi khi cả nhà ở nữa.

Những người đi khai hoang của chúng ta cũng nhắc đến loại gạch này với tình cảm tốt đẹp. Nó đã hỗ trợ con người rất đắc lực trong cuộc tấn công rộng lớn vào các vùng bình nguyên trơ trụi, không có người sinh sống...

Nhưng cái gì cũng chỉ tốt khi dùng đúng chỗ. Loại gạch này hoàn toàn có thể dùng để xây những công trình nhỏ. Nhưng không thể dùng nó được. Nó rất không vững chắc, không chịu nổi sức nặng quá lớn. Người cổ Ai Cập đã vấp phải tai họa này.

Để xây các thành lũy, cung điện, đền thờ và lăng mộ của quốc vương họ phải đi tìm vật liệu xây dựng khác. Vật liệu ấy chính là đá vôi.

Đài kỷ niệm nổi tiếng nhất ghi công những người thợ xây thời xưa là kim tự tháp của pharaoh Khufu hay còn có tên gọi là Kheops. Lăng mộ cao bằng ngôi nhà ba mươi lăm tầng này được xem là một trong bảy kỳ quan trên thế giới. Nó được xây bằng những tảng đá vôi nặng bốn tấn, giống nhau hoàn toàn, được khai thác ở tận vùng sông Nile, nơi các dãy núi Muqattam xa xôi và chở đến bằng xe trượt trên cát.

Giả dụ ngày nay vì một lẽ nào đó phải chuyển kim tự tháp này đi thì cần dùng đến hai mươi nghìn chuyến tàu lửa và mỗi chuyến phải có đến ba chục toa xe.

Có thể bạn sẽ hỏi: tại sao lại phải xây mộ bằng những tảng đá to như vậy? Lẽ nào lại không thể đẽo chúng thành những tảng nhỏ hơn?

Vấn đề là kim tự tháp sởi dĩ có thể tồn tại được gần năm nghìn năm và có lẽ còn tồn tại ngàn ấy thời gian nữa chính là do nó được xây bằng các khối to và nặng như thế đấy. Giả dụ kim tự tháp được xây bằng những tảng đá bé thì thiên nhiên và con người đã không còn giữ lại được một dấu vết gì của cái công trình kỳ lạ này. Bởi vì người Ai

Cập thời bấy giờ chưa biết dùng chất gì để gắn đá lại với nhau, nên họ chỉ còn cách lợi dụng trọng lượng của chúng mà thôi.

Tham gia xây lăng mộ Khufu có tới mười vạn người, gồm nô lệ, binh lính, nông dân, thợ thủ công. Họ làm việc suốt mười năm trời. Một thời gian khá nhanh so với công trình đồ sộ này.

Cho đến nay người ta vẫn chưa hiểu vì sao những người thợ ngày xưa biết tính toán đúng công trình của họ như vậy, làm sao họ có thể đưa những tảng đá đồ sộ lên cao trên một trăm bốn mươi mét như vậy, làm thế nào họ có thể đẽo và xếp đá tài tình đến mức không nhìn thấy một chỗ cong nào!

Chúng ta hãy trở lại với đá vôi. Hàng nghìn năm đã trôi qua kể từ lúc con người đặt nhất đục đầu tiên lên loại đá này, ấy vậy mà nhìn vào bất kỳ trang sử nào, đâu đâu ta cũng đều gặp thứ vật liệu xây dựng kỳ diệu này. Người ta đã dùng vật liệu này để xây các thành phố Athens và Cổ La Mã, Paris và Viên, Kiev và Novgorod. ơ thời Dmitry Donskoy người ta đã dùng nó để xây những bức tường đá đầu tiên của điện Kremlin ở Moscow... Ngay từ thời đó, Moscow đã được gọi là thành phố “đá trắng”. Đến như nhà hát lớn

Moscow, tuy mới được xây dựng gần đây thôi, mà cũng được xây bằng loại đá kỳ diệu này.

Ngay bây giờ đây, ở thế kỷ gạch và bê tông, đá vôi vẫn chưa hết công dụng. Đá học làm móng nhà cũng là đá vôi. Đá vôi được dùng làm đá dằn để giữ chặt các thanh tà vẹt trên đường tàu hỏa, không cho chúng xô dịch sức nặng của những đoàn tàu lao nhanh vun vút. Còn các đường ô tô, các phố xá thì sao? Cũng phải cần đến đá vôi. Nó được tán nhỏ và trộn với nhựa đường để tăng độ bền.

Còn ông vua bê tông thì sao? Bê tông chẳng qua cũng được đúc bằng xi măng trộn với nước và đá dăm. Mà đá dăm này nếu được làm bằng đá vôi thì đơn giản nhất, nhanh nhất và tốt nhất.

Tôi có thể kể cho bạn nghe nhiều điều nữa về loại đá kỳ diệu này, nhưng... Chúng ta đã đến lúc phải trở lại lớp học với các nhân vật của chúng ta.

- Kỳ diệu thật, kỳ diệu thật - bác Địa Cầu thốt lên, dụi dụi đôi mắt đã mỏi. - Nhưng ai có thể giải thích cho tôi rõ cái gì đang diễn ra ở đây? Vì sao từ lớp học của chúng ta bỗng dưng lại hiện ra cảnh xa xưa thế này? Tôi chẳng hiểu đâu vào đâu cả...

- Bác bảo “bỗng dưng” à? - Phấn Trắng hỏi lại.

- Nhưng chắc chắn là cái cảnh này không phải diễn ra cho chúng ta,
- thím Giẻ Lau ủng hộ bác Địa Cầu.

- Tại sao lại không phải cho chúng ta nhỉ!

- Chắc hẳn... anh biết rõ cả tên họ của người đưa chúng ta đi ngược lại hàng nghìn năm lịch sử cũng nên? - bác Địa Cầu giởng tai nghe.

- Hình như tôi thực sự biết rõ nhân vật bí ẩn này đây, - Phấn Trắng mỉm cười. - Bởi vì con người đã phát hiện được những tính chất kỳ diệu của đá vôi một cách dần dần, nên chúng mình còn kịp tiến hành một chuyến tham quan lịch sử nữa. Theo tôi bây giờ chúng ta sẽ phải chuyển từ Ai Cập sang Cổ Trung Hoa. Nếu tôi đoán đúng, thì xin hứa với các bạn là tôi sẽ gọi ngay tên họ người tạo ra tất cả những điều kỳ diệu hôm nay.

Những người bạn thân nhìn khoảng vài phút vào đám mây sáng lập lờ che khuất bóng dáng công trình đồ sộ của người Cổ Ai Cập, nhưng không thấy gì hơn. Cuối cùng đám mây bỗng rục sáng lên.

- Nó đây, bắt đầu rồi đây! - thím Giẻ Lau thì thào.

Và đúng như vậy. Từ trong đám mây trắng bạc hiện ra bóng dáng lờ mờ của các dãy núi đá lởm chởm. Các dãy núi

dường như từ các hang tối bò ra, trèo lên nhau. Một lát sau, trên một dãy núi ta thấy hiện ra những đường nét của một thành trì khổng lồ. Một phút sau lại bắt đầu hiện rõ những đường răng cưa, những lỗ châu mai rùng rợn.

Thành chưa xây xong. Nhiều chỗ còn ẩn mình dưới giàn giáo. Đâu đâu cũng tấp nập những người, hàng nghìn người tay xách cuốc chim, cuốc mai, rìu, giỏ, sọt.

Đó đây bốc lên những cột bụi, cuộn lên những đám khói...

Những chiếc xe hai bánh kỳ dị do bò kéo thùng thỉnh đi trên các con đường ngoằn ngoèo, tiến về công trường. Bánh xe cao gấp đôi con bò được làm bằng những tấm gỗ sồi dày ghép lại, không có nan hoa.

Những chiếc xe bò này chở gạch. Đây không còn là gạch sống, mà là gạch nung, màu đỏ.

Đến lúc này các khách du lịch mới nhận thấy rằng toàn bộ công trình vĩ đại này đều làm bằng gạch. Đúng là có những đồng đá vôi trắng chất cao như núi ở một đôi nơi, nhưng chúng không được gọt đẽo và hiển nhiên không phải được dùng làm đá xây.

Tại những khu vực xây xong đã có những chiến binh vai mang cung tên, lưng đeo kiếm cong và năng đi đi lại lại.

Tường thành rất dày, hai chiếc xe bò đi ngược chiều trên mặt thành có thể tránh nhau được. Còn chiều dài của thành thì khó mà biết được. Một dải đá chạy quanh co theo dãy núi, khi lên khi xuống và cuối cùng mất hút vào sương mù.

- Thế nào, rõ cả rồi đấy chứ.

- Phấn Trắng quay nhìn đồng đội của anh. - Đây là Vạn Lý Trường Thành!

- Cái gì... Vạn lý à? - chị Bút hỏi lại.

- Vạn Lý Trường Thành! Có nghĩa là: bức thành dài vạn dặm ^[14]. Đây là bức thành vĩ đại, nếu tính theo kilômet thì kể cả các đường nhánh nó dài đến bốn nghìn kilômet. Vua Tần Thủy Hoàng đã ra lệnh xây thành để bảo vệ biên giới phía tây Trung Hoa khỏi sự xâm lăng của các bộ lạc du mục. Lúc này, như các bạn thấy đây, nó hãy còn đang được xây dựng. Chẳng là chúng ta đã đi ngược lại hai mươi ba thế kỷ, đến nước Cổ Trung Hoa.

- Đoán... đoán ra rồi đấy! - bác Địa Cầu thốt lên. - Anh bạn đã đoán ra rồi đấy! Như anh nói, nhân vật đó là: nước Cổ Trung Hoa!

- Tại sao anh lại đoán ra được? - chị Bút hỏi. - Anh hãy giải thích xem sao?

- Vấn đề là, - Phấn Trắng lớn tiếng, vẻ trịnh trọng, - tôi đã tỏ ra thiếu văn hóa và bông bột... Tôi phải xin lỗi. Ôi, những người họ hàng sang trọng của tôi ơi! - Phấn Trắng thở dài. Họ nhiều lắm, có người đến phải phát ghen lên mất.

Phấn Trắng đứng dậy, cúi đầu xuống và bước lên phía trước.

- Mẹ Trường Thành ơi, người hãy tha lỗi cho con, - anh nói, - trước đây con đã quên và không bày tỏ với người lòng tôn kính của con. Thật ra con mới được đưa đến trường học. Tuy nhiên điều đó không giảm bớt tội của con. Con hết sức hổ thẹn, đến đỏ cả mặt nếu như con có thể làm thế được.

Phân Trắng đứng lặng hồi lâu như chờ đợi tiếng đáp lại, sau đó anh vẫy tay và quay về chỗ những người bạn đang vô cùng bối rối.

- Đúng là chúng ta đã làm những điều không đẹp mắt tí nào, - anh nói. - Mẹ Trường Thành chờ mãi chúng ta, cuối cùng không chờ được nữa và mặc dầu nặng nề chậm chạp là thế bà vẫn tìm cách làm cho chúng ta nhớ đến người.

Lúc này toàn cảnh núi non ánh lên màu sáng bạc đã bắt đầu mờ dần.

Mặt trường thành hình răng cưa, tháp canh, các đỉnh núi nhòa dần và tan biến đi, hòa thành một vết mờ.

- Dừng lại! - Phân Trắng sực nhớ. - Đợi tí nào! Chúng con chưa kịp nhìn thấy gì!

Những vết sáng trên tường vẫn tiếp tục mờ đi và cuối cùng đã tắt ngấm.

- Thật là khó tính! - Phân Trắng lắc đầu. - Người vẫn còn giận. Biết làm sao được, có thể người sẽ đuổi chúng ta khỏi lớp học ngay bây giờ. Mẹ Trường Thành ơi, người có nghe chằng? Chằng lẽ vừa mới đặt chân đến

nước Cổ Trung Hoa chúng con lại quay về ngay hay sao! Người hiểu cho, chúng con đi du lịch đến xứ sở của người.

Phấn Trắng đề nghị thím Giẻ Lau xóa khu rừng than đá đã vẽ trên bảng, các khách du lịch thế là không đến nơi này nữa. Sau đó anh nhanh chóng trèo lên gò bảng và bắt đầu vẽ lại qua trí nhớ những dãy núi, những con đường dốc trên các sườn núi và các tháp canh của dãy tường thành vừa biến đi.

Sau nhiều lần xin lỗi, bây giờ khi thím Giẻ Lau thành kính chạm vào tường thì mọi việc đều trôi chảy. Trong tức khắc mặt trời đã tỏa sáng trước mặt các khách du lịch. Gió núi mát mẻ thoáng qua, nức mùi ngải cứu. Phút chốc những người bạn hơi choáng óc inh tai bởi tiếng gõ tiếng kêu leng keng, ken két và tiếng chuyện trò, đã đặt chân trên một sườn núi cao cách một tháp canh đang xây khoảng vài bước. Họ cứ phải lẩn tránh vì những tấm ván ọp ẹp thường xuyên qua lại.

Sau khi đã quan sát kỹ lưỡng, Phấn Trắng vẫy gọi các bạn ra, đoạn bám theo các nhánh cây, thận trọng men qua một cái dốc dựng đứng, đi vòng qua tháp canh.

- Đá vôi! - chị Bút nói. - Để làm gì thế này nhỉ?

- Ờ, để làm gì thế nhỉ? - bác Địa Cầu vừa thở hỏn hển vừa hỏi theo. -

Bởi vì tường xây bằng gạch cơ mà!

- Lát nữa các bạn sẽ biết, một tẹo nữa thôi. - Nói đoạn Phấn Trắng chỉ tay về phía một cái nương xói cạn nằm tiếp liền sau chỗ rừng mưa, từ đó quyen lên một luồng khói đặc.

Vừa đến bờ nương các khách du lịch đã nhận thấy ngay những hố sâu khoét vào sườn núi. Nhiều người mình mẩy bê bết mồ hôi đang hí hoáy chất củi và đổ đá vôi vào đấy.

Có một hố hình như đã được chất củi và đổ đá xong. Những cột khói đen đã bốc lên trên nóc hố.

Vì quá tò mò, bác Địa Cầu nhô hẳn người ra khỏi các lùm cây và tí nữa thì lăn đùng xuống miệng lò ngậm nung đỏ...

- Thế-ế những người này nung đá để làm gì? - nhà địa lý già vừa phui bụi vừa hỏi.

- Ồ, đấy là một trong những phát minh phi thường nhất trong nghệ thuật xây dựng đấy bác ạ! - Phấn Trắng thốt lên đầy tự hào. - Vấn đề là nếu chỉ có gạch không thôi, dầu đó là gạch nung thượng hảo hạng đi nữa, cũng chưa xây được gì. Còn phải biết cách gắn chặt các viên gạch lại với nhau nữa chứ.

Nếu như đất sét nhão trộn với cát mà con người đã dùng để gắn các tảng đá từ những thời xa xưa còn có thể dùng được đối với những túp nhà sơ sài, thì đối với các thành lũy, pháo đài, đền chùa, cầu cống và các công trình đồ

sộ khác phải dùng vật liệu khác, thật chắc chắn và bền lâu. Nói tóm lại là cần có một loại nhựa gắn đá thực sự. Từ xưa những người thợ xây đã hiểu rằng chất nhựa ấy sẽ mở ra trước mắt họ những khả năng cực kỳ to lớn. Nhưng tìm đâu ra nó?

Thế là vào khoảng bốn nghìn năm trước đây, con người bỗng nhớ ra một tính chất kỳ lạ của đá vôi. Một cục đá vôi nằm lâu trong lò nung và sau đó được ném vào nước, thì tan ra, làm cho nước sôi sùng sục, rồi biến thành một thứ bột nhão. Ngẫu nhiên mà người ta thấy được điều này: có thể là từ một trận mưa rào đột ngột đã dập tắt đám lửa, có thể là từ một cục đá vôi được lấy ra khỏi lửa và ném vào nồi nấu thức ăn. Trường hợp thứ hai có nhiều khả năng xảy ra hơn, bởi vì ngày xưa con người còn chưa biết nung chín những vật dụng nồi niêu bát đĩa, mà đất sét chưa nung khi để vào lửa thì vỡ ngay, vì vậy người ta phải nấu thức ăn bằng cách ném đá vôi đã nung nóng vào nước cho đến khi nước bắt đầu sôi.

Dẫu sao thì con người cũng rất đỗi ngạc nhiên khi thấy rằng một thứ đá rắn chắc như vậy, khi rơi vào nước lại thở phì phì, phun lung tung cho đến khi biến thành một thứ bột nhão.

Thế nhưng có điều càng ngạc nhiên hơn là thứ bột đá nhão màu trắng ấy, sau khi lấy ra khỏi nước một thời gian, sẽ khô và rắn lại...

Người ta thường hay gặp hiện tượng kỳ lạ này, nhưng phải nhiều thế kỷ sau mới có một ai đó nảy ra một ý nghĩ giản đơn: nếu dùng loại bột nhão đá

vôi màu trắng này để gắn với khối đá xây thì sẽ ra sao? Người ta đã làm thử và thấy kết quả tốt. Bột nhão lúc rắn lại đã “ghì chặt” lấy đá.

Về sau người ta đã nghĩ cho thêm cát vào bột nhão này. Kết quả càng tốt hơn.

Từ đây, ở nhiều nước khác nhau, đã xuất hiện hàng trăm lò nung vôi được đào sâu dưới đất, đá vôi bắt đầu có công dụng mới: từ đá vôi người ta bắt đầu chế ra vôi.

- Trên đời này thật là lắm chuyện! - Thím Giẻ Lau thở dài.
- Có một cục đá vôi. Nó nằm yên đó, nằm yên có thể đến một triệu năm, hay hai triệu năm cũng nên, nhưng rồi nó đã rơi vào lửa, thế là bỗng chốc nó biến thành vôi.
- Đúng như vậy, - Phấn Trắng gật đầu. Đó là vôi chưa tôi. Nếu ném vôi chưa tôi vào nước thì nước réo lên, kêu sùng sục và nóng lên, còn vôi thì trở thành vôi tôi. Tùy theo lượng nước được lấy để tôi nhiều hay ít mà ta có được hoặc là một thứ bột trắng gần như khô, hoặc là một thứ bột nhão. Trong xây dựng cần cả hai loại.
- Phấn Trắng im lặng trong giây phút, đoạn mỉm cười và nói tiếp: - Thế nhưng loại vôi tốt nhất, tinh khiết nhất được chế từ phấn đấy... Giờ thì chúng ta phải quay về thôi. Mặt trời đã sắp lặn rồi.

- Thế nghĩa là lần đầu tiên người ta đã dùng vôi để xây tường thành này chứ gì? - Chị Bút hỏi, mắt kính cần nhìn khối gạch xây được xếp ngay thẳng và cẩn thận.

- Sao chị lại nghĩ thế! Sớm hơn nhiều chứ! Nhưng trước đây, chưa ở đâu và chưa bao giờ con người lại dùng vôi một cách tài tình và với một qui mô rộng lớn như vậy. Chính nhờ vôi mà Vạn Lý Trường Thành còn tồn tại cho đến ngày nay, trải qua gần hai mươi ba thế kỷ.

- Vâng. Có thể xem nó là đài kỷ niệm sự phát minh của nhà xây dựng cổ xưa! - chị Bút nói về suy nghĩ.

- Có thể gọi là đài kỷ niệm của hai phát minh cơ đấy! - Phấn Trắng chữa lại. - Ngoài vôi, những người thợ Trung Hoa còn sử dụng một vật liệu xây dựng khác nữa. Trộn lẫn vữa vôi với đá dăm, họ đã chế được loại bê tông vôi rất chắc. Những đoạn thành được xây bằng loại bê tông này cho đến nay vẫn còn vững chắc. Tất nhiên cũng có thể xem đoạn thành này, nhưng... muốn vậy, tôi phải vẽ một bức tranh hơi khác hơn. Thế nhưng tôi...
- Phấn Trắng hươ tay - Các bạn có thấy tôi gầy đi không?

- Người anh chỉ còn một nửa thôi, anh bạn thân mến ạ! - Thím Giẻ Lau thốt lên. - Từ lâu tôi đã nhận thấy điều này, nhưng không dám nói. Có thể anh bị một chứng bệnh đá gì chăng?

- Không. Mọi việc đều bình thường, - Phấn Trắng mỉm cười vẻ buồn rầu. - Tôi mòn đi đấy thôi. Phải tiết kiệm sức lực của mình và chỉ vẽ những điều chủ yếu nhất. Thú thật với các bạn, tôi rất muốn sống đến hết hè, đến ngày một tháng chín... Một bạn học sinh lớp một nào đấy sẽ dùng tôi kẻ nên những nét chữ vụng về... nhưng, thôi... - Phấn Trắng phẩy tay.

- Anh... anh đừng nói như vậy! - Bác Địa Cầu xúc động.

- Anh còn sống lâu hơn chúng tôi nữa cơ.

- Và sống trọn vẹn đấy anh bạn ạ, anh là đá vôi cơ mà! - chị Bút khích lệ đồng đội. - Như anh biết đấy, đá vôi sống đến hàng triệu năm ấy chứ.

Chỉ có thím Giẻ Lau là không nói không rằng. Thím ta chỉ lắc đầu và bắt tay làm cái công việc quen thuộc.

Vài giây sau những người bạn của chúng ta đã có mặt ở lớp học.

Mặc dầu đêm chưa tan, nhưng ngọn đèn ngoài đường phố đã tắt. Trên bầu trời tối đen những vì sao lớn vẫn còn lấp lánh. Còn những vì sao bé thì như cảm thấy trước bình minh sắp đến đã kể tiếp nhau tắt dần. Như vậy chắc là vì trẻ con bao giờ cũng đi ngủ trước.

Phấn Trắng và thím Giẻ Lau trèo lên gờ bảng đen ngồi nghỉ. Bác Địa Cầu và thím Bút đi dọc theo các bức tường của lớp học, xem xét một cách thích thú những công trình quen thuộc, giản đơn và rất kỳ lạ này.

- Khoan! - nhà Địa lý già sực nhớ ra điều gì. - Bức tường của chúng ta có quan hệ gì VỚI đá vôi cơ chứ? Đối với bức tường thành của Trung Quốc thì có thể hiểu được. Còn bức tường của chúng ta, gạch được xây không phải bằng vôi, mà bằng xi măng cơ! Đây, chị nhìn xem.

- Bác đưa chị Bút đến bên lò sưởi, từ dưới lớp trát bị vỡ hiện ra một mẫu gạch xây.

Chị Bút sờ tay vào chất vữa màu xám đã cứng lại giữa các viên gạch và nhún vai:

- Theo tôi, xi măng nói chung đã thay thế vôi từ lâu rồi.

- Một là, - tiếng Phấn Trắng vọng đến, - ngày nay vôi vẫn còn được thêm vào vữa xây, hai là, bản thân xi măng có thể nói là em ruột của vôi, ba là, cần phải biết gạch có năm bảy thứ gạch. Một số làm bằng đất sét như ngày xưa, nhưng có số như gạch xây tường của trường học chúng ta thì lại được làm bằng vôi cơ đấy.

Phấn Trắng nhảy xuống và tiến về phía những người bạn.

- Các bạn nói đến xi măng. Thế thì xi măng là gì nào?

- Có gì đâu, đó là một chất màu xám... - bác Địa Cầu áp ứng. - Tựa như đất sét, nhưng rắn hơn...

- Đó là một thứ đá được nghiền thành bột thì đúng hơn, - chị Bút nói lưỡng lự.

- Ồ, các bạn không biết rồi! Xi măng - đó là đá vôi và đất sét được trộn lẫn với nhau và sau đó đem nung nóng.

- Anh có thể nói tỉ mỉ hơn được không? - chị Bút đề nghị.

- Đúng... đúng đấy! - bác Địa Cầu tán thành. - Toàn bộ cái lai lịch đá này thú vị lắm đấy.

- Thật ra chúng ta cũng không tài nào ngủ được! - thím Giẻ Lau có ý kiến - Tốt nhất là anh kể đi.

- Ồ, nếu các bạn thích nghe thì tôi xin kể. Có điều là... - Phấn Trắng nhăn trán lại. - Cho phép tôi nghĩ lại... Thế này nhé, - sau một hồi suy nghĩ anh bắt đầu. - Từ xưa từ xưa, vì cố làm cho chất lượng của vôi ngày một tốt hơn, ngoài cát những người thợ xây đã cho thêm pho mát tươi, huyết bò, xơ lanh vào bột vôi nhão. Họ còn thử tôi vôi bằng sữa, chứ không phải bằng nước. Những vữa xây này gắn đá tốt hơn rất nhiều, không còn sợ ẩm như trước nữa. Nhưng chúng có chung một nhược điểm là quá đắt. Thế rồi, khoảng một nghìn năm về trước, trong thời kỳ nước Nga còn đóng đô ở Kiev, có một người thợ nề đã trộn thêm các mảnh gốm và gạch đập nhỏ vào bột vôi nhão. Thật khó mà nói tại sao anh ta lại làm như vậy. Phải chăng anh ta đã ngại đi lấy cát, trong khi đồ gốm vỡ vứt đi lại nằm ngay bên cạnh.

Dầu sao thì các mảnh gốm vỡ cũng đã có mặt trong vữa. Những người thợ xây rất đỗi ngạc nhiên, vật được xây bằng vữa này lại chắc hơn rất nhiều. Từ đó việc cho mảnh gốm vỡ vào vôi trở thành công việc chuyên môn. Hỗn hợp này chẳng những gắn đá chắc hơn, nó còn hóa rắn nhanh hơn, giỏi chịu ẩm hơn. Những người thợ xây cũng đã thử cho đất sét chưa nung vào vôi, nhưng khi đó vữa chỉ có xấu đi.

“Bởi vì bản thân vôi đã được nung lửa, nên nó đòi hỏi đất sét cho vào vữa cũng phải được nung”. - Sau này những người thợ xây đã xác định như vậy. Từ kết luận này đến chôn chế xi măng chỉ còn một bước nữa thôi. Tuy nhiên làm được việc đó không phải là giản đơn.

Dưới thời Pi-e đệ nhất, những người thợ xây đã nung hỗn hợp đá vôi và đất sét và nhận được mẻ xi măng đầu tiên, nhưng nó đã không tốt hơn, mà thậm chí nó còn xấu hơn vôi. Chưa ai biết tỷ lệ pha chế hỗn hợp này phải như thế nào, phải nung nó ở nhiệt độ bao nhiêu. Và lại nhiệt kế thời bấy giờ cũng chưa có. Xi măng được phát minh thật sự vào đầu thế kỷ trước trong cùng một thời gian ở cả nước Nga và nước Anh. Các kỹ sư đã tuyên bố: ‘Phải nung trong lò một hỗn hợp gồm ba phần đá vôi và một phần đất sét’.

Công thức pha chế trở thành một cái gì giống như phép thần chú. Những lời lẽ có vẻ ma thuật này đã dẫn đến chỗ chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, ở nhiều nước khác nhau đã mọc lên hàng chục và hàng trăm nhà máy xi măng.

Nhưng dầu xi măng có tốt đến mấy đi nữa, vôi xây vẫn không hề bị thất nghiệp. Công dụng của nó ngày nay thậm chí còn nhiều hơn trước đây. Có lẽ câu chuyện đến đây là hết. - Phấn Trắng bước lại gần cửa sổ. Đương nhiên, nếu ta đi tham quan một nhà máy xi măng hiện đại thì cũng tốt đấy, nhưng, - anh hát đầu chỉ những bóng mái nhà hiện ra lơ mờ sau những tấm kính màu xám, - trời sắp sáng, chúng ta không kịp đi trong ngày hôm nay.

- Rất... rất tiếc! - bác Địa Cầu kêu ken két. - Tôi chưa thấy nhà máy bao giờ.

- Trước kia tôi đã ở nhà máy,

- thím Giẻ Lau hỏi tương lại.

- Ở hai nhà máy nữa là khác: nhà máy sợi và nhà máy dệt. Nhưng tôi quên cả rồi. Còn nhà máy xi măng thì thú thật tôi chưa thấy bao giờ.

- Thế anh có thể kể về nhà máy này được không? - chị Bút đề nghị. - Có ngủ lúc này cũng hãy còn sớm.

- Ờ thì kể vậy. - Phấn Trắng đồng ý. - Tôi phải vẽ qua nhà máy mới được. Tất nhiên không vẽ cả, mà chỉ vẽ phân xưởng chính yếu nhất của nhà máy, có thể gọi là quả tim của nó thôi.

Tranh thủ thời gian, Phấn Trắng bắt tay ngay vào việc. Lập tức trên bảng xuất hiện hình dáng một gian phòng rộng lớn. Một khối ống đặt nghiêng,

trên mình có những bánh xe răng cưa chạy suốt từ đầu này sang đầu kia gian phòng.

- Đây là lò quay - Phần Trắng trình bày với các bạn. - Trên bảng này tôi vẽ nó bé thế thôi, chứ trên thực tế thì ống bằng thép này dài bằng một phố nhỏ và cao bằng lớp học này đây. Đó là cả một hầm lò. Từ trên người ta cho đá vôi và đất sét đã được nghiền thành bột, với những phần được đo lường chính xác vào lò. Lò chuyên động làm cho nguyên liệu được trộn liên tục, lăn từ từ theo độ nghiêng của lò về phía đám lửa réo vù vù. Mạt than được những luồng không khí nén thổi vào cháy hừng hực trong lò. Hỗn hợp xuống thấp dần và nóng dần sau mỗi vòng quay của ống. Thoạt đầu, nước trong nó bay ra. Tiếp đó, diễn ra những phản ứng hóa học và cuối cùng, ở nhiệt độ một nghìn rưỡi độ sự nung kết các hạt đất sét và vôi xảy ra. Một chất vón cục màu xanh xám mà người ta gọi là clin-ke đã hình thành, rời khỏi lò và nguội dần. Sau đó người ta cho clin-ke vào các máy nghiền đặc biệt. Những quả cầu đá nặng trình trịch lăn tròn biến clin-ke thành bột mịn. Thế là có xi măng.

Như vậy, trải qua những ống thép của các lò nung, những bộ răng của các máy nghiền và sau đó trải qua nước ở công trường xây dựng, xi măng rắn lại và trở thành một dung sĩ thật sự. Một khối xi măng cao hai mươi centimet chịu được sức nặng của hai toa tàu chất hàng đầy ắp. Một khối gạch như vậy sẽ tan ra bụi dưới sức nặng ấy. Như vậy là keo gắn đá lại còn chắc hơn những thứ nó gắn.

Thường thường người ta còn sản xuất xi măng một cách đơn giản hơn - không phải chế biến hỗn hợp đá vôi và đất sét. Bởi lẽ trong thiên nhiên đôi khi lại có sẵn hỗn hợp như vậy. Đó là một thứ đá được gọi là đá vôi sét hay đá mác-nơ. Xây dựng nhà máy xi măng ở những nơi có đá mác-nơ là lợi nhất.

Lúc nghiền clin-ke người ta còn cho thêm thạch cao, xỉ hay các chất khác vào đó, tùy theo nó sẽ được dùng vào mục đích gì sau này. Nhà máy của chúng ta sản xuất hàng chục loại xi măng. Loại để xây nhà cửa, loại để xây các công trình ngầm dưới đất, loại để xây các công trình dưới nước, loại để xây đường, loại để xây lò, loại để xây các công trình hóa học. Có loại xi măng khi khô hoàn toàn không co lại. Thậm chí có cả loại nở ra khi khô. Người ta dùng loại này để bịt các khe hở trong các ống, trong các hầm lò.

Phần lớn xi măng sản xuất ra biến thành bê tông. Bê tông là vữa xi măng trộn với đá dăm xi, cát, hay vật liệu khác. Nếu đặt một cái khung bện bằng các thanh sắt vào bê tông nửa lỏng, ta sẽ có bê tông cốt sắt. Từ khi tìm ra xi măng bền chắc, thời đại bê tông thực sự đã bắt đầu. Những đập nước và những nhà máy điện khổng lồ, những cầu công, những đập chắn sóng và những bến tàu, móng của những lò cao và máy cán đồ sộ, những tòa nhà máy, những kho ngũ cốc lớn, những sân vận động, những hầm lò - tất cả những cái đó chứng tỏ bê tông đang bước vào thời đại hoàng kim.

Mới đây người ta đã làm tường nhà, trần nhà, cầu thang bằng bê tông ở ngay nhà máy. Ngày nay, tại các nhà máy người ta đã làm sẵn cả gian nhà, những người thợ xây chỉ còn lắp ghép các bộ phận làm sẵn lại mà thôi. Người ta cũng đã chế tạo cả vỏ tàu bằng bê tông cốt sắt. Bê tông đã cho phép xây dựng nhanh chóng, vững chắc và rẻ tiền một cách kỳ lạ. Tôi lấy làm tự hào, - Phấn Trắng kết luận, - tự hào rằng chính chúng tôi, họ đá vôi, đã tạo nên thứ đá kỳ diệu, vĩnh cửu, mặc dầu là nhân tạo này.

- Nhưng vẫn phải do con người làm ra! - thím Giẻ Lau nói rõ thêm. - còn đá vôi thì... Ấy chết, chúng ta say chuyện quá đi mất!

Đến lúc này họ mới nhận thấy bên ngoài cửa sổ trời đã sáng hẳn, các áng mây khoác lên mình những chiếc áo hồng đẹp đẽ và lặng đứng trên bầu trời trắng bạc, đón chào bình minh.

Lát sau lớp học đã trở nên yên lặng. Chỉ có thím Giẻ Lau bị cảm lạnh khẽ phát ra qua mũi một âm điệu nhẹ nhẹ gồm vền vện có hai nốt. Cũng có thể đó là tiếng đế mèn từ dưới tầng hầm vọng lên.

Đúng ra, đến đây đã có thể kết thúc chương này. Nó đã dài quá rồi. Nhưng dẫu sao, trước khi chuyển qua chương sau, tôi muốn kể với bạn một đôi điều về Phấn Trắng. Bởi lẽ anh ta quá khiêm tốn, không hề nói gì về bản thân anh ta cả.

Phấn Trắng đã nói nhiều về dòng họ đông đúc của anh, trong khi đó chính Phấn Trắng cũng là một nhân vật không kém phần quan trọng trên công trường. Dầu chưa kể là bằng phấn trắng người ta chế ra loại vôi tốt nhất, thì từ nó người ta làm ra vôi quét trần và tường nhà, chất trám những chỗ gò ghề, những chỗ nứt, chế ra mát-tít gắn kính cửa sổ (chỉ cần trộn phấn trắng nghiền nhỏ với một chất dầu lỏng như dầu ôliu chẳng hạn là ta có được mát-tít).

Còn vải sơn để lát sàn nhà thì sao? Trong thành phần của nó cũng có phấn trắng nữa đây. Giờ thì có thể hạ dấu chấm và chuyển sang chương sau, chương cuối cùng của quyển sách được rồi.

Chương 11: Lò bát quái nấu cơm cho những người không lò

Bà lao công, người cai quản rất nghiêm ngặt toàn bộ khu trường, đã về quê thăm cô con dâu nhân lễ sinh nhật. Được dịp, chú đồng hồ to ở phòng ngoài lập tức dừng lại để nghỉ ngơi.

Cậu Chiêu xám, mình mượn những lông tơ, suốt ngày ngủ dưới tầng hầm, lúc nào cũng vênh tai cố đoán xem đã đến lúc cậu ta phải chui ra hay chưa.

Cuối cùng cậu ta đã bò ra, lướt nhẹ trên bốn cái chân mèo, theo các hành lang và cầu thang, giận dữ xua đuổi chú Tia Sáng nhỏ mà ông mặt trời bỏ quên ở góc cửa sổ, đoạn nhảy ra phố và cố lẩn tránh những cặp mắt của các bác đèn đường, đi báo với chị Đêm rằng mọi việc đều đã đâu vào đấy.

Tất nhiên có thể cho rằng đây đâu có phải là cậu Chiêu xám mà chỉ là chú mèo đực của bà lao công. Song mọi đồ vật trong trường lại có ý kiến khác.

Chẳng là chúng nhìn thấy rõ hơn mà lị.

Khi chị Đêm lấy chiếc áo mây rách tã lau sạch bóng bầu trời sau một ngày bị bám bụi và bầu trời bắt đầu lấp lánh như tấm gương trước cây thông Tết, khi bạn và những ai như bạn nhắm mắt lại, tay kẹp dưới má thả hồn theo những ước mơ lúc ban ngày thì các đồ vật trong lớp lại bắt đầu thức dậy.

Bạn hãy lưu ý cái gì ở đồ vật cũng xảy ra ngược đời cả, không như ở con người, nói chung là: bạn thức dậy khi mặt trời mọc, còn chúng thức dậy khi đêm đến; lúc mở mắt, bạn chúc mọi người “một buổi sáng tốt lành”, còn chúng thì lại chúc “ngon giấc”.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với các nhân vật bé nhỏ của chúng ta. Tất cả, trừ Phấn Trắng, đều đã thức dậy từ lâu và bắt đầu bàn luận về họ hàng thân thuộc.

- Thật là sung sướng khi trên khắp thế giới này đâu đâu bạn cũng có những người thân thuộc, - thím Giẻ Lau nói vẻ buồn rầu. - Sống như anh Phấn Trắng mới là sướng! Còn tôi thì có thể xem như mồ côi hoàn toàn. Họ hàng của tôi vền vện chỉ có bông sợi và vải.

- Như... như thím hãy còn sướng, - bác Địa Cầu nói theo.

- Tôi với bà chị Bản Đồ đây mới đúng là mồ côi. Riêng tôi còn mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Tôi không phải than thân trách phận như các bạn, - chị Bút nói, không giấu vẻ tự hào.

- Họ hàng của tôi nhiều vô kể. Nhưng hiện tại tôi vẫn chưa biết họ là ai. Mà cũng chẳng sao - tôi sẽ đến thăm than đá và dầu mỏ, ở đây tôi sẽ biết tường tận tất cả anh chị em, chú bác, cô dì, bà nội, bà ngoại...

- Có thể mỗi người lại giữ một chức vụ quan trọng nữa đây! - thím Giẻ Lau nói như ganh tị. - Giá mà tôi có được từng ấy người thân như chị!

Có tiếng chân bước từ gờ bãng vọng lại, tiếp đấy hai ống chân tí tẹo hiện ra, sau đó là Phấn Trắng.

- Chào các bạn! - anh nói sau cái ngáp rõ dài. - Thế ai còn thiếu họ hàng thân thuộc đấy? Thím Giẻ Lau à? ồ, thím có khối họ hàng thân thuộc.

- Anh cười bà lão đấy chứ? Anh cứ cười đi. Chúng tôi là những đồ vật bé nhỏ, chúng tôi đâu có thể dùng để xây nhà được.

- Cười ư? Không đâu. Chỉ có thím không biết dòng họ đông đúc của thím đấy thôi. Chẳng hạn, ông tổ của thím là bông. Từ bông người ta chế ra bông băng, chỉ khâu, dây thừng, dây chèo và lưới đánh cá... Bông được dùng làm vải giả da để đóng giày, vải bố để làm dây truyền động, băng vận chuyển, lớp Ô tô.

- Còn giấy?

- Nói chung, giấy làm từ gỗ, nhưng muốn có giấy tốt, phải làm từ giẻ rách. Bởi vậy sau này thím sẽ trở thành một quyển sách tuyệt vời đấy.

Thím có nghe người ta nói đến xenlulô không? Trong bông, xenlulô chiếm đến chín phần mười, còn trong gỗ nó chỉ chiếm có một nửa. Bằng xenlulô người ta chế ra tơ nhân tạo, vải len, da nhân tạo, phim, thủy tinh ba tầng chắc nhất và không vỡ thành mảnh để làm kính ô tô, và kính máy bay.

Tóm lại, xenlulô là nguyên liệu chế ra nhiều loại chất dẻo. Thím có nghe không? Chất dẻo ấy mà!

Thế là Thím Giẻ Lau có thể ôm chị Bút kính mến của chúng ta được rồi. Rất có thể các bạn là họ hàng thân thuộc với nhau.

- Họ hàng thân thuộc ư! - thím Giẻ Lau thốt lên. Thím hoài nghi nhìn các mảnh giẻ rách rưới của mình, sau đó nhìn sang bộ quần áo sáng loáng của chị Bút. - Thế mà chúng ta có họ hàng với nhau à?

Chị Bút chẳng nói chẳng rằng, đứng ngây người ra vì quá bất ngờ.

Phân Trắng đợi một lát, khoái trá với cái ấn tượng đã gây ra, đoạn nói với bác Địa Cầu:

- Bác già lại gần đây. Theo tôi biết, cả hai bán cầu của bác đều được làm bằng giấy bồi. Giấy bồi được chế từ giấy. Như vậy, qua con đường giấy, bác có họ với thím Giẻ Lau. Nhưng về phương diện khác bác lại có họ với chị Bút của chúng ta. Trục của bác làm bằng loại thép như cái ngòi của chị Bút.

Thế nào, bây giờ thì ai cũng có đủ họ hàng hay hãy còn ít nào? Nếu như còn ít, tôi có thể giới thiệu thêm vô số họ hàng thân thuộc của các bạn nữa cho mà xem.

- Anh... anh... anh nói thật đấy chứ? - bác Địa Cầu hỏi lại với vẻ bối rối đến tột độ.

- Thật một trăm phần trăm.
- Khoan đã! - chị Bút không nhin được nữa. - Nhưng anh chẳng có quan hệ họ hàng với chất dẻo, với thép, với giấy đâu!
- Đá vôi chúng tôi có quan hệ họ hàng gần gũi nhất với hầu hết mọi thứ trên đời này.
- Ồ, thế thì quá thể! - chị Bút nhăn mặt. - Anh khoác lác lẩm thế? Không ai phủ nhận công lao của dòng họ xây dựng quang vinh của anh đâu, nhưng ở đây, đá vôi có quan hệ gì nếu như nói đến thép chẳng hạn.
- Ồ, giá mà chị biết! - Phan Trắng phát cáu. - Chính đá vôi chúng tôi là thợ luyện kim đầu tiên đấy! Không có chúng tôi thì đừng có nghĩ gì đến chuyện nấu thép!
- Ô kìa! chị Bút lắc đầu. - Các em bé chưa đến tuổi đi học cũng biết rằng thép nấu từ gang. Mà gang thì nấu từ quặng...
- Và... và... và trong đó còn cần có than cốc nữa, - bác Địa Cầu bổ sung. - Đó là một thứ than đá thôi, nhưng được nung trong lò đặc biệt đập thật kín không cho không khí vào.
- Thôi đi! - Phan Trắng vẫy tay. - Tôi không muốn tranh cãi với các bạn làm gì.
- Thế mà hóa hay đấy! - chị Bút tán thành.

- Đôi khi tôi cũng rất muốn ba hoa chích chòe, nhưng đã tự kiềm chế được - thím Giẻ Lau nói ra điều khuyên nhủ.

Phấn Trắng lườm thím ta, đoạn lặng lẽ bỏ đi và leo lên gờ bãng.

- Anh ấy tự ái rồi! - thím Giẻ Lau nói nhỏ với chị Bút.

- Không sao. Có thể anh ta mới hết khoác lác!

- Nhưng... nhưng đầu sao vẫn không tốt, - bác lại gằn bãng đen và gọi Phấn Trắng: - Anh Phấn Trắng ơi! Bực mình làm gì, anh hãy nghe tôi vẽ một cái gì đó và đưa chúng tôi đi du lịch đến đây cho vui.

- Tôi cũng đang định làm đây bác ạ, - Phấn Trắng bình tĩnh đáp.

- Anh cho phép hỏi, liệu chúng ta đi có xa không đấy?

- Không, không xa lắm. Chúng ta chỉ

Băng qua ngàn ngọn núi nâu,

Vượt qua ngàn núi trắng phau

Đến miền đất nước xa xôi

Đến vương quốc lửa ngàn đời quang vinh.

- Ồ, chuyện cổ tích đấy à? - thím Giẻ Lau sung sướng hỏi. - Tôi mê chuyện cổ tích lắm!

- Anh ta đùa đấy mà! - chị Bút cười mỉm.

- Không đùa tí nào, - Phấn Trắng đáp lại và vẽ lên bảng nhiều cái tháp và vòm. – Chúng ta sẽ đến tham quan lò bát quái kỳ diệu nhất đang ngày đêm nấu cơm cho những người không lò bằng sắt.

Lúc này, trên hình vẽ, bên cạnh những cái tháp hiện ra những cột ống to tướng, những chiếc cầu hình mắt cáo. Mỗi lúc trên mặt bảng lại xuất hiện thêm nhiều những đường, những dải to, dải nhỏ, những vạch mới. Cuối cùng chúng hiện ra nhiều đến nỗi các khách du lịch hoa cả mắt và không còn hiểu ra sao nữa.

- Không. .. không giống chuyện cổ tích lắm, - bác Địa Cầu nói.

- Nhưng lý thú hơn. - Phấn Trắng tụt khỏi gờ bảng, phủi bụi và đề nghị thím Giẻ Lau xóa những chỗ không cần thiết.

Thím Giẻ Lau vừa xóa, lớp học trở nên tối hơn. Một đám khói mù không hiểu từ đâu quện tới bao trùm cả lớp học.

Những đường trắng mờ dần mờ dần. Bảng ánh lên một màu hồng nhạt và trên nền hồng ấy hiện rõ mồn một hình dáng kỳ dị của những công trình gì đó.

Một phút sau, các khách du lịch đã ở trong cảnh thảo nguyên đang về đêm. Họ tiến về phía có ánh hồng rùng rợn. Từ phía trước ấy vọng lại những âm thanh loảng xoảng, rín rít và ùng ục.

- Chúng ta đi đâu thế này? - thím Giẻ Lau lo lắng hỏi. - Ở đằng ấy có lửa mà!

- Hơn thế nữa cơ! - Phấn Trắng đáp. - Một vương quốc lửa!

- Làm gì có cái vương quốc như vậy! - bác Địa Cầu xen vào. - Tôi biết mọi quốc gia, mọi nước cộng hòa, mọi vương quốc trên thế giới. Chỉ có Đất Lửa ở cuối Nam Mỹ chứ không hề có vương quốc lửa.

- Đúng. Thế nhưng nó lại đang ở trước mặt chúng ta.

- Theo tôi, đó là một nhà máy! - chị Bút nói quả quyết.

- Cũng đúng, - Phấn Trắng đồng ý. - Đó là nhà máy liên hợp luyện kim. Nhưng tôi thấy gọi nó là vương quốc lửa thì hay hơn. Các bạn nhanh chân lên nào. Tiếc rằng tôi đã vẽ lò bát quái quá xa. Nó kia kìa! - Phấn Trắng chỉ tay về phía cái tháp lớn rục rờ ánh hồng.

- “Lò bát quái”! - chị Bút phì cười. - Theo tôi, đó chỉ là một lò cao bình thường.

- Bình thường ư? Lẽ nào việc biến một thứ đá không hình thù sần sùi tức là quặng, thành một thứ kim loại kêu xoang xoảng và dễ sai khiến lại không phải là một chuyện kỳ lạ hay sao? Biết bao người không lò bằng sắt ở các nhà máy đang chờ mong cái điều kỳ lạ này để rồi đến lượt chúng lại tạo nên hàng nghìn vật kỳ lạ khác - biến những súc thép đúc nặng nề thành

những máy cái, những khí cụ, những máy móc khéo léo và ngoan ngoãn...
Bây giờ mời các bạn lại đây!

Phấn Trắng luôn qua khe rào cao.

Qua khỏi rào, các khách du lịch dừng lại, kinh ngạc trước cảnh tượng kỳ ảo đang diễn ra trước mắt. Những cột sáng màu đỏ tím lao vút lên trời cao, trên chúng ngoằn ngoèo những vệt sáng lóe mắt, tung tóe những dòng lửa xoáy. Ta có cảm giác như những đám mây thấp từ đêm tối bay ra đã cháy bùng lên như vậy.

Một tiếng rú trầm trầm từ lò cao vọng lại, mỗi lúc một to. Dường như ai đang khuấy động hàng nghìn tổ ong một lúc.

- Người ta đang cho gang ra lò! - Phấn Trắng giải thích với các bạn.
- Anh cho... cho biết, cái gì rú lên thế? - bác Địa Cầu hỏi.
- Lò cao thổi đấy! Phấn Trắng nói. - Phôi thép của nó choán cả một phân xưởng. Từ xưởng đó các máy móc theo các ống to đẩy vào lò những dòng không khí. Những ống kia kìa, các bạn thấy chưa? Trong đó có những ống dẫn không khí vào thổi bùng ngọn lửa, có những ống dẫn khí không cần thiết từ trong lò cao ra ngoài.
- Còn đây cũng là lò cao à? - thím Giẻ Lau hỏi, tay chỉ dãy tháp sáng loáng có các vòm bát úp bên trên.

- Không, đây là lò gió nóng hay còn gọi là lò cô-pa. Chúng nung nóng không khí đến độ cần thiết trước khi đưa nó vào lò. Không thể không được. Bởi vì đến khi làn gió nóng nhất trên thế giới, làn gió kham sin thổi từ sa mạc Sahara chẳng hạn, mà lọt vào lò cao, cũng

lập tức sẽ làm cho gang luyện bị “cảm” và hỏng ngay. Nhưng đã đến lúc chúng ta phải đi tiếp rồi.

- Đi... đi đâu?

- Đến sân quặng.

Sau khi vượt qua các đường xe lửa, khách du lịch tiến thẳng lên những ngọn đồi dốc dựng đứng. Trong đêm tối việc làm này có thể kết thúc một cách bi thảm. Những đồng đá nâu hình như chỉ chực đổ ầm xuống nếu ta bước thiếu thận trọng. Cũng may là sườn dốc dựng đứng được đèn pha rọi sáng.

Họ vừa vượt qua chướng ngại ban đầu thì trên đường đã hiện ra chướng ngại mới. Vượt qua nó càng khó hơn. Đá nhọn lấp lánh ánh bạc tuôn xuống rào rào, đâm vào khách du lịch khiến họ đau buốt cả người.

- Sân quặng của anh có còn xa không đây? - bác Địa Cầu vừa thở hỏn hển vừa hỏi Phấn Trắng khi đoàn người leo tới đỉnh đồng quặng.

- Nãy giờ chúng ta đã đi trên nó.

- Thế này mà cũng gọi là sân à! - thím Giẻ Lau càu nhàu đưa tay gỡ chiếc áo bị mắc vào tảng đá nhọn. - Sao ngọn ngang thế này, thật đáng trị tội người quét sân ở đây!

- Gươm đã nào! - bác Địa Cầu thốt lên. - Đây chính là những ngọn núi nâu mà anh đã nói phải không? Đá nâu tức là quặng, còn...

"... Còn đá xám là cốc. Chúng ta hiện đang đứng trên... - Chạy xuống mau! - Phấn Trắng chưa dứt lời đã kêu thất thanh và ba chân bốn cẳng chạy vụt vào đêm tối. - Tránh đi!

Những người bạn chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cứ thế ù té chạy theo anh ta. Và họ đã chạy kịp thời. Ngay lúc đó, tại chỗ họ vừa đứng, từ trong tối nhe ra những mõm thép to đùng phát ra tiếng loảng xoảng, rin rít. Chúng ngoạm lấy đỉnh đồi, đoạn ngậm lại nghe răng rắc và vút lên cao.

Các khách du lịch người lăm bê bết đứng túm tụm bên dưới, ngược nhìn những cái tòi to tướng, từ thanh ngang của chúng họ thấy treo lủng lẳng bằng xích sắt một cái mõm gàu đầy răng to nhọn hoắt.

Một số tòi như vậy thur thả lướt đi theo các đường ray ở khắp các góc sân quặng.

- Các bạn đừng sợ, những cần trục “lạc đà” bình thường đấy thôi! - Tiếng Phấn Trắng từ trong tối vọng lại. - Chúng đang phân loại thức ăn cho

lò cao. Các bạn lại đây!

Những người bạn thân trọng đi về phía có tiếng gọi.

Phấn Trắng đứng dưới chân một đồng đá trắng cao ngất.

- Các bạn có biết đây là cái gì không nào? - Phấn Trắng hỏi lúc những người bạn đi đến.

- Đá... đá... đá vôi nếu tôi không nhầm, - bác Địa Cầu kêu ken két, - Nhưng nó làm gì ở đây? Chẽ lẽ người ta đang xây cái gì à?

- Vấn đề lại không phải như vậy. Chị Bút nói thế nào nhỉ - gang được luyện từ quặng và cốc à? - Phấn Trắng hỏi chị Bút.

- Điều đó ai mà chẳng biết!

- Chị nên nhớ: không có đá vôi thì không cách gì luyện ra gang! Chỉ một mình cốc không đủ sức giải phóng được sắt nằm trong quặng, dầu cho nó có đốt nóng đến mấy đi nữa. Có thể làm quặng nóng chảy ra, nhưng như vậy vẫn chưa đủ - còn phải lôi kim loại ra khỏi những tạp chất không cần thiết cố bám chặt lấy nó. Chính đá vôi làm điều này. Khi quặng được nung chảy đến mức cần thiết, đá vôi chiếm chỗ của sắt, kết hợp với các tạp chất và lập tức nổi phình lên thành xỉ. Còn gang tinh khiết thì lại chảy xuống đáy lò.

Kìa, các bạn có nhìn thấy con đường nghiêng cạnh lò cao không? Theo con đường ấy, các xe goòng lữ lượt đưa quặng, cốc và đá vôi lên lò. Đến nơi các xe goòng đổ chúng vào lò và đi lấy quặng, cốc và đá vôi khác.

Các bạn nên biết rằng đá vôi cũng cần cho việc nấu thép và nấu đồng nữa đấy. Hơn một nửa đá vôi được khai thác trong nước chúng ta phục vụ cho công nghiệp luyện kim và công nghiệp hóa học.

“Sao, cả công nghiệp hóa học nữa à?” - chị Bút muốn hỏi, nhưng nhà địa lý đã hỏi trước:

- Thế có thể đến gần để xem lò bát quái của anh làm việc được không?

- Sao lại không được, nó ở gần đây thôi.

Các khách du lịch mò mẫm qua các đường sắt, lướt qua những đồng đá vôi, cốc và quặng và cuối cùng đã tiến gần sát đến cạnh một cái tháp khổng lồ. Nhưng một đoàn xe lửa kỳ dị đã chặn đường của họ: chiếc đầu máy nhỏ lăn bánh rầm rầm trên đường ray, kéo theo sau những toa sàn bằng thép chở những gàu lớn sáng bóng màu đỏ thẫm. Những cột tia lửa vút lên từ những chiếc gàu, những đốm lửa sáng loáng bay vù vù dọc ngang trong không khí.

Các khách du lịch vừa phui những đốm lửa đỏ vừa né sang một bên.

- Người ta chở gang lỏng đi rót đấy, - Phấn Trắng giải thích khi đoàn tàu thở ra lửa đi ngang qua. Hắt-xì! Tàu gì mà khói thế!

- Không phải khói của tàu đâu! - bác Địa Cầu bồng hô hoán. - Khói của thím ta đây! Lửa...! Cứu... ứu... cứu!

- Lửa đâu? - thím Giẻ Lau bắt đầu lo lắng và liền đó đã nhận ra một vết da cam đang bò nhanh theo lai áo dài của thím.

- Tôi bị cháy rồi! - thím ta hét to và chạy băng qua đồng xỉ nhanh nhẹn một cách trái ngược với cái tuổi đáng kính của thím.

Những người bạn chạy theo cứu thím ta, nhưng rồi họ thấy không cần phải cứu nữa. Thím Giẻ Lau đang ngồi trong một vũng nước gần đây, mặt mũi u sầu.

- Tất thấy đều do anh mà ra cả! - thím mắng Phấn Trắng. Anh bày lảm chuyện! Tùy anh, chứ đối với tôi thì đủ lảm rồi đây! Về thôi! Tôi không bao giờ đặt chân đến đây nữa.

Thím Giẻ Lau đứng phất dậy, đoạn bất chấp sự phản đối của Phấn Trắng ra tay xóa sạch mọi cái xung quanh. Trong phút chốc, khách du lịch đã ở ngay trong lớp học.

- Chà, thím đã phá hỏng cuộc tham quan! - bác Địa Cầu càu nhàu và lập cập leo lên bàn thầy giáo.

- Cũng chẳng sao, - Phấn Trắng nói, - cái chính yếu chúng ta đã xem rồi, phải không nào?

Giờ đây không ai bảo rằng đá vôi chúng tôi không quan hệ gì với kim loại. Chị nên nhớ rằng, - anh nói với chị Bút, - chị có được cái ngòi bằng thép và những cái mũ bằng đồng một phần là nhờ công lao của dòng họ chúng tôi đấy!

- Ai có thể nghĩ ra được điều đó cơ chứ! - chị Bút nói lúng búng và trèo lên bàn học sinh.

- Đá vôi bỗng dung lại có họ hàng với thép! Tôi nhớ anh đã nói gì đó về hóa học, - chị nói với Phấn Trắng khi mọi người đã trở về đúng vị trí của mình. - Chẳng lẽ họ hàng của anh cũng làm việc ở đây à?

- Làm tốt nữa là khác! Như cái túi đựng mực của chị chẳng hạn. Chắc chắn là những người anh em của tôi đã lao động chế ra nó.

- Nhưng nó bằng cao su cơ mà...

- Cao su nhân tạo, - Phấn Trắng đính chính.

- Thế thì đã sao? Có gì là sai... Tôi chẳng nói nữa.

- Thà như thế còn hơn! Các bạn có nghe nói đến chất “cacbua canxi” (CaC_2) hay chỉ gọi tắt “cacbua” không nào?

- Sao lại không nghe! - thím Giẻ Lau làu bàu. - Đó là một chất rất hôi phải không? Tôi nhớ có một lần một cậu bé tinh nghịch đã bỏ chất cacbua này, một mẩu đá trắng trắng, vào trong lọ mực. Thế là nó réo xì xì!

Mực sủi bọt, trào ra ngoài bàn. Tôi với bà lao công sau đó phải lau mãi, mới đầu bằng nước, về sau bằng xà phòng... Vậy mà cái vết đó đến nay vẫn còn.

- Đây chính là cacbua, - Phấn Trắng gật đầu. - Thứ đá kỳ diệu này cùng với nước có thể cắt đứt các thanh ray, hàn

kín vỏ tàu thủy, gắn các khung thép trong các tòa nhà.

- Đá với nước mà cắt được thanh ray? - bác Địa Cầu gãi gáy. - Xin lỗi, trong thần thoại cũng chưa có chuyện như vậy nữa là.

- Trong thần thoại thì nói làm gì. Đây là chuyện có thực, chỉ cần ném cacbua vào nước thì nó lập tức thoát ra một chất khí cháy kỳ diệu là axetilen. Khí này khi cháy tạo ra nhiệt độ rất cao. Nếu ta hướng một luồng oxy vào ngọn lửa axetilen đang cháy thì nó sẽ nóng hơn rất nhiều .

Và chính con người đã vận dụng chính chất này khi họ quyết định bắt khí phải làm việc. Họ đã nghĩ ra một dụng cụ đặc biệt được gọi là thiết bị hàn xì. Nó gồm một mỏ hàn, hai ống và hai bình. Một ống dẫn oxy từ một bình, còn ống kia dẫn axetilen từ một bình có chứa cacbua và nước và đưa chúng vào mỏ hàn của thiết bị. Ngọn lửa axetilen màu xanh lam từ mỏ hàn phụt ra nghe vù vù trong giây lát đã làm chảy cả loại thép rắn nhất. Nó bùng sáng ở tất cả những nơi người ta cần cắt hoặc nối kim loại.

Axetilen, như tôi đã nói, được tạo thành từ cacbua khi chất này tiếp xúc với nước. Còn cacbua thì được chế từ than đá thường và đá vôi. Người ta

chỉ cần nung đá vôi và than đá nghiền nhỏ trong lò điện đặc biệt, thế là có cacbua.

Nhưng axetilen thoát ra từ cacbua ấy chẳng những cháy tốt, nó còn là nguyên liệu hảo hạng cho các nhà máy hóa học. Cho axetilen hòa hợp với các chất khác người ta có thể chế được nhiều loại sản phẩm muôn màu muôn vẻ, trong số đó có chất dẻo và loại cao su nhân tạo tốt nhất là nairit. Ta có được săm lốp ô tô, ống cao su, dây truyền động và nhiều vật dụng quan trọng khác là nhờ thứ cao su bằng đá này. Trong số đó có thể gồm cả cái túi đựng mực của chị Bút kính mền nữa đấy... Thế nào? - Phấn Trắng nhìn khắp các thính giả của anh và đắc thắng. - Những viên đá cuội màu trắng cũng được việc đấy chứ? Hà?

- Như vậy là anh có họ hàng với chị Bút cả về phía nội lẫn về phía ngoại chứ gì? - thím Giẻ Lau hỏi.

- Vâng, bây giờ hẳn là chị ấy không phủ nhận nữa rồi! - Phấn Trắng cười hớn hả

- Tôi hoàn toàn không có ý phủ nhận. Tôi còn lấy làm sung sướng nữa là khác! - Chị Bút đáp và lấy tay sửa lại cái nắp, vẻ làm dáng. - Bây giờ chúng ta sẽ không bao giờ cãi nhau nữa.

- Còn thím Giẻ Lau kính mền nữa, nhân thể nói luôn, thím cũng có cái phải chịu ơn họ đá vôi nhà tôi đấy.

- Có thể. Nhưng tôi không nhớ, - thím Giẻ Lau lắc đầu buồn bã. - Tôi già rồi. Mới đầu mọi người lau cọ tôi, sau đó tôi lau cọ... Thế là mọi cái đều đã phai mờ hết.

- Thế thì tôi nhắc lại cho thím nghe vậy. Trước khi người ta dùng thím để may một chiếc áo trắng muốt, khi thím vừa ra đời dưới dạng một tấm vải, thím đã phải gặp vôi rồi. Vôi đã làm cho thím trắng ra. Cả bác Địa Cầu nữa, đúng hơn là giấy làm ra hai bán cầu của bác, cũng liên quan với vôi đấy. Tại các nhà máy người ta phải cho thêm vôi vào các chảo nấu để gõ nghiền nhỏ và giẻ rách chóng nhừ và biến thành bột giấy.

- Nhưng, nhưng... họ nhà anh được lắm việc thật đấy! - bác Địa Cầu thốt lên - Đến không tài nào nhớ hết!

- Vậy mà tôi cũng chỉ mới kể có một nửa thôi, - Phấn Trắng tự hào đáp lại. - Tôi đang nhìn qua cửa sổ. Thủy tinh? Muốn làm ra thủy tinh cần phải có đá vôi. Những cánh đồng bên ngoài cửa sổ? Ở đấy cũng có vôi. Có loại đất người ta gọi là đất chua, nếu không bón vôi cho chúng thì không thu hoạch được gì hết.

- Thế còn kia thì sao, - chị Bút lấu lĩnh nháy mắt ra hiệu với bác Địa Cầu và thím Giẻ Lau, - trên tấm ván đằng kia có viết: “Tôi ăn mút ngọt”. Cái đó cũng có liên quan đến họ hàng nhà anh à?

- Có! - Phan Trắng đáp. - Mứt ngọt làm bằng đường. Mà không có vôi thì không làm ra được đường.

- Ồ, tôi không tài nào tin điều này được! - thím Giẻ Lau tuyên bố. - Đường ngọt mà lại là vôi. Thế thì chẳng ai dám cho nó vào mồm!

- Ngược lại, - Phan Trắng phát cáu. Nếu nấu đường mà không cho vôi vào thì đừng có hòng mà ăn được!

Bạn có biết nấu đường như thế nào không? Trước tiên người ta thái nhỏ củ cải đường đã rửa sạch, rồi đem nấu chúng lên. Đường trong củ cải khi đó tan ra và trở thành siro. Bạn tưởng chỉ cần rót siro này ra, cô hết nước đi là còn lại đường tinh khiết chứ gì? Không đơn giản thế đâu. Đường như vậy không ngon do trong siro hãy còn lẫn quá nhiều tạp chất.

Vì vậy trước khi cô hết nước trong siro, người ta phải dùng vôi tinh chế siro. Vôi hút và làm kết tủa toàn bộ những chất thừa không cần thiết trong siro. Chỉ có thể thôi.

Bây giờ chúng ta đến nhà máy đường.

Nói xong Phan Trắng trèo lên gờ bảng và bắt tay vào việc. Trên bảng hiện ra những tòa nhà kính của nhà máy, một cái ống bắt đầu vuron lên trời xanh. Khi cao gần bằng cây bạch dương, nó bỗng dừng lại...

Phan Trắng biến mất tăm.

- Biển... biển đi rồi! - bác Địa Cầu sừng sốt lắm lắm.

- Mòn hết rồi! - thím Giẻ Lau thốt lên. - Viết hết rồi. Vậy mà chúng ta nghĩ là anh ta khoe khoang, khoác lác... Ôi! - thím ta khóc nức nở và úp mặt vào lai áo của mình.

Trong phút giây yên lặng, một tiếng động khẽ vang lên. Đó là chị Bút bỏ chiếc mũ lấp lánh của mình ra.

- Phần Trắng chỉ nói về họ hàng tuyệt vời của anh. - Chị nói giọng trầm trầm, - mà không nói gì về bản thân mình. Trong khi đó anh lại làm một việc quan trọng nhất trên đời. Anh dạy các em học...

Lúc này, từ sau các mái nhà ẩm ướt, từ sau những lùm cây còn mơ ngủ một tia nắng hồng đầu tiên của buổi bình minh rọi đến. Mới đầu nó thận trọng chạm vào khe nứt trong cửa thông gió làm cho cái này ánh lên một màu cầu vồng nhỏ, sau đó mạnh dạn in xuống sàn nhà hình bóng của các cành cây.

Phút giây thần thoại đã trôi qua. Có thể vì vậy nên không có gì phá vỡ sự tĩnh mịch trong lớp học nữa. Sau đó đầu cho cậu Tiếng Vang đứng túc trực ở lỗ khóa có lắng tai đến mấy đi nữa cũng không nghe ngóng được gì.

Câu chuyện giữa tôi và bạn được viết bằng “mực trắng trên giấy đen” do vậy cũng chấm hết ở ngay tại đây, bạn thân mến ạ.

HẾT

Vũ Minh dịch theo nguyên bản Tiếng Nga của Nhà xuất bản Văn học Thiếu nhi Moscow - 1963

- [1] Đá hình thành do tác động của nhiệt độ, không khí, trọng lực, nước, gió v.v... và lắng đọng dần dần thành từng lớp trên lục địa hoặc ở đáy đại dương, biển, hồ, sông, suối...
- [2] Tên một thành phố cảng của Liên Xô.
- [3] Tên một số thành phố cảng ở miền Nam nước Liên Xô cũ (N.D).
- [4] Là động vật nguyên sinh sống ở biển dùng chân giả có nguồn gốc từ nguyên sinh chất như rễ để vận động và thu nhận thức ăn. vỏ giáp của chúng có rất nhiều hình dạng đặc sắc.
- [5] Tùrchung chỉ một số ngành thực vật bậc thấp, phần lớn sống ở nước, cơ thể là một tản cỏ diệp lục nên tự chế tạo lấy được chất hữu cơ từ thức ăn vô cơ và có đời sống tự dưỡng, khác với nấm không có diệp lục. Tảo gồm mấy ngành chính là tảo lục, tảo xanh, tảo nâu, tảo đỏ.
- [6] Là loại tảo hay động vật nguyên sinh, sống trôi nổi ở biển, cơ thể dạng hình cầu và trên vỏ giáp có nhiều mảng đá vôi nhỏ, là bộ phận tạo thành đá vôi ở kỷ Phấn Trắng.
- [7] Một loại động vật trông hơi giống thằn lằn, có khả năng sống trên cạn lẫn dưới nước, còn gọi là con nhông.
- [8] Đồ dùng bằng gang hoặc thép, gồm hai phần luôn luôn đối diện nhau: một phần đóng cố định vào một đế vững, một phần có thể dịch chuyển vào gần hoặc ra xa phần cố định kia để kẹp chặt những vật cần giũa, cắt, gọt...
- [9] Bitum: Tên gọi chung những hỗn hợp của cacbua hydro rắn hoặc lỏng có trong thiên nhiên, hoặc qua chế biến dầu mỏ, than mỏ.
- [10] Pút: đơn vị trọng lượng của Nga, bằng 16,3 ki-lô-gam.
- [11] Một nhóm khoáng vật silicat rộng rãi; nhiều loại granat đẹp màu và trong suốt là những loại đá quý; trong kỹ thuật, granat được dùng làm chất đánh bóng.
- [12] Một khoáng vật rất rắn, cấu thành bằng ô-xít nhôm (Al₂O₃); một số loại corundum là những đá quý; corundum thông thường không trong suốt và corundum mịn hạt được dùng làm chất

mài.

[13] Rạn: vùng đá ngầm dưới biển hoặc nhô lên khỏi mặt nước.

[14] Đơn vị đo chiều dài đường sá ngày xưa (khoảng 432 mét).